

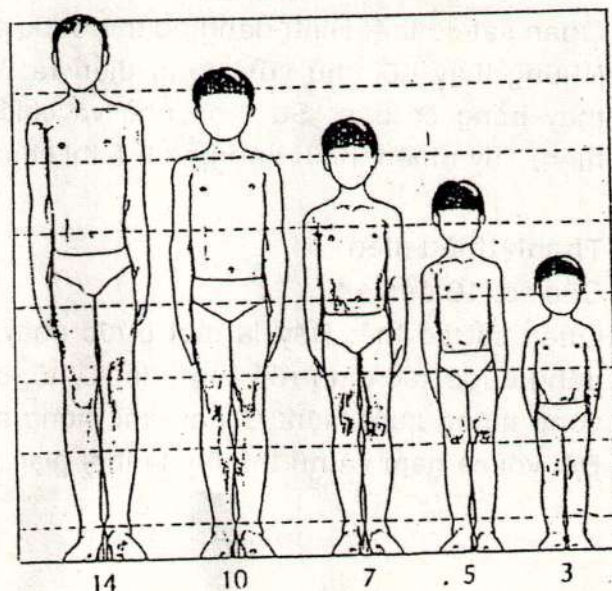
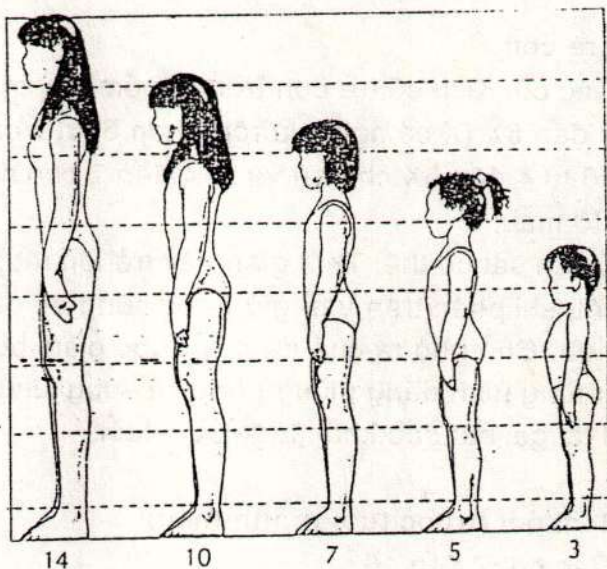
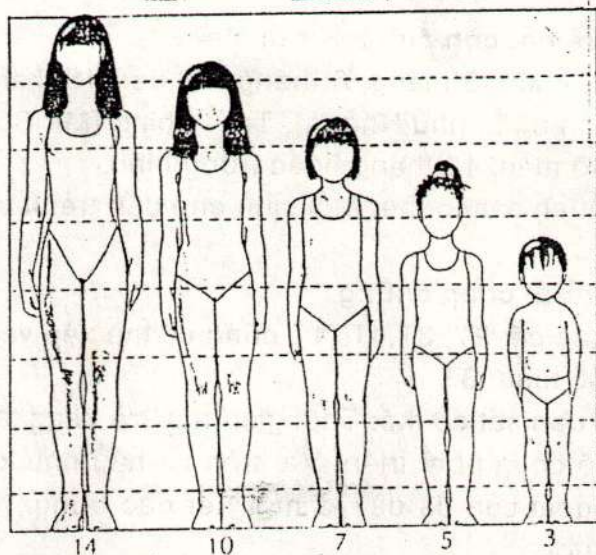
GIỚI THIỆU QUẦN ÁO TRẺ EM

Tạo quần áo cho trẻ em đòi hỏi một vài thử thách mới lạ đối với nhà thiết kế và nhà tạo mẫu. Sự thoải mái dễ chịu, mà điều này phản ánh qua cách ăn mặc vừa vặn thích hợp, sự cân đối hài hòa và chức năng của quần áo rất cần thiết.

Một trong những khía cạnh kích thích nhất đối với quần áo trẻ em là màu sắc riêng căn bản mà nó vẫn giữ được sự yêu thích đối với trẻ em cho từng mùa. Vải, cũng phải giữ đúng chức năng của nó, và các bà mẹ thường đòi hỏi vật liệu chỉ cần duy trì có thời hạn.

Kích cỡ và hình dáng cho trẻ em trong tài liệu này bao gồm những bé còn ẵm ngửa, đang bò, những bé đi chập chững và những bé nhỏ tuổi. Tuy nhiên, chỉ từ 3 đến 6X và từ 7 đến 14 (cho bé trai và bé gái) là được trình bày về tạo mẫu.

Hình dáng cơ thể từ khi còn ẵm ngửa đến độ tuổi cỡ trẻ em không thể phân biệt được giữa bé trai và bé gái. Mặc dù quan sát kiểu dáng, màu sắc quần áo từ ẵm ngửa đến cỡ 6 và 6X nhận biết được; nhưng sự khác biệt thật sự bắt đầu từ cỡ 7, khi hình dáng cơ thể bắt đầu có sự khác biệt.



CÁC LOẠI CỖ DÀNH CHO QUẦN ÁO TRẺ EM

Trẻ em còn ẵm/ trẻ mới sinh.

Các cỡ: 3 tháng, 6 tháng, 12 đến 18 tháng. Các loại cỡ này có thể được dán nhãn như Nhỏ (S), Trung bình (M), Lớn (L), Lớn nhiều (XL).

Cỡ mẫu: 12 tháng hoặc trung bình.

Quan sát cơ thể: Mới sinh cho đến trẻ bắt đầu biết bò.

Trẻ đi chập chững

Các cỡ: 2T, 3T, 4T (1T cũng có thể xếp vào dạng cỡ này)

Cỡ mẫu: 3T

Quan sát cơ thể: Thời gian này trẻ đang tập đi. Đầu dường như còn ở vai, cổ chưa phát triển. Vai tròn và hầu như không có chiều rộng. Súc ép bề ngoài của da dày là một nét đặc trưng. Nam và nữ không thể phân biệt được.

Trẻ con

Các cỡ: Kích cỡ trẻ con trong nhóm này bị pha trộn. Chúng ta định cỡ từ 3 đến 6X (X có nghĩa là rộng hơn 6) cho cả nam và nữ, hoặc được định cỡ từ 4 đến 6X cho nữ và từ 4 đến 7 cho nam.

Cỡ mẫu: 5

Quan sát cơ thể: Thời gian này trẻ lớn rất nhanh. Sự cân đối khác nhau rõ rệt, khi phần trên vẫn giữ được cùng độ dài, nhưng chân lại phát triển dài hơn. Chỗ nhô ra của da dày được giảm bớt. Ở độ tuổi này, nam và nữ có những hình dáng giống nhau và vòng lưng lầy thê vẫn chưa được định rõ. Trai gái bắt đầu khác biệt lúc 7 tuổi.

Trai gái (trước tuổi thành niên)

Các cỡ: 7 đến 10

Cỡ mẫu: 10

Quan sát cơ thể: Hình dáng cơ thể được phân biệt khi trai gái được 7 tuổi. Những thay đổi chủ yếu đang diễn ra. Vết mụn mìn của lứa bé được thay bằng cơ bắp. Sự thon nhỏ và chiều dài của bụng, chân tay xuất hiện. Tuy nhiên, hình dáng cơ thể thì chưa có những đường cong rõ ràng.

Thanh thiếu niên

Các cỡ: 10 đến 14

Quan sát cơ thể: Đây là một bước nhảy vọt về sự tăng trưởng và hình dáng được xác định rõ ràng hơn. Ở nữ, thân dài ra, vòng eo, vòng ngực, vòng mông xuất hiện. Ở nam thì mông mảnh nhỏ, kết hợp với vòng eo. Đối với cả nam và nữ thì đây là thời gian quá độ, hình dáng trưởng thành

theo từng giai đoạn. Quần áo ở cỡ này không phải luôn luôn phù hợp với vóc dáng.

Thanh niên

Các cỡ 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13

Cỡ mẫu: 9

Quan sát cơ thể: Cơ thể của thiếu nữ được phát triển hầu như chính chắn với một vòng eo rõ ràng, ngực đứng tròn trịa và mỏng đẹp. Người thiếu nữ giờ đây sẵn sàng để mặc quần áo ở kích cỡ thanh niên.

Ở nam, cơ thể được phát triển hoàn chỉnh, cơ bắp rõ ràng, mỏng thon nhỏ hợp với vòng eo.

PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH KÍCH CỠ

Các biểu đồ đo đặc cho các cỡ của trẻ em từ 3 đến 6X, và từ 7 đến 14 được trình bày ở đây. Một biểu đồ mẫu, ghi chép sự đo đặc được xếp ở cuối tài liệu. Biểu đồ đo đặc được đưa ra trong khóa học này là một trong những nỗ lực để tạo nên một bộ mẫu thao tác thích hợp cho công nghiệp.

Kích cỡ xen kẽ nhau

Một phương pháp khác dùng cho kích cỡ của quần áo, được dùng bằng những chữ cái thay vì những con số, thí dụ:

XXS = cỡ 2/3

XS = cỡ 4/5

S = cỡ 6/7

M = cỡ 8

L = cỡ 10

XL = cỡ 12

XXL = cỡ 14

Quần áo rộng và quá khổ, quần chần, quần soọc, và quần áo thường được dán với các nhãn có kích thước khác nhau: nhỏ, trung bình, rộng, và hơi rộng...

CÁC NGUỒN CẢM HỨNG

Các nhà thiết kế quần áo trẻ em tìm thấy nguồn cảm hứng từ nhiều nguồn khác nhau, cả trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ em.

Các em nhỏ tuổi hơn bị ảnh hưởng bởi những gì chúng thấy trên Tivi, trong phim ảnh, và trong các truyện tranh. Chúng muốn mặc các quần áo như các nhân vật chúng yêu thích: Sesame, Simpsons, Flintstones, Mickey Mouse, Bugs Bunny, Barney... Nhà sản xuất phải được cấp phép để sử dụng các nhân vật đó, và một phần tiền thường được trả cho người tạo ra các nhân vật.

Những trẻ lớn hơn bắt đầu quan tâm về những kiểu quần áo mà chúng thích.

Ở độ tuổi từ 7 đến 14, các em bị ảnh hưởng của thời trang, áo quần của chúng bắt chước các anh chị lớn, các bạn trong lớp học. Chúng có những người hùng là các cầu thủ bóng đá, bóng chày, bóng rổ, khúc côn cầu, và các môn thể thao khác...Chúng tôn sùng các ngôi sao phim ảnh, ca nhạc...và muốn ăn mặc giống họ.

Các nhà thiết kế muốn cập nhật hóa quần áo trẻ em nên tìm hiểu ở trường học, sân chơi, trên TiVi, và trong phim ảnh.

Các nguồn cảm hứng khác là:

Đăng ten, dây vái, nơ bướm...

Nút, dây kéo, dây buộc, móc, khuy bấm kim loại...

Vải, màu sắc, cách dệt...

Việc sử dụng khéo léo những thứ đó tạo ra nguồn cảm hứng bất tận cho nhà thiết kế.

Nhà thiết kế khôn ngoan cũng nên đi dạo chợ, để tạo sự cảm hứng, cũng như biết được sự cạnh tranh, nên đến các trung tâm thời trang để nắm được mốt. Các sách tham khảo mang tính lịch sử về y phục và các y phục truyền thống thường cung cấp ideo lại cho các bộ sưu tập, tạp chí thời trang trẻ em là một tài liệu quý giá để nắm được mốt.

KỸ THUẬT ĐO, BIỂU ĐO TIÊU CHUẨN, VÀ BỘ MẪU CƠ BẢN.

ĐO HÌNH DÁNG - Trẻ em, 3 đến 6X, và nữ 7 đến 14

Tất cả cách đo này phải được thực hiện một cách cẩn thận để tránh sai sót và chỉnh sửa sau này. Ngoại trừ các đường đo tròn, chỉ một nửa mẫu trước và sau được đo, dùng một nửa như vậy để cho chính xác. Đo các vòng cung chỉ được đo ở ngực, eo, và mông.

Để đo hình thể, đặt một đầu của thước dây (đầu này bằng kim loại) vào một điểm trên hình thể, kéo dài dây thước đến điểm khác. Khi đo phải ghi chép cẩn thận vào biểu đo.

CHUẨN BỊ

HÌNH 1

Găm kim, đánh dấu các vị trí sau:

Đầu vai

Giữa nách thân trước và thân sau

Chiều sâu lỗ nách. Găm kim bên dưới vòng nách, trên đường may nổi sườn. (Xem hình)

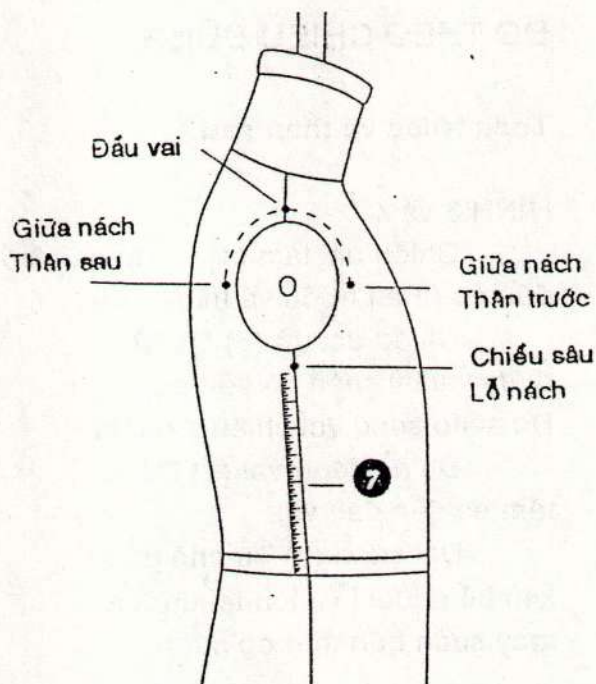
BIỂU ĐO CHIỀU SÂU LỖ NÁCH

Trẻ em

Cỡ	Vị trí bên dưới nách
3	0.32 cm
4	0.64
5	0.95
6	1.27
6X	1.59

Nam và nữ

Cỡ	Vị trí bên dưới nách
7	1.27 cm
8	1.59
10	1.90
12	2.22
14	2.54

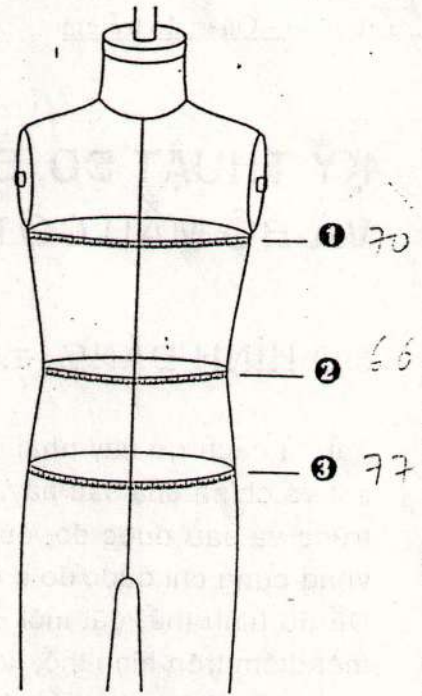


ĐO ĐƯỜNG CONG**HÌNH 2**

Ngực (1) Đo trên ngực và vòng ra sau lưng.

Eo (2) Vòng quanh eo.

Mông (3) Đo phần nở nhất với thước dây song song với sàn nhà. Găm kim ở đường nối sườn.

**ĐO THEO CHIỀU ĐỨNG**

Thân trước và thân sau

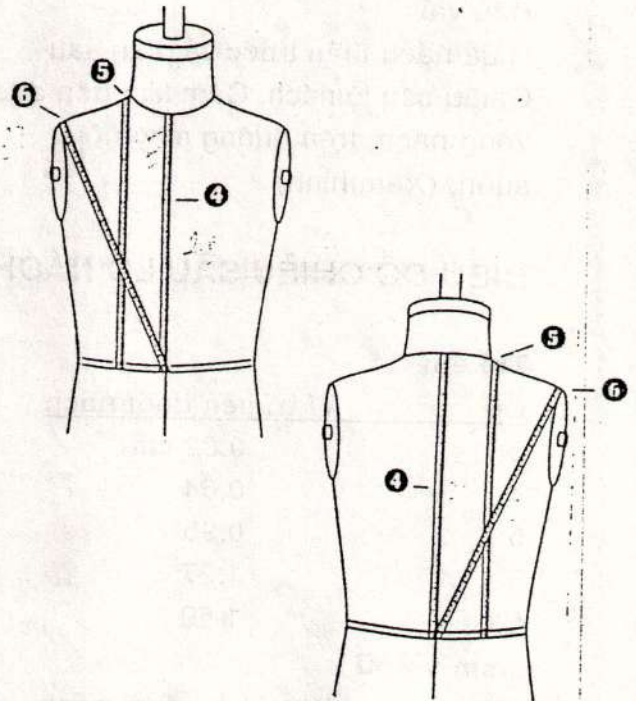
HÌNH 3 và 4

Chiều dài thân (4) Đo từ giữa cổ đến eo (thân trước và thân sau).

Chiều dài đủ (5) Đo từ điểm vai tại chân cổ đến eo. Đo song song với chiều dài thân.

Độ nghiêng vai (6) Đo từ tâm eo đến đầu vai.

Dài sườn (7) Từ chỗ găm kim bên dưới lỗ nách lại đường may sườn bên đến eo sườn.



ĐO THEO CHIỀU NGANG

Thân trước

HÌNH 5

Dài vai (8) Từ đầu vai đến điểm vai/cổ.

Những số đo sau, đo ngang thân rồi chia làm hai và ghi vào biểu.

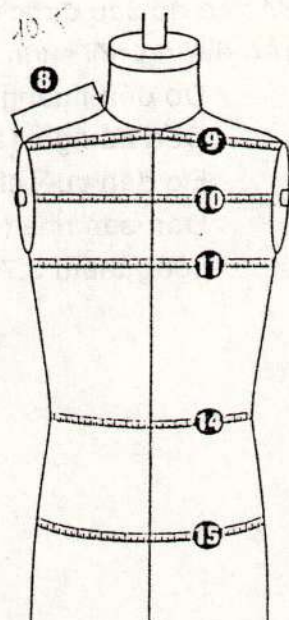
Ngang vai (9) Đo từ đầu vai này đến đầu vai kia.

Ngang ngực (10) Đo từ giữa nách này đến giữa nách kia.

Vòng ngực (11) Đo từ điểm găm kim ở đường nổi sườn này đến điểm găm kim ở đường nổi sườn kia.

Vòng eo (14) Đo từ đường nổi sườn này đến đường nổi sườn kia.

Vòng mông (15) Đo từ đường nổi sườn này đến đường nổi sườn kia, giữ thước đo song song với sàn nhà.



Thân sau

HÌNH 6

Cách đo tương tự như ở thân trước.

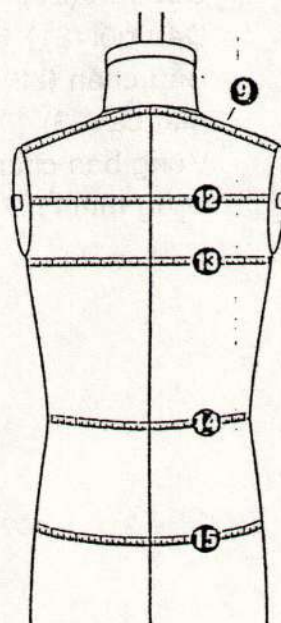
Ngang vai (9)

Ngang thân sau (12)

Vòng cong thân sau (13)

Vòng eo (14)

Vòng mông (15)

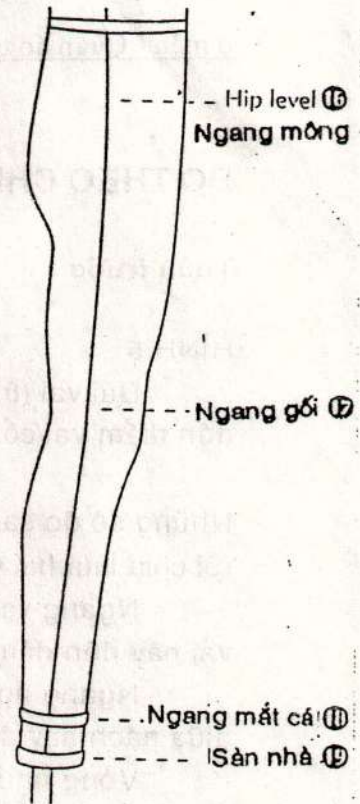


ĐO CHÂN

HÌNH 7

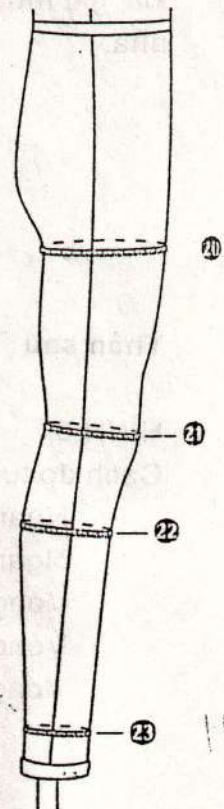
Các số đo sau được tính từ eo xuống trên đường nổi sườn.

- Đo đến ngang mông (16)
- Đến đầu gối (17)
- Đo đến cuối chân (chỗ mắt cá) (18)
- Đến sàn nhà (19) Đo đến mắt cá rồi cộng thêm 5.7 cm



HÌNH 8

- Dùi trên (20)
- Đầu gối (21)
- Bắp chân (22)
- Mắt cá (23)
- Vòng bàn chân (24) Đo vòng mắt cá cộng thêm 5.7 cm



HÌNH 9

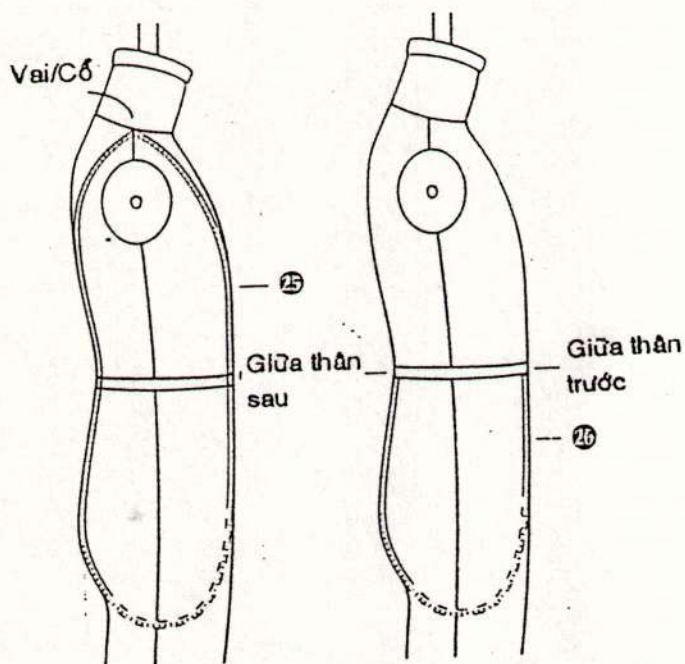
Vòng cơ thể (25) Đo từ điểm vai/cổ thân trước xuống vòng qua đáy lên điểm vai/cổ thân sau.

HÌNH 10

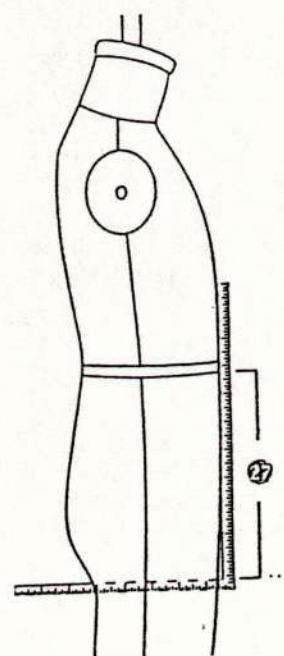
Vòng đáy (26) Đo từ giữa eo thân trước, vòng qua đáy (giữa hai chân), đến giữa eo sau.

HÌNH 11

Hạ đáy (27) Đặt thước vuông giữa 2 chân, với hai cánh tay thước chạm bụng và đáy. Đo chiều sâu từ eo đến đáy.



HÌNH 9 HÌNH 10



HÌNH 11

ĐO TAY

Các số đo dùng cho bản vẽ tay áo được cho ở phần tay cơ bản. Các số đo tiêu chuẩn (28), (29), (30), và (31).



BẢNG ĐO TIÊU CHUẨN CHO BÉ TRAI VÀ BÉ GÁI (Đơn vị: cm)					
SIZES	3	4	5	6	6X
CHIỀU CAO	91.44-97.79	99.06-105.41	106.68-113.03	114.3-118.11	119.38-123.19
TRÒNG LƯỢNG					
CHU VI VÒNG ĐẦU	50.16	50.8	51.43	52.07	52.70
1. Ngực	55.88	58.42	60.96	63.5	66.04
2. Bò	53.34	54.61	55.88	57.15	58.42
3. Mông	57.15	59.69	62.23	64.77	67.31
4. Chiều dài thân:					
Trước	22.22	23.18	24.13	25.08	26.03
Sau	24.13	25.08	26.03	26.99	27.94
5. Chiều dài đùi					
Trước	26.99	27.94	28.89	29.84	30.08
Sau	25.4	26.35	27.30	28.26	29.21
6. Đường nghiêng vai					
Trước	25.72	27.30	28.89	30.48	32.07
Sau	24.45	26.03	27.62	29.21	30.80
7. Chiều dài sườn	9.21	10.16	11.11	12.06	13.02
8. Chiều dài vai	7.94	8.09	8.25	8.41	8.57
9. Ngang vai					
Trước	12.7	13.02	13.33	13.65	13.97
Sau	13.65	13.97	14.29	14.60	14.92
10. Ngang ngực	11.75	12.06	12.38	12.7	13.02
11. Vòng ngực	13.97	14.60	15.24	15.87	16.51
12. Ngang thân sau	13.02	13.33	13.65	13.97	14.29
13. Vòng thân sau	13.97	14.60	15.24	15.87	16.51
14. Vòng eo					
Trước	14.29	14.60	14.92	15.24	15.56
Sau	12.7	13.02	13.33	13.65	13.97
15. Vòng mông					
Trước	14.60	15.24	15.87	16.51	17.14
Sau	13.97	14.60	15.24	15.87	16.51
16. Từ eo đến mông	11.75	12.7	13.65	14.60	16.51
17. Từ eo đến đầu gối	31.75	35.56	39.37	40.64	41.91
18. Từ eo đến mắt cá	45.72	51.43	57.15	62.86	66.04
19. Từ eo đến sàn	52.07	57.15	62.86	68.58	71.75
20. Dài thân	31.11	32.38	33.65	34.92	36.19
21. Đầu gối	23.49	24.45	25.4	26.35	27.3
22. Bắp chân	22.22	23.18	24.13	25.08	26.03

23. Mắt cá	16.51	17.14	17.78	18.41	19.05
24. Vòng bàn chân	22.22	22.86	23.49	24.13	24.76
25. Vòng cơ thể	90.80	96.84	103.50	106.99	110.49
26. Vòng đáy	40.96	45.08	49.21	50.8	52.39
27. Hạ đáy	12.7	16.51	20.32	22.86	26.03
28. Chiều dài tay áo	33.02	34.92	38.1	41.27	43.81
29. Ngang nách	16.19	16.83	17.46	18.10	18.73
30. Cườm tay	12.06	12.7	13.33	13.97	14.60
Cửa tay áo	14.60	17.78	18.41	19.05	19.68
31. Hạ nách	10.48	10.79	11.11	11.43	11.75

BẢNG ĐO TIÊU CHUẨN CHO BÉ GÁI						(Đơn vị: cm)					
SIZES	7	8	10	12	14	CHIỀU CAO	TRÒNG LƯỢNG	CHU VI VÒNG ĐAU			
13g	121.92-	128.27-	133.35	139.7	140.97-	147.32-	152.4				35
14g											52
70	67.31	69.85	73.66	77.47	81.28	1. Ngực					
65	59.05	59.69	62.23	64.77	67.31	2. Bò					
76	69.85	72.39	76.2	80.01	83.82	3. Mông					
48.5	26.03	27.30	28.57	29.84	31.11	Trước					
81						Sau					
34	30.80	32.38	33.97	35.56	37.15	Trước					
53.5	30.48	32.07	33.65	35.24	36.83	Sau					
31	31.11	32.38	33.97	35.56	37.15	Trước					
55.5	29.53	30.80	32.38	33.97	35.56	Sau					
43.5	11.75	12.38	13.65	14.92	16.19	7. Chiều dài sườn					
9.3	8.73	8.89	9.21	9.52	9.84	8. Chiều dài vai					
44.5	14.29	14.60	15.40	15.87	16.19	Trước					
45.5	14.60	14.92	15.40	15.87	16.19	Sau					
49.5	13.02	13.65	13.97	14.60	15.24	10. Ngang ngực					
44.5	15.87	17.14	18.10	19.05	20.00	11. Vòng ngực					
44.5	14.29	14.60	14.92	15.56	16.19	12. Ngang thân sau					
	17.14	17.78	18.73	19.68	20.64	13. Vòng thân sau					
						14. Vòng eo					
	14.92	15.24	15.87	16.51	17.14	Trước					
	14.29	14.60	15.24	15.87	16.51	Sau					
						15. Vòng mông					
	16.83	17.46	18.41	19.37	20.32	Trước					
	18.10	18.73	19.68	20.64	21.59	Sau					
	16.51	16.51	17.78	17.78	17.78	16. Từ eo đến mông					
	44.45	47.62	50.8	53.97	57.15	17. Từ eo đến đầu gối					
	74.93	80.01	85.09	90.17	95.25	18. Từ eo đến mắt cá					
	80.01	85.09	90.17	95.25	97.79	19. Từ eo đến sàn					
	43.18	44.45	45.72	46.99	48.26	20. Dài trên					
	28.57	29.21	30.48	31.75	33.02	21. Dài gối					
	27.30	27.94	29.21	30.48	31.75	22. Bắp chân					

23. Mất cả	19.05	19.37	22.22	22.54	22.86
24. Vòng bàn chân	27.30	27.62	27.94	28.26	28.57
25. Vòng cơ thể	113.03	115.57	118.11	121.92	128.27
26. Vòng dây	55.24	58.10	60.96	63.82	66.67
27. Hà dầy	21.59	22.86	24.13	25.40	26.67
28. Chiều dài tay áo	43.81	46.67	49.53	52.39	55.24
29. Ngang nách	20.00	20.64	21.59	22.54	23.49
30. Cườm tay	14.29	14.60	14.92	15.24	15.56
Cửa tay áo	19.05	19.68	20.32	20.95	21.59
31. Hà nách	12.06	12.38	12.7	13.02	13.33

190
60.5
26
49

NHỮNG MẪU CƠ BẢN

Bộ mẫu này chưa có đường may. Quan trọng là các mẫu cơ bản này phải được cắt trên vải và được kiểm tra cho vừa vặn với hình mẫu hoặc hình thố. Nếu không, các lỗi trên mẫu sẽ tái hiện ở các kiểu được thiết kế dựa trên các mẫu này.

MẪU CƠ BẢN CHO QUẦN ÁO NAM

Số đo cần thiết:

- * (5) Chiều dài đủ F 33,93 B 33,65
- * (9) Ngang vai F 13,81 B 15,4
- * (4) Chiều dài tam F 28,57 B 34,11
- * (11) Vòng ngực 18,1
- * (6) Độ nghiêng vai F 33,97 B 32,38
- * (8) Dài vai 9,21
- * (7) Dài sườn 13,65
- * (13) Vòng cong thân sau 18,73
- * (14) Vòng eo F 15,87 B 15,24

VẼ THÂN TRƯỚC

HÌNH 1

Kẻ hai đường thẳng góc, lấy dấu các vị trí sau:

A - B = Chiều dài đủ, cộng 0.16 cm (5) 34,13

A - C = Ngang vai (9) 13,81

Từ C, kẻ thẳng góc xuống một đoạn ngắn.

B - D = Chiều dài tam thân trước, trừ 0.95 cm (4). 27,62

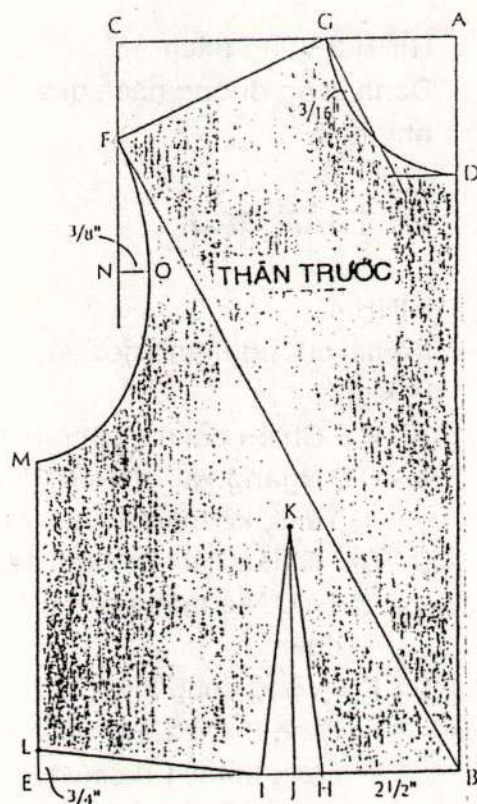
Từ D, kẻ thẳng góc vào trong một đoạn ngắn.

B - E = Vòng ngực. Cỡ 3 -> 6X cộng thêm 2.54 cm. Cỡ 7 -> 14 cộng thêm 1.9 cm (11). 20

Từ E, kẻ thẳng góc lên một đoạn ngắn.

B - F = Độ nghiêng vai, cộng 0.32 cm (6) 34,29

F - G = Dài vai (8). 9,21



Từ G, kẻ thẳng góc với FG một đoạn ngắn vào trong.

B - H = 6.35 cm

H - I = 1.9 cm, độ rộng pen.

H - J = 1/2 HI, lấy dấu.

Từ J, kẻ thẳng góc lên một đoạn bằng dài sườn (7). Đặt K. Kẻ các chân pen KH, KI. ^{13,65}

E - L = 1.9 cm. Lấy dấu.

Đánh cong nhẹ từ L đến I.

L - M = Dài sườn (7). Lấy dấu. ^{13,65}

F - N = 5.1 cm

N - O = 0.95 cm

HÌNH 2 Đường cổ

Đánh cong đường cổ qua D, G và vào 0.32 cm như hình.

HÌNH 3 Vòng nách

Đánh cong đường nách qua F, O, M như hình.

VỀ THÂN SAU

HÌNH 4

Kẻ hai đường thẳng góc, lấy dấu các vị trí sau:

A - B = Chiều dài đủ, cộng 0.16 cm (5). ^{33,81}

A - C = Ngang vai, cộng 0.32 cm (9) ^{15,72}

Từ C, kẻ thẳng góc xuống một đoạn.

B - D = Chiều dài tâm thân sau (4) ^{31,11}

Từ D, kẻ thẳng góc vào trong một đoạn.

B - E = Vòng cong thân sau. Cỡ 3 -> 6X, cộng thêm 2.54 cm; cỡ 7 -> 14, cộng thêm 1.9 cm (13). ^{20,63}

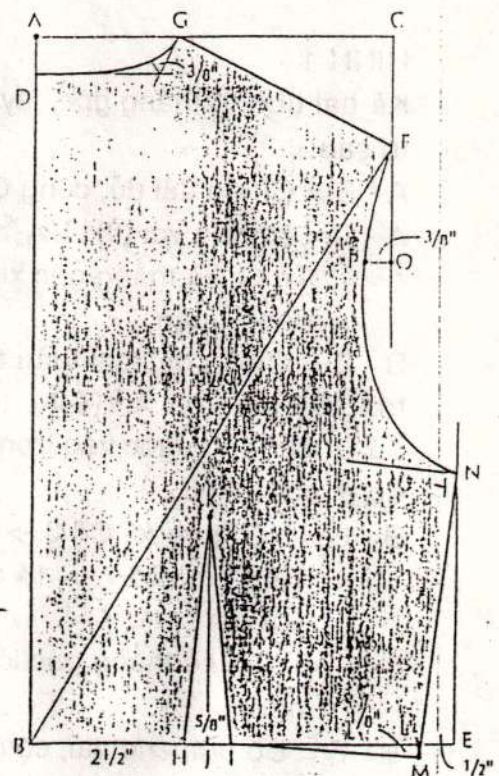
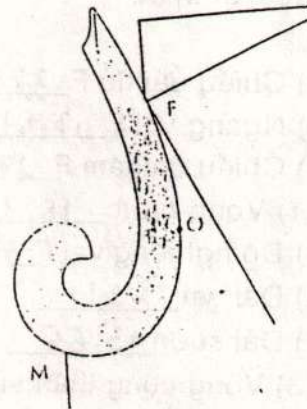
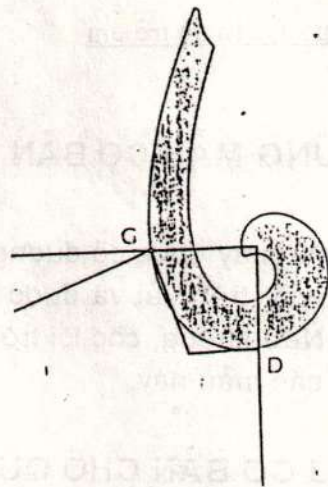
Từ E, kẻ một đoạn thẳng góc lên.

B - F = Độ nghiêng vai, cộng thêm 0.32 cm (6) ^{32,7 cm}

F - G = Dài vai, cộng thêm 0.64 cm (độ dẫn) ^{9,85}

B - H = 6.35 cm

H - I = 1.59 cm



$H - J = 1/2 H_1$. Lấy dấu.

Từ J, kẻ thẳng góc lên một đoạn bằng dài sườn (7), trừ bớt 1.9 cm. Lấy dấu và đặt K. 11, 75

Kẻ chân pen KH, KI.

$E - L = 1.27$ cm. Lấy dấu.

$L - M = 0.32$ cm

Đánh cong nhẹ từ M đến L.

$M - N =$ Dài sườn (7) 13, 65

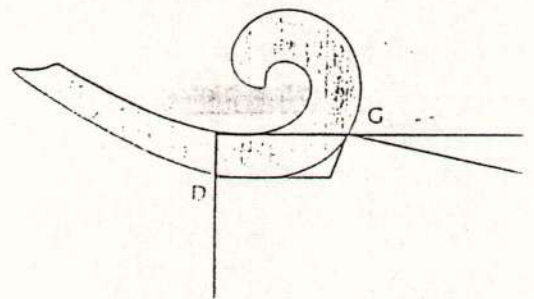
Từ N, kẻ thẳng góc vào trong một đoạn ngắn.

$F - O = 5.08$ cm

$O - P = 0.95$ cm

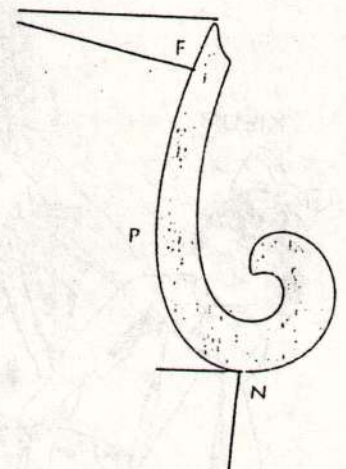
HÌNH 5 Đường cổ

Đánh cong đường cổ qua D, G.



HÌNH 6 Vòng nách

Đánh cong vòng nách qua F, P, N.



PEN - CÁC DẠNG TƯƠNG ĐƯƠNG PEN

Các mẫu cơ bản thân trước và thân sau có các pen. Các pen cung cấp độ dư thừa được sử dụng tốt cho các cỡ 3 -> 6X.

Lượng dư thừa được kiểm soát nhờ thun hoặc dây cột ở vòng eo (Kiểu 1 và 2).

Các kiểu có yoke, hoặc các đường kiểu gần vòng nách (kiểu Hoàng đế) cho thấy sự phóng túng, hài hòa, và uyển chuyển nhất trong tạo dáng không có pen. (kiểu 3 và 4).

Các pen chủ yếu được dùng cho cỡ 7 -> 14, vì ở các cỡ này ngực đang phát triển. (kiểu 5).



VẼ VÁY CƠ BẢN

Số đo cần thiết size 10

- * Dài váy 50
- * (15) Vòng mông F 18,41 B 19,68
- * (16) Đo đến ngang mông 17,78
- * (14) Vòng eo F 15,87 B 15,24

HÌNH 1

A - B = Dài váy

A - C = Dài từ eo đến ngang mông (16)

C - D = Vòng mông thân trước và thân sau (15), cộng 2.54 cm độ cử động.

A - E = C - D

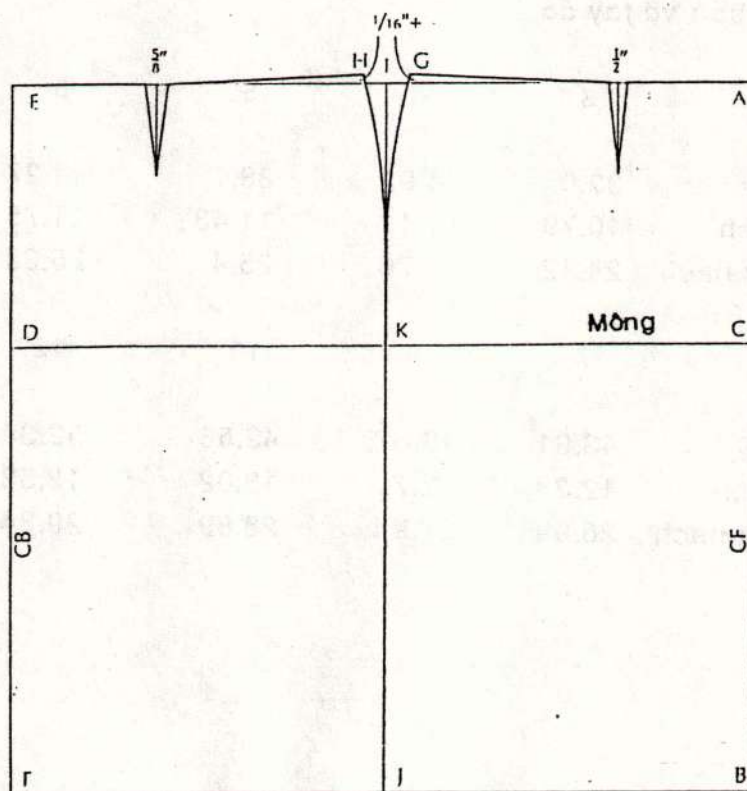
$$38,09 + 2,54 = 40,63$$

B - F = C - D

Nối từ E đến F

A - G = Vòng eo thân trước (14), cộng 0.64 cm độ dẫn, và 1.27 cm cho độ rộng pen. 17,78

E - H = Vòng eo thân sau (14), cộng 0.64 cm độ dẫn, và 1.59 cm cho độ rộng pen. Nếu khoảng cách HG dưới 0.64 cm, thì giảm độ rộng mỗi pen 0.32 cm và định lại H, G.



Đường nổi sườn:

- * Định I, điểm giữa HG, và kẻ thẳng góc xuống BF, định J và K.

Đặt pen:

- * Để định pen thân trước và thân sau, đặt thân áo nối tiếp với thân trước và thân sau váy tại hướng sợi giữa. Lấy dấu.
- * Đo ra 1.27 cm cho pen thân trước, và 1.59 cm cho pen thân sau.
- * Lấy dấu giữa mỗi pen, kẻ thẳng góc xuống 6.35 cm cho pen trước, và 7.62 cm -> 10.16 cm cho pen sau.
- * Kẻ chân pen cho thân trước và thân sau váy.

Đường mỏng:

- * Đánh cong mỏng từ K qua H và G 0.16 cm.
- * Đánh cong đường eo từ H và G đến chân pen.
- * Kiểm tra lại đường eo của váy với thân áo. Sửa lại đường nổi sườn cho đúng.
- * Cắt mẫu giấy và tách rời ra. Mẫu chưa có đường may.

VẼ TAY CƠ BẢN

Độ dẫn đỉnh trung bình từ 2.54 cm -> 3.18 cm.

Nếu không nằm trong phạm vi này thì phải sửa lại đường cong đỉnh tay áo. Tay cơ bản được vẽ có một pen khuỷu. Cuffs tay áo có thể thay đổi, và có thể được định sau.

Số đo bản vẽ tay áo

Sizes	3	4	5	6	6X
Dài tay	33.0	34.92	38.1	41.27	43.81
Hạ nách	10.79	11.11	11.43	11.75	12.06
Ngang nách	24.12	24.76	25.4	26.03	26.67
Sizes	7	8	10	12	14
Dài tay	43.81	46.07	49.53	52.39	55.24
Hạ nách	12.38	12.7	13.02	13.33	13.65
Ngang nách	26.99	27.94	28.89	29.84	30.80

Bản vẽ tay áo

HÌNH 1

A - B = Dài tay áo. 49,5

$A - C = \text{Hạ nách } 13,02$

$$B - D = 1/2 B - C$$

D - E = 1.27 cm, (ngang khuỷu tay)

Từ C, E, B kẻ các đoạn thẳng góc ngang.

C - F = 1/2 ngang nách. $\frac{1}{2} \cdot 29,84 = 15$

$$C - G = C - F$$

Nối AF, AG.

Chia mỗi đoạn làm 3 phần

bằng nhau. Đặt H, I (thân sau),
và J, K (thân trước).

$$F - L = 1/2 F - 1$$
$$G - M = 1/2 G - K$$

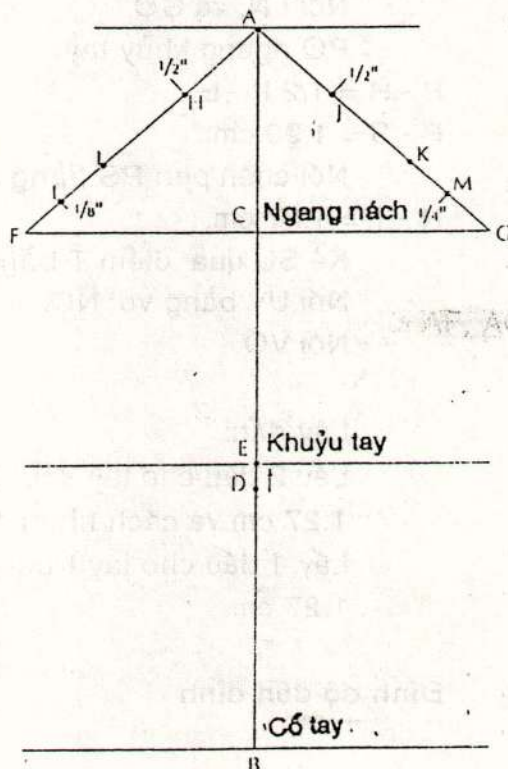
Từ H, kẻ thẳng góc ra 1.27 cm.

Từ L, kẻ thẳng góc vào 0.32 cm.

Dùng thước cong, đánh cong đỉnh tay. (hình 2)

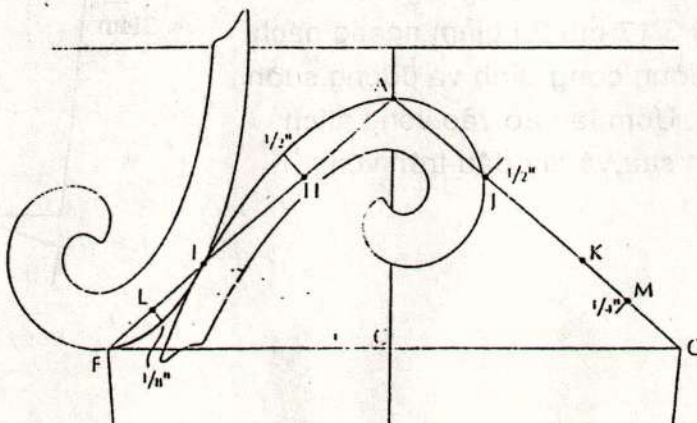
Từ J, kẻ thẳng góc ra 1.27 cm.

Từ M, kẻ thẳng góc vào 0.64 cm



HÌNH 2

Hoàn chỉnh đường cong đỉnh (xem hình).



HÌNH 3

Phần dưới tay áo:

B - N = C - F trừ bớt 3.81 cm ≈ 3.81 cm

B - O = B - N

Nối FN, và GO

PQ ngang khủy tay.

P - R = $\frac{1}{2}$ P - E

P - S = 1.90 cm

Nối chân pen RS bằng RP.

N - T = 1.27 cm.

Kẻ SU qua điểm T bằng với PN.

Nối UV bằng với NO.

Nối VQ

Lấy dấu:

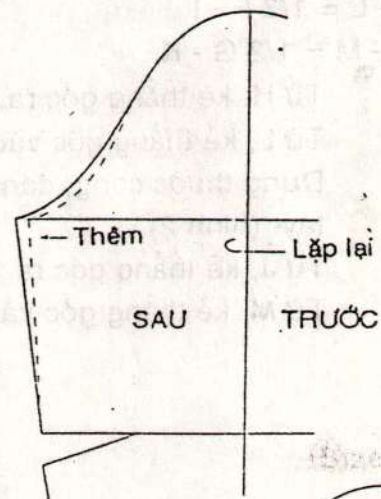
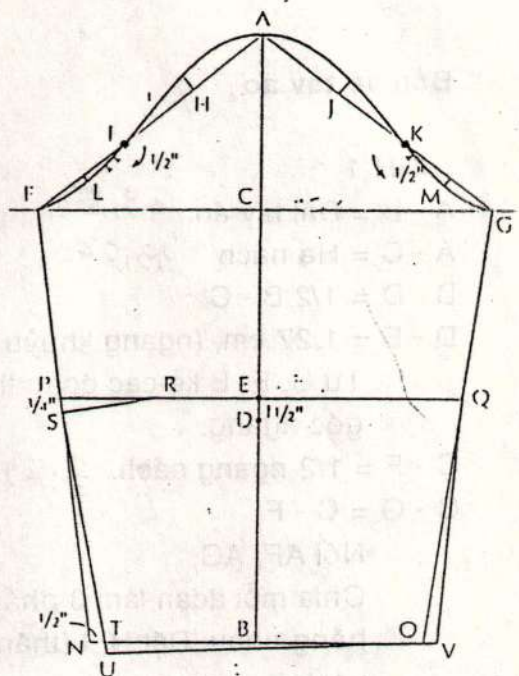
Lấy 2 dấu cho tay sau, bên dưới I

1.27 cm và cách nhau 1.27 cm.

Lấy 1 dấu cho tay trước, bên dưới K

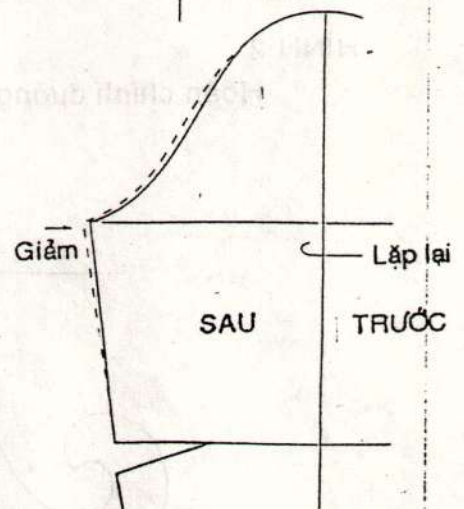
1.27 cm.

Định độ dãn đỉnh



HÌNH 4 và 5

Do đường cong đỉnh tay trước và sau. Do vòng nách thân trước và sau. Sự chênh lệch là độ dãn đỉnh. Trung bình từ 2.54 cm $\rightarrow$ 3.17 cm. Nếu nhỏ hơn 2.54 cm thì tăng ngang nách (hình 4). Nếu hơn 3.17 cm thì giảm ngang nách (hình 5). Vẽ lại đường cong đỉnh và đường sườn tay. Cắt mẫu giấy. Ướm tay áo vào vòng nách thân trước và thân sau, và lấy dấu trên vòng nách.



BẦU ÁO, TAY ÁO, VÀ VÁY

BẦU ÁO

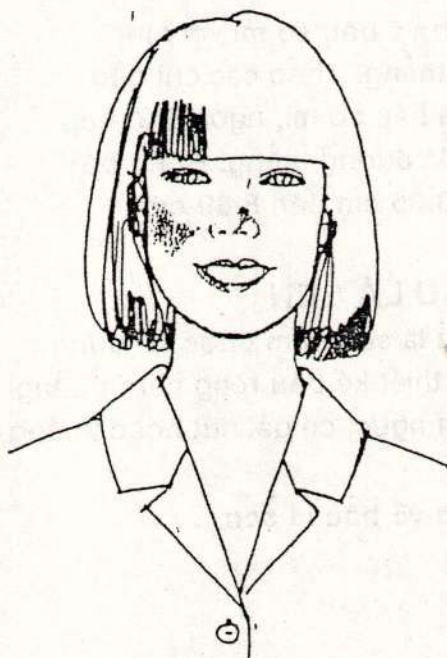
BẦU SƠ MI

Hai loại bầu cơ bản được trình bày:
Một loại có mép cổ cong và một loại với mép cổ thẳng. Loại mép cổ thẳng thường được dùng và ít ôm vào vòng cổ.

Số đo cần thiết

- * Giữa cổ thân sau đến vai _____
- * Giữa cổ thân trước đến vai _____

HÌNH 1



Bản vẽ bầu sơ mi

A - B = Số đo cổ thân trước và cổ thân sau của mẫu cơ bản (hoặc của bất cứ mẫu nào mà gắn bầu vào).

A - C = Giữa thân sau đến vai/cổ. Lấy dấu.

A - D = 6.35 cm.

Từ D, kẻ thẳng góc ngang một đường.

Từ B, kẻ thẳng góc lên một đoạn.

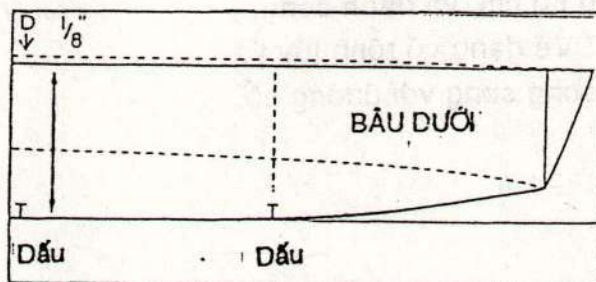
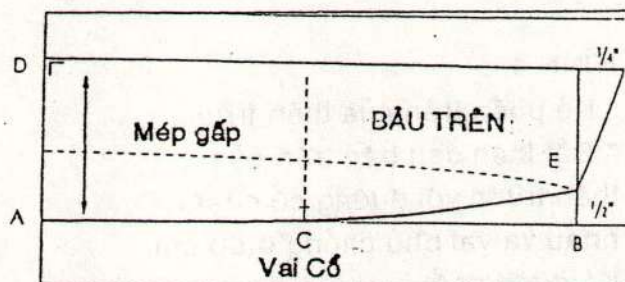
B - E = 1.27 cm

Đánh cong từ C đến E.

Mũi bầu kéo dài ra 1.90 cm.

Nối đến E. (Đường nét đứt là mép gấp bầu).

Ghi chú "bầu trên" và cắt mẫu giấy.



HÌNH 2 Bầu dưới

Kẻ lại bầu trên giấy gấp đôi.

Từ D, đo xuống 0.32 cm

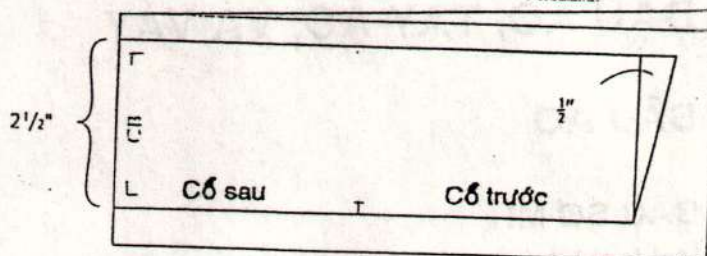
và kẻ đến mũi bầu.

Lấy dấu như hình.

HÌNH 3

Bản vẽ bâu sơ mi thẳng

Bản vẽ bâu sơ mi với mép cổ thẳng. Theo các chỉ dẫn của bâu sơ mi, ngoại trừ mép cổ là đường thẳng. Rộng bâu từ 6.35 cm đến 8.89 cm



BÂU LÁ SEN

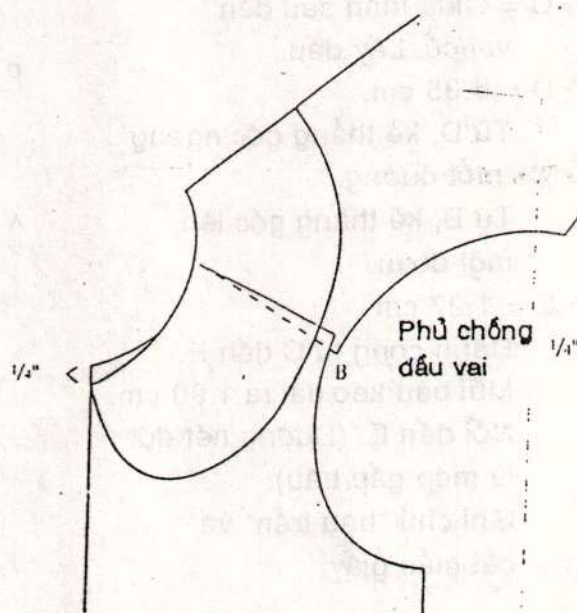
Bâu lá sen nằm được sử dụng khi thiết kế bâu rộng nằm phẳng trên ngực, có gài nút hoặc không.

Bản vẽ bâu lá sen



HÌNH 1

- * Kẻ phần trên của thân trước.
- * Đặt thân sau bên trên của thân trước với đường cổ chạm nhau và vai phủ chồng 0.63 cm. Kẻ đường cổ.
- * Hạ thấp giữa cổ thân trước 0.63 cm, và đánh cong.
- * Vẽ dạng cổ rộng tùy ý, song song với đường cổ.

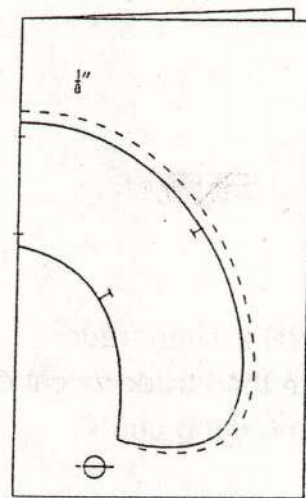
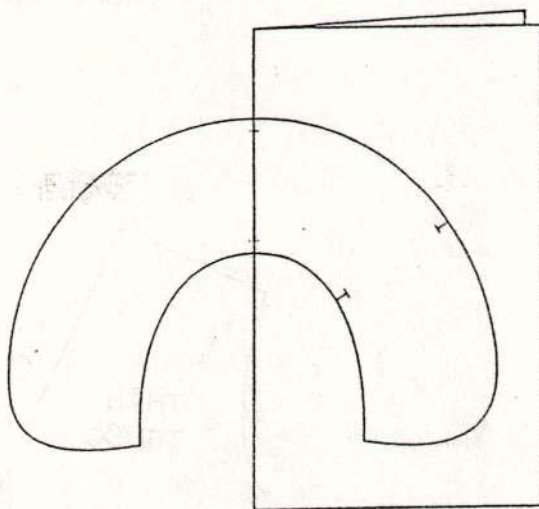


HÌNH 2 Bầu trên

- * Kẻ bầu trên giấy gấp đôi, thêm đường may, và cắt mẫu giấy.

HÌNH 3 Bầu dưới

- * Kẻ bầu và gọt bớt 0.32 cm (hoặc hơn) cho bầu dưới.
- * Lấy dấu giữa thân sau ở mỗi bên.



BẦU DƯỚI



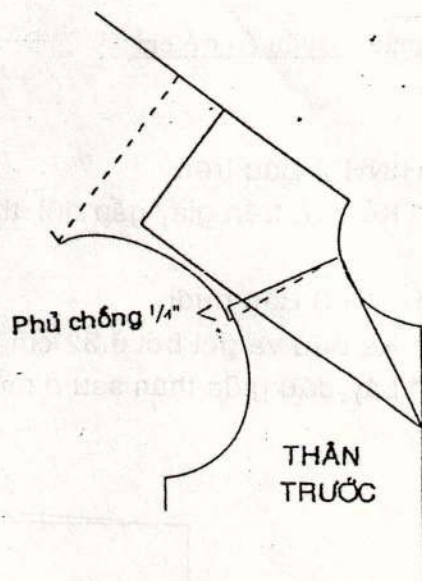
BẦU LÍNH THỦY

Bầu lính thủy dựa trên nguyên tắc của bầu lá sen.

Bạn vẽ bầu lính thủy

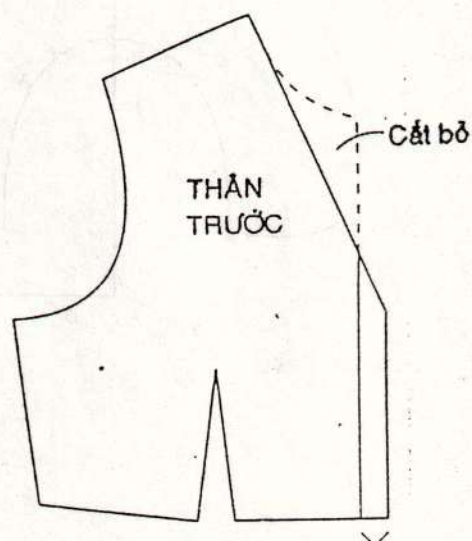
HÌNH 1

- * Kẻ phần trên của thân trước.
- * Đặt thân sau bên trên của thân trước với đường cổ chạm nhau và vai phủ chồng 0.63 cm. Kẻ đường giữa thân sau và đường cổ thân sau.
- * Kẻ bầu lỉnh thủy với đường cổ chữ V.



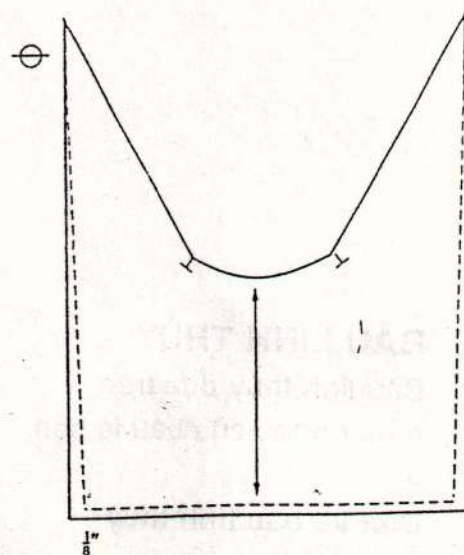
HÌNH 2 Thân trước

- * Kẻ thân trước và cắt đường cổ thành dạng chữ V.



HÌNH 3 Bầu trên

- * Cắt bầu trên giấy, và kẻ lại trên giấy gấp đôi.
- * Kẻ bầu dưới trên giấy gấp đôi.
- * Gọt bớt bầu dưới như hình.
- * Cắt mẫu giấy. Lấy dấu.



BẦU LÃNH TỤ

Bầu lãnh tụ là một dải vòng quanh đường cổ.

Số đo cần thiết

- * Giữa cổ thân sau đến vai _____
- * Giữa cổ thân trước đến vai _____

Bản vẽ bầu lãnh tụ

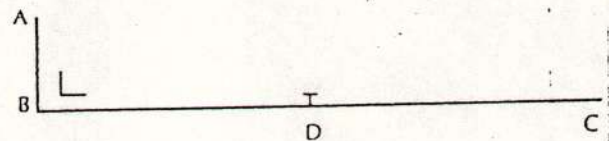
HÌNH 1

- * Kẻ hai đường vuông góc nằm giữa tờ giấy:

$A - B = 1.90 \text{ cm} \rightarrow 2.54 \text{ cm}$.

$B - C =$ Số đo cổ thân trước và cổ thân sau của mẫu mà bầu gắn vào.

$B - D =$ Số đo giữa thân sau đến vai. Lấy dấu.

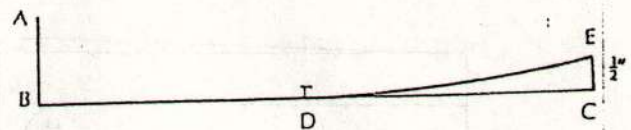


HÌNH 2

- * Từ C, kẻ thẳng góc lên một đoạn,

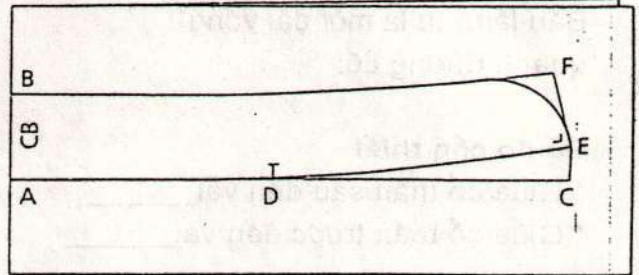
$CE = 1.27 \text{ cm}$

- * Đánh cong DE



HÌNH 3

- * Từ E, kẻ thẳng góc với ED, một đoạn $EF = 1.90 \text{ cm} \rightarrow 2.54 \text{ cm}$.
- * Kẻ BF song song với ADE.
- * Gấp giấy tại giữa thân sau và cắt mẫu giấy.

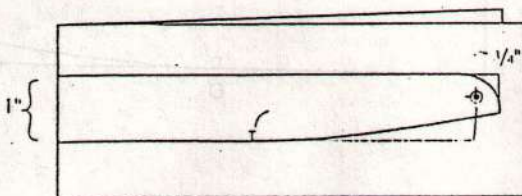


BÂU CỐ CHÂN

Bản vẽ bâu và chân bâu

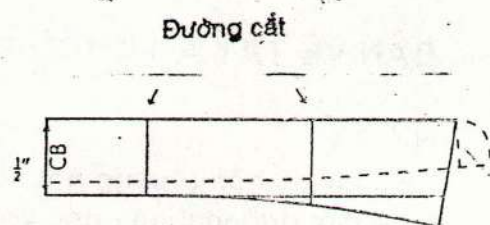
HÌNH 1 Chân bâu

- * Kẻ bâu lãnh tụ.
- * Thêm 1.9 cm vào giữa thân trước cho nút và khuy của chân.
- * Cắt trên giấy gấp đôi.

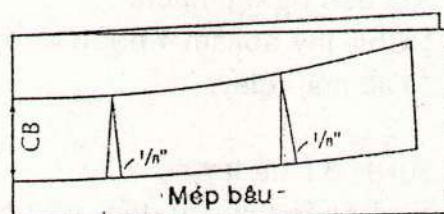


HÌNH 2 Bâu

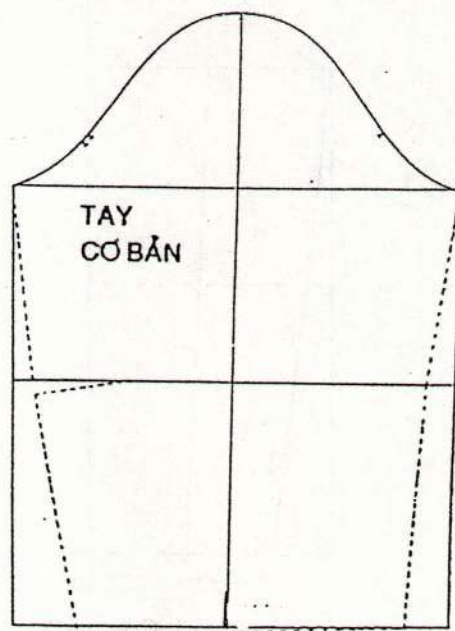
- * Kẻ chân bâu (đường nét đứt).
- * Kẻ bâu xuống bên dưới chân 1.27 cm. Mũi bâu nằm cách chân 2.54 cm hoặc hơn.
- * Kẻ hai đường cắt trên bâu.
- * Cắt mẫu giấy.

**HÌNH 3**

- * Cắt đường cắt.
- * Đặt lên giấy gấp đôi và trải mép bâu ra.
- * Kẻ bâu và cắt mẫu giấy.

**MẪU TAY KHÔNG PEN**

Mẫu tay không pen được tạo từ mẫu tay cơ bản. Hai loại mẫu: tay đầy đủ và nửa tay áo. Dùng mẫu tay đầy đủ cho việc thiết kế các tay áo có hai bên hướng sợi giữa khác nhau và dùng mẫu nửa tay cho các tay áo có hai bên hướng sợi giữa giống nhau ngoại trừ đường cong đỉnh ở tay trước.



BẢN VẼ TAY ÁO KHÔNG PEN

HÌNH 1

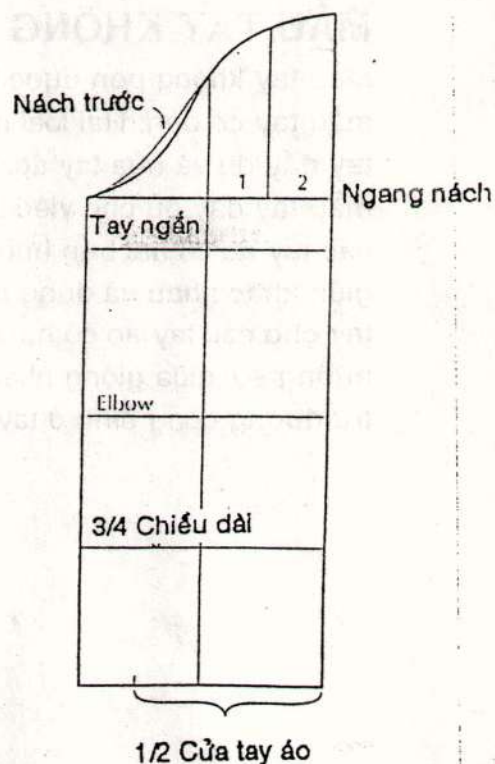
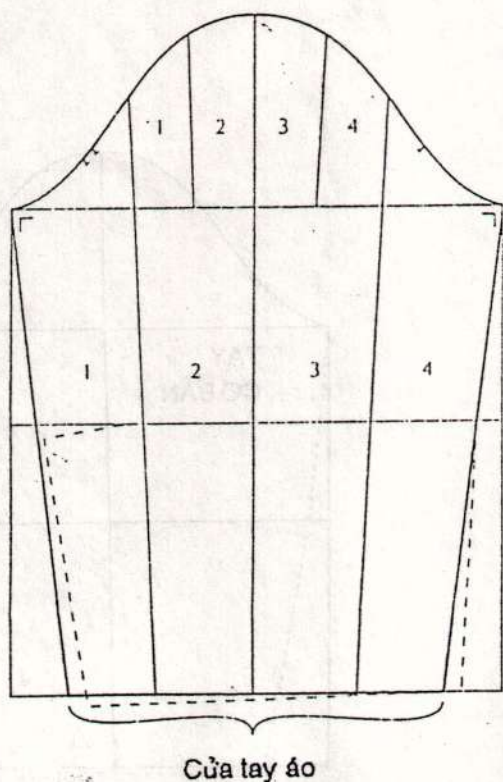
- * Kẻ tay cơ bản (đường nét đứt).
- * Kẻ một đường thẳng góc với hướng sợi giữa đến lai tay trước và ngang qua mẫu. (đường nét đứt là lai cơ bản).
- * Từ ngang nách kẻ thẳng góc xuống. (bỏ pen khuỷu tay).

HÌNH 2

- * Vẽ hai bên hướng sợi giữa, đo và lấy dấu 1/2 của cửa tay áo.
- Nối đến ngang nách.
- * Chia tay áo làm 4 phần bằng nhau. Kẻ các đường như hình.
- * Cắt mẫu giấy.

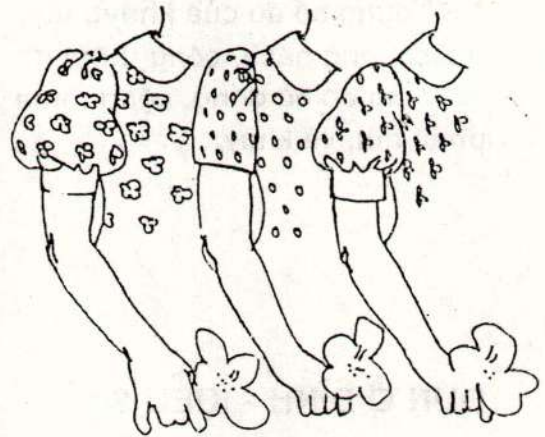
HÌNH 3 Nửa tay áo

- * Kẻ phần tay sau đến hướng sợi giữa.
- * Lấy dấu cửa tay áo.
- * Đặt phần tay áo trước chồng lên trên và kẻ đường cong đỉnh tay trước.
- Lấy dấu các mức chiều dài tay áo.



TAY PHỒNG

Tay phồng có thể được tạo với dún ở lai (Kiểu 1), ở đỉnh (Kiểu 2), và ở cả lai và đỉnh (Kiểu 3)

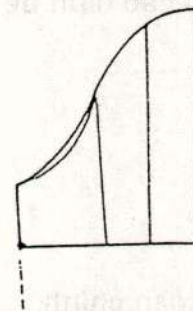


BẢN VẼ TAY PHỒNG

HÌNH 1

- * Mẫu tay không pen được sử dụng.
- * Kẻ các đường cắt. Cắt các đường cắt.

KIỂU 1, 2, và 3



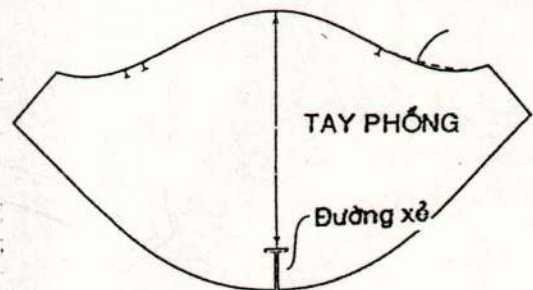
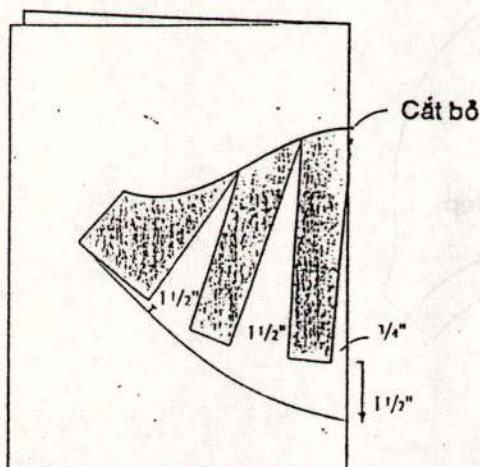
DÚN Ở LAI - KIỂU 1

HÌNH 2

- * Đặt mẫu đã được cắt các đường cắt lên giấy gấp đôi, và trải ra. Thêm chiều dài để phồng.

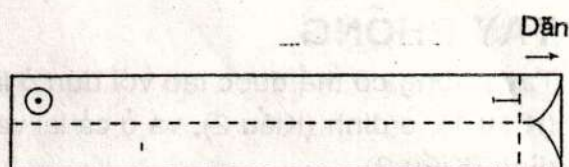
HÌNH 3

- * Kẻ một đường xẻ ở giữa để tra nẹp.

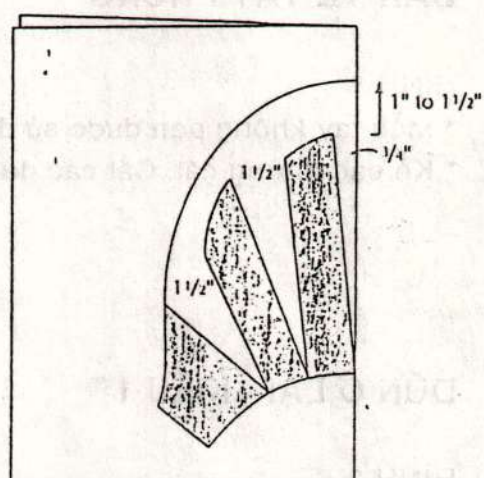


HÌNH 4 Nẹp tay

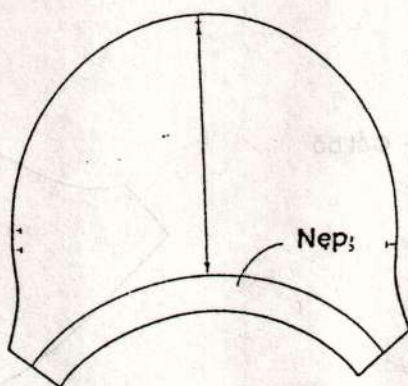
* Sử dụng số đo của khuỷu tay, hoặc ngang nách, cộng thêm 1.27 cm độ cử động, cộng thêm phần nút, và khuy.

**DÚN Ở ĐỈNH - KIỂU 2****HÌNH 1**

* Kẻ mẫu tay không pen.
* Cắt các đường cắt, đặt lên giấy gấp đôi, trải mẫu ra.
* Thêm độ cao đỉnh để phồng.

**HÌNH 2**

* Tay áo hoàn chỉnh.
* Kẻ nẹp.



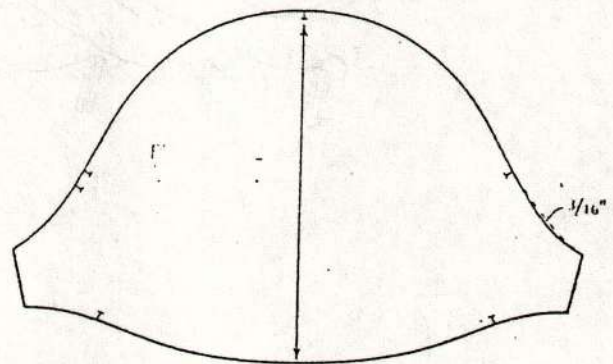
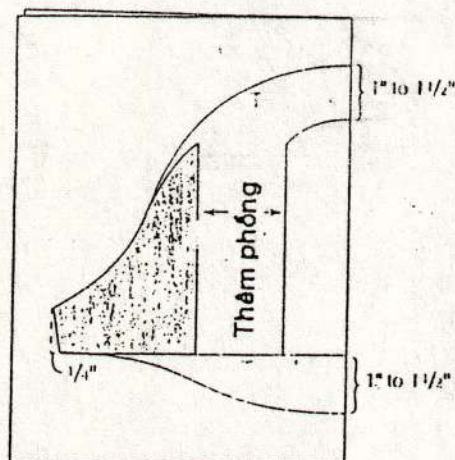
DÚN Ở ĐỈNH VÀ LẠI - KIỂU 3

HÌNH 1

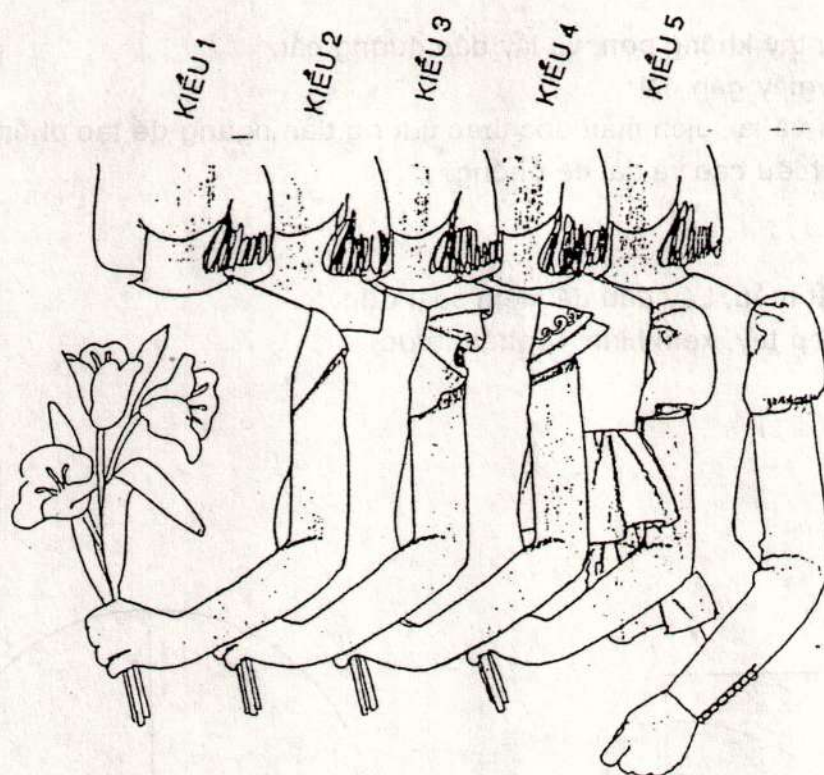
- * Kẻ mẫu tay không pen, và lấy dấu đường cắt.
- * Đặt lên giấy gấp đôi.
- * Kẻ đỉnh và lại, dịch mẫu dọc theo đường dẫn ngang để tạo phồng.
- * Thêm chiều cao và dài để phồng.

HÌNH 2

- * Hoàn tất mẫu. Lấy dấu để kiểm soát dún.
- * Phần nếp tay, xem hình 4 (phần trước).



CÁC BIẾN THỂ CỦA TAY ÁO

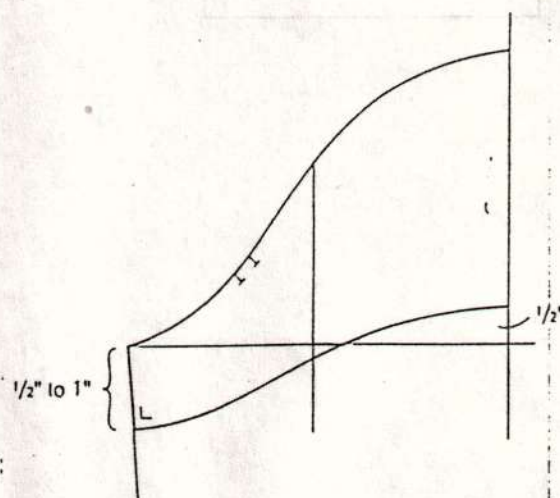


TAY CÁNH TIỀN - KIỂU 1

Đinh tay áo ôm sát vào phần trên của tay hơn tay cơ bản.

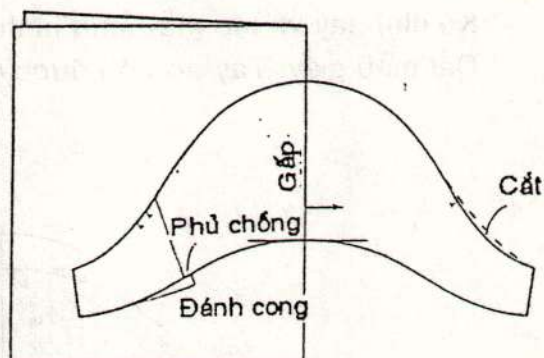
HÌNH 1

- * Kẽ phần trên của mẫu tay không pèn.
- * Lấy dấu đường cắt và bẻ rộng bên dưới tay.
- * Đánh cong lại như hình.



HÌNH 2

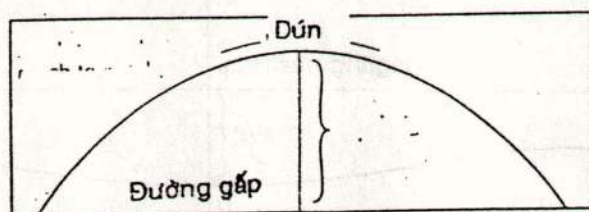
- * Cắt mẫu giấy, đường cắt, và đặt lên giấy gấp đôi.
- * Phủ chống và kẻ tay áo, đánh cong phần phủ chống.
- * Cắt và thử sự vừa vặn.

**TAY GẤP NẾP - KIỂU 2**

Tay gấp nếp được may vào vòng nách, từ điểm lấy dấu này đến điểm lấy dấu kia. Để xác định độ phồng, đo vòng nách thân trước và thân sau từ dấu này đến dấu kia, và tăng gấp đôi số đo. Nếu muốn, tay áo có thể được may thấp hơn bên dưới vòng nách.

HÌNH 1

- * Gấp giấy, và lấy dấu điểm giữa, từ điểm này kẻ thẳng góc lên một đoạn bằng độ rộng mong muốn.
- * Từ tâm đo ra, tùy độ phồng mong muốn.
- * Đánh cong như hình.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

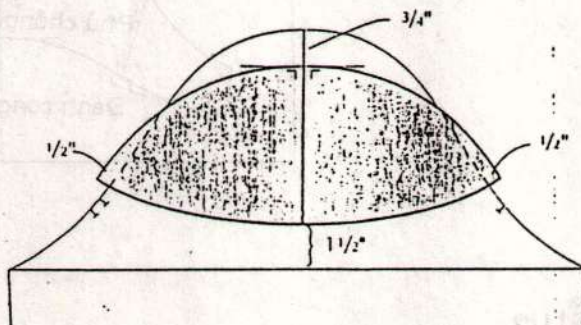


TAY ĐĨA - KIỂU 3

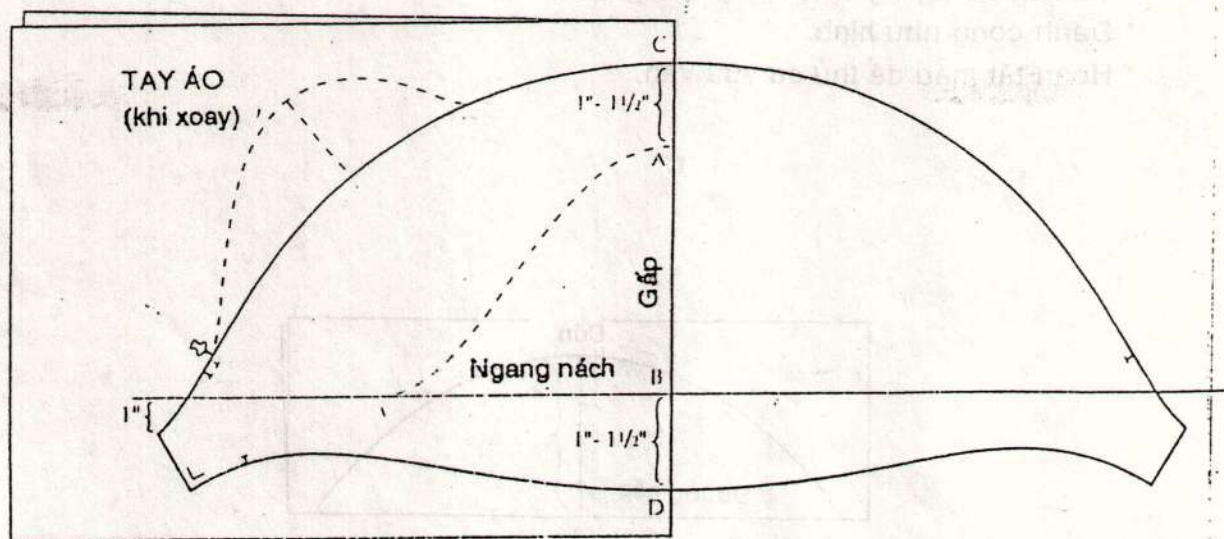
Loại tay này đâm ngang ra từ vòng nách và có thể có nhiều dạng.

HÌNH 1

- * Kẻ đỉnh tay và tạo mẫu như hình.
- * Cắt mẫu giấy. Tay áo nên được dán lót mặt dưới để tạo dạng.

**TAY PHỒNG TRẺ EM - KIỂU 4**

Tay này dùng cho cỡ 3 đến 5.



HÌNH 1

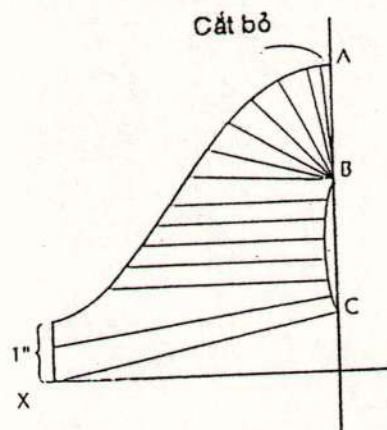
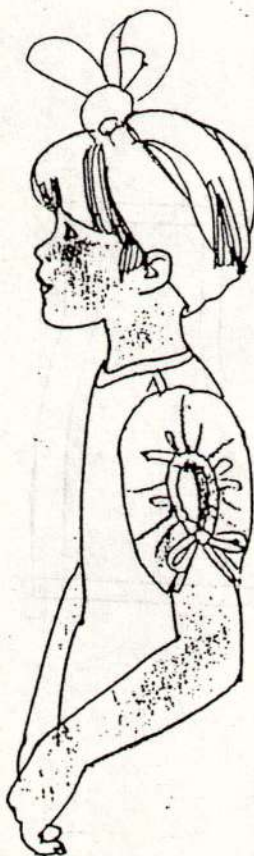
- * Kẻ đỉnh tay trên giấy gấp đôi (đường nét đứt).
- * Kẻ một đường thẳng nằm ngang theo ngang nách.
- * Dịch tay áo theo đường ngang nách bằng với chiều rộng của nó (để tạo phồng).
- * Găm kim tại điểm lấy dấu, và xoay mẫu xuống bên dưới đường ngang 2.54 cm. (Đường nét đứt là vị trí tay áo khi đã xoay).
- * Lấy tay áo ra và vẽ đường cong đỉnh và lại như hình.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

TAY PHỒNG CÓ DÂY RÚT

Tay áo này có một dây rút lên và thắt thành nơ, dựa trên mẫu cơ bản hoặc mẫu không pen.

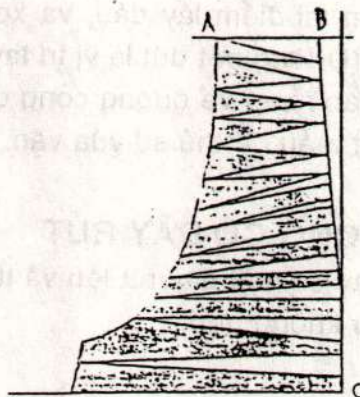
HÌNH 1

- * Kẻ mẫu nửa tay áo, lấy xuống dưới ngang nách 2.54 cm. Đặt X.
 - * Kẻ các đường cắt. Đặt A là đỉnh, C ở mức ngang nách. B điểm giữa AC. Cắt bỏ độ dẫn đỉnh 0.63 cm.
- Đánh cong nhẹ giữa B - C như hình. Lấy dấu và cắt các đường cắt. Cắt tay áo từ A đến C.

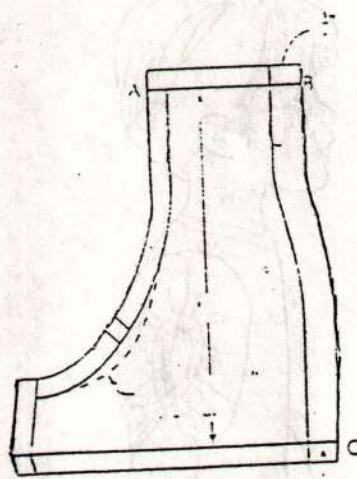


HÌNH 2

- * Kẻ hai đường thẳng góc, và trải các đường cắt ôm với góc vuông.
- Vị trí các điểm A, B, C trên mẫu như hình.

**HÌNH 3**

- * Thêm đường may.
- * Kẻ lại tay áo và gọt bớt cho đường nách trước. Chú ý đến vị trí A, B, C và sự liên hệ với mẫu kẻ. (Hình 1).
- * Hoàn tất mẫu và thử sự vừa vặn. May A - B lại với nhau.



TAY CÁNH HOA

Tay cánh hoa dựa trên mẫu cơ bản hoặc mẫu không pen.
Tay này dùng cho cỡ 3 đến 6X và 7 đến 14.

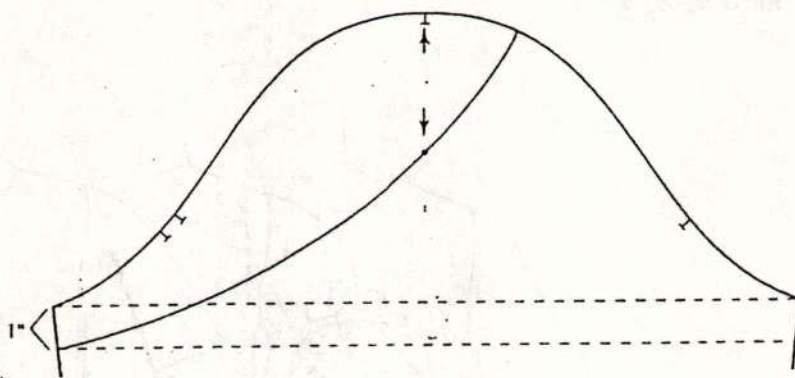
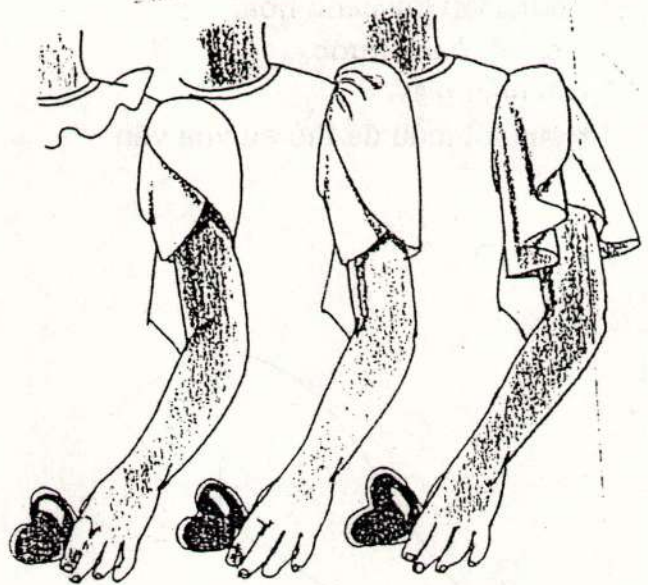
Phân tích kiểu

Hai mảnh tay cánh hoa có thể chống về phía trước hoặc phía sau.

BẢN VẼ TAY CÁNH HOA

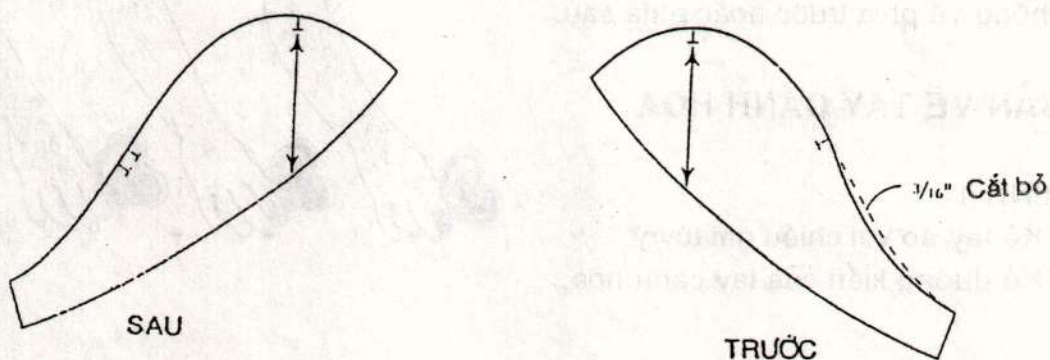
HÌNH 1

- * Kẻ tay áo với chiều dài tùy ý.
- * Kẻ đường kiểu của tay cánh hoa.



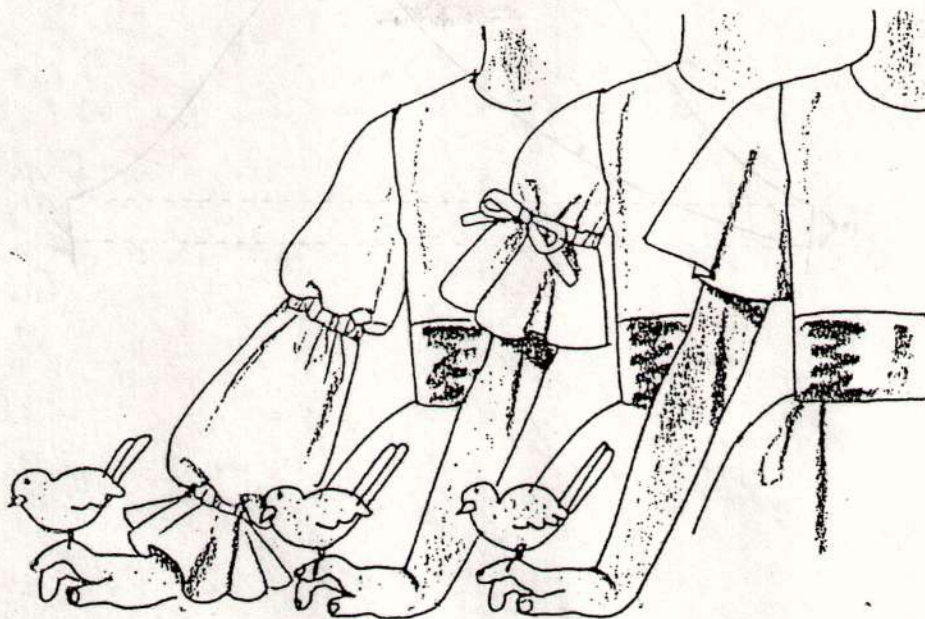
HÌNH 2 và 3

- * Kẻ hai lần tay cánh hoa.
- * Gọt bớt ở tay trước.
- * Cắt mẫu giấy.
- * Hoàn tất mẫu để thủ sự vừa vặn.



TAY LOE

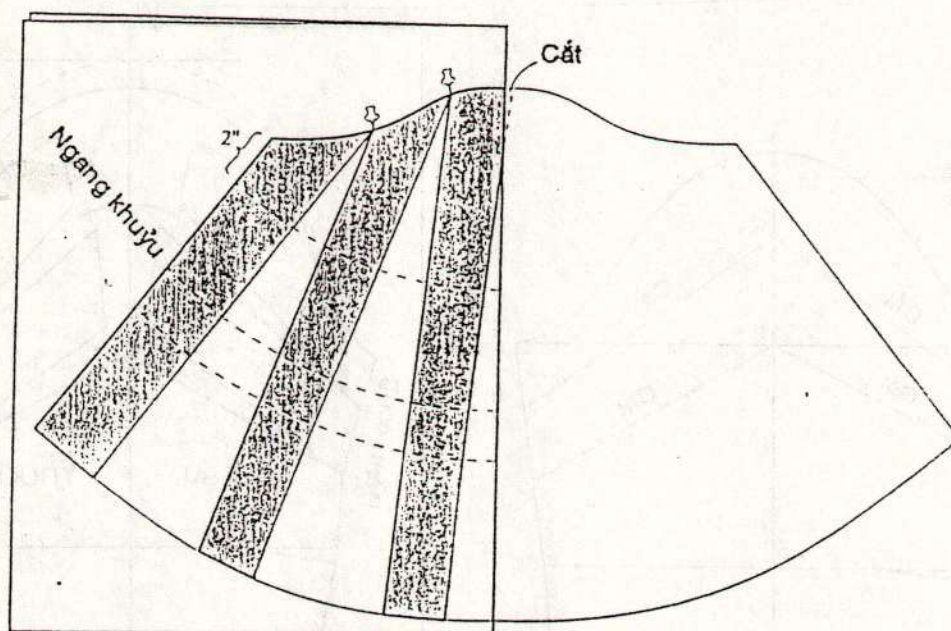
Tay loe dựa trên mẫu tay không pen, và có chiều dài thay đổi. Các kiểu 1, 2, và 3.



BẢN VẼ TAY ỐNG LOE

HÌNH 1

- * Kẻ mẫu không pen, chia làm 3 phần và cắt.
- * Đặt mẫu lên giấy gấp đôi, trải ra và kẻ.
- * Cắt đến chiều dài tùy ý.

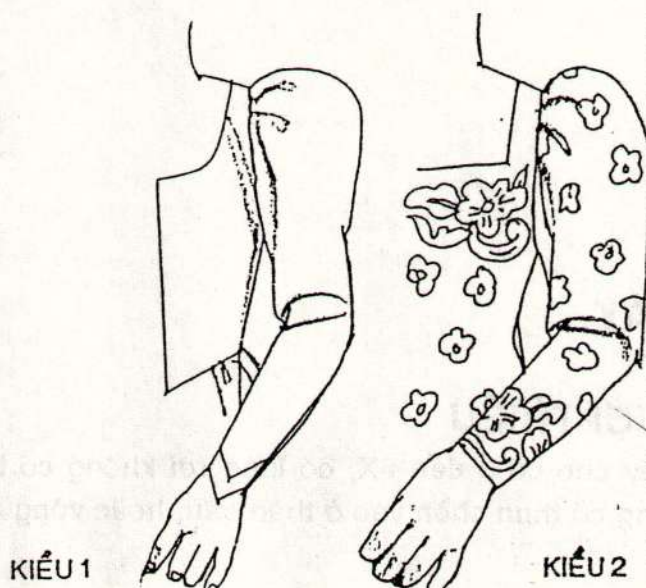


TAY CHÂN CỪ

BẢN VẼ TAY CHÂN CỪ

HÌNH 1

- * Kẻ tay cơ bản
- $A - C = 1/2 A - B$
- E nằm giữa D và khuỷu tay.
- $D - F = 1/2 D - E$
- Kẻ các đường cắt.

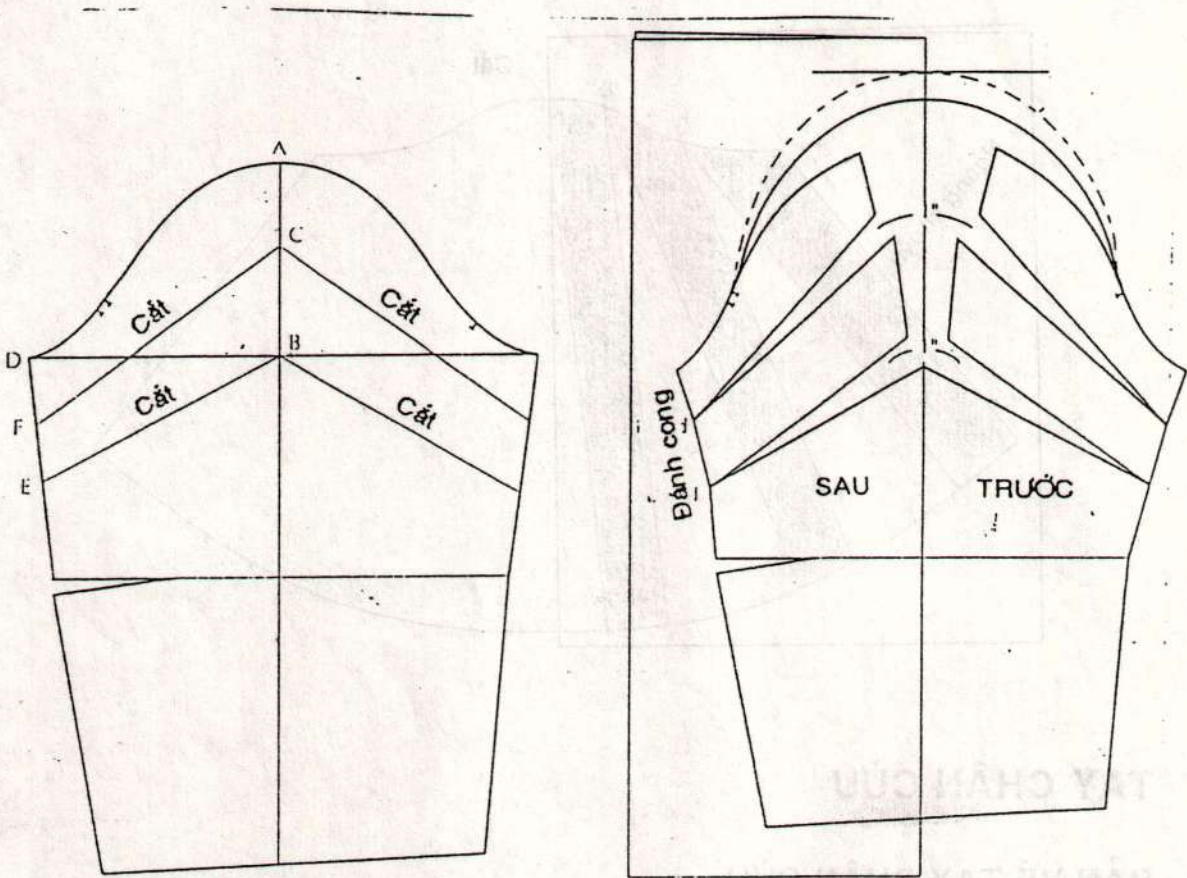


HÌNH 2

Cắt mẫu giấy, và các đường cắt.

* Đặt lên giấy gấp đôi, và trải ra để tạo độ phồng. Càng trải nhiều thì độ phồng càng cao. Đường nét đứt cho thấy chiều cao lớn hơn.

* Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

**VÁY****GIỚI THIỆU**

Váy cho cỡ 3 đến 6X, có lưng rời không có thun. Tuy nhiên, thường thì lưng có thun chèn vào ở thân sau, hoặc yòng quanh cả lưng.

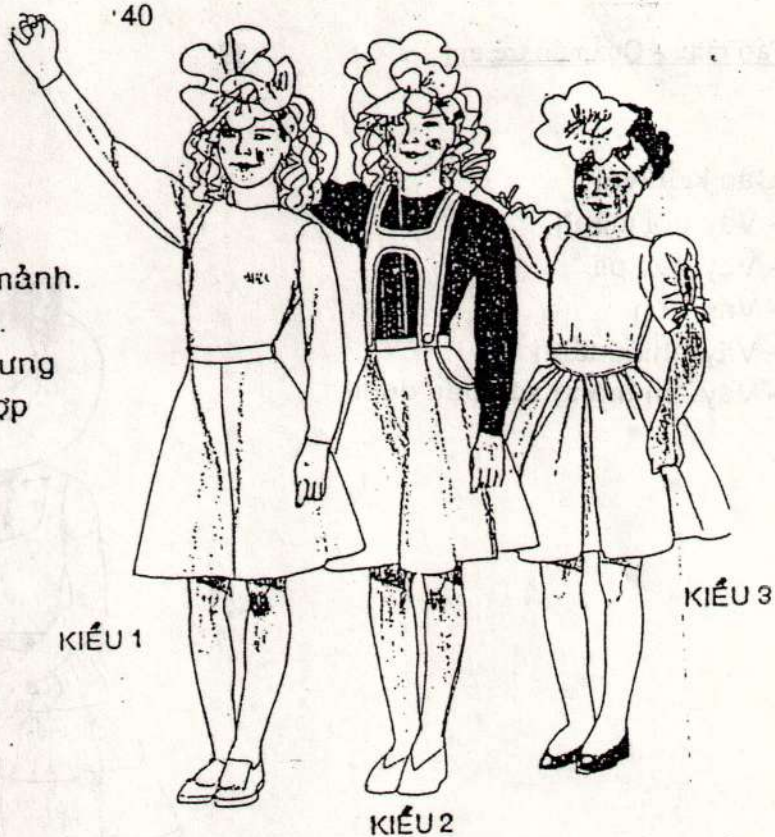
Các kiểu váy:

- Váy nổi mảnh
- Váy xếp pli
- Váy tròn
- Váy nhiều tầng
- Váy ôm hông xòe bên dưới



VÁY XÒE

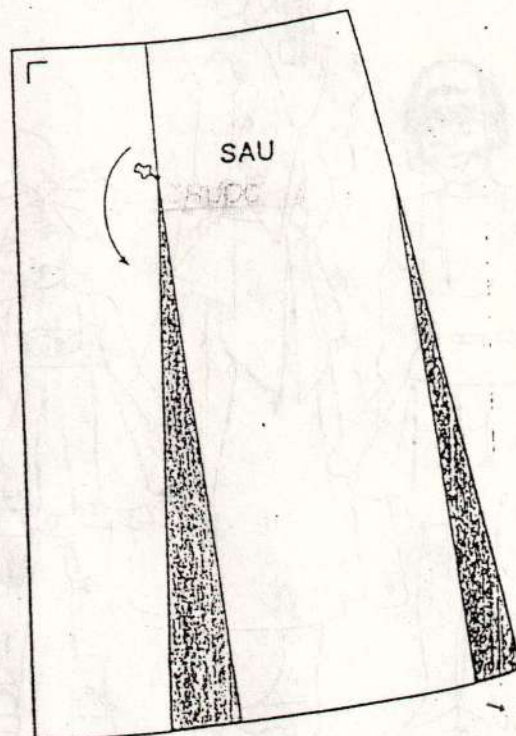
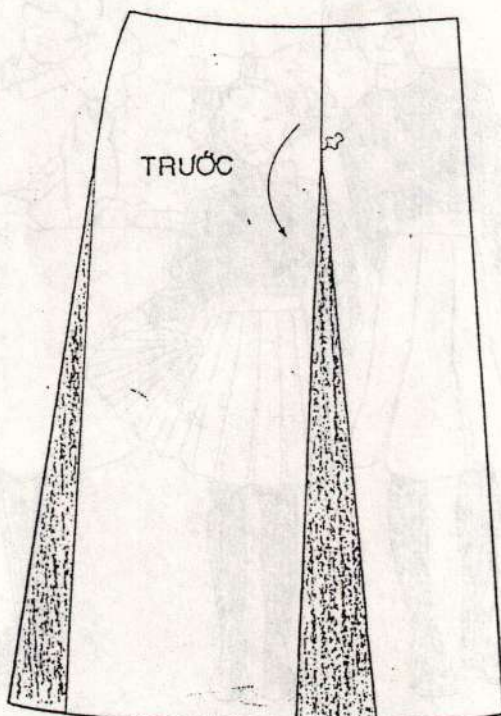
Phân tích kiểu: Kiểu 1 và 2
 Kiểu 1 là một váy xòe nổi mảnh.
 Kiểu 2 là 1 váy xòe cơ bản.
 Kiểu 3 là một váy đún với lưng
 kiểu. Các kiểu này thích hợp
 cho cỡ 7 đến 14.



Bản vẽ váy xòe

HÌNH 1 và 2

* Hình 1 và 2 cho thấy các pen eo đóng lại, phần dư thừa của pen được chuyển xuống lại, với váy chữ A ít nhất là 3.17 cm được thêm vào đường nối sườn.



VÁY DÚN VỚI LƯNG KIỂU

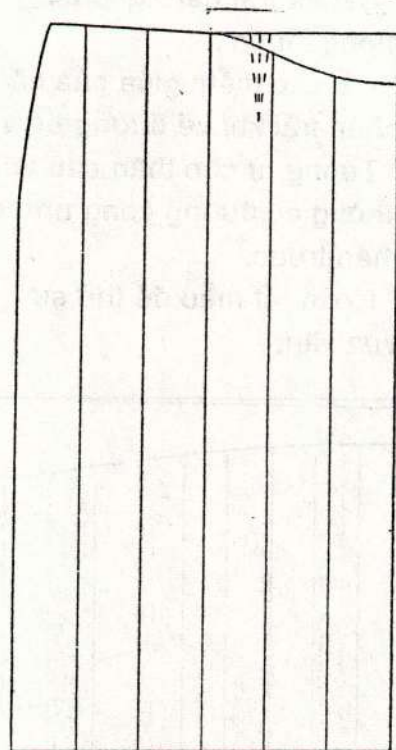
Phân tích kiểu: Kiểu 3

Lưng được thiết kế bên dưới eo.

Bản vẽ váy

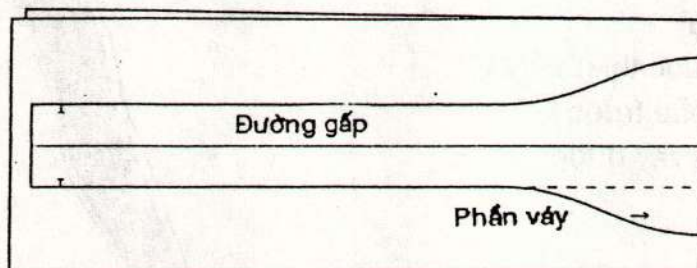
HÌNH 1

* Kẻ đường kiểu lên mẫu cơ bản,
và cắt mẫu giấy.



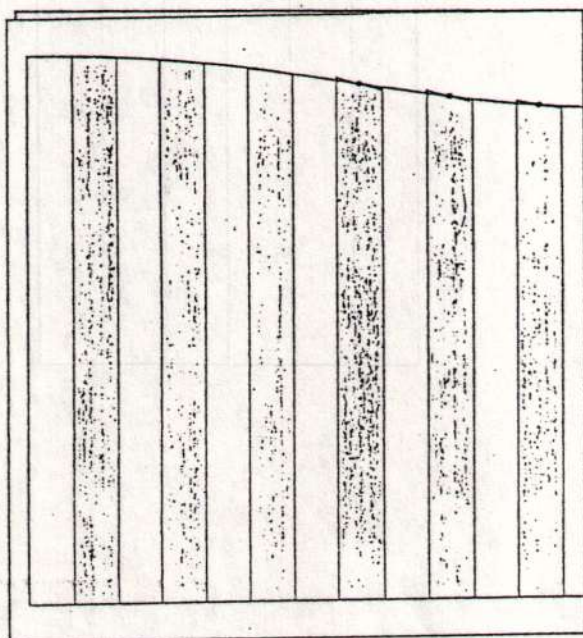
HÌNH 2

* Gấp giấy, kẻ lưng và kẻ phần
cong của váy lên lưng.



HÌNH 3

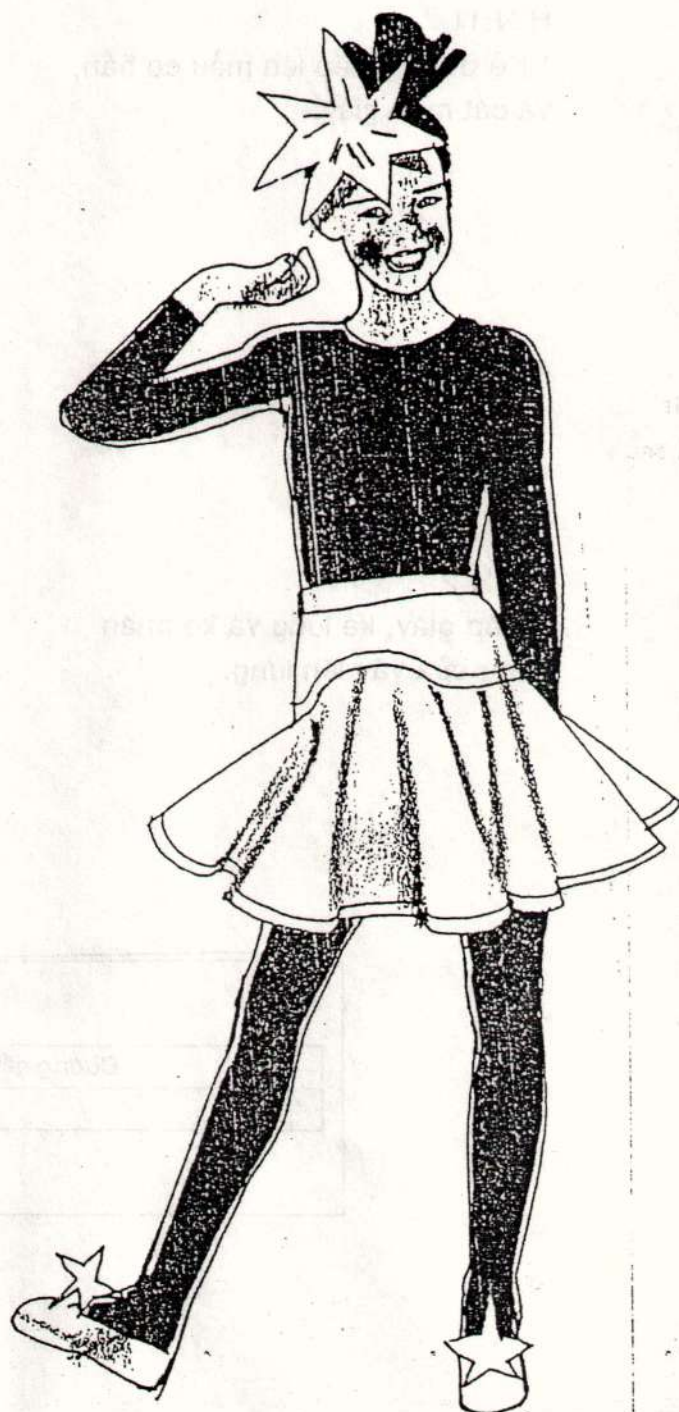
- * Cắt và trải đến độ phồng mong muốn.
- * Nối các điểm giữa của các phần trái khi vẽ đường eo váy.
- * Tương tự cho thân sau váy, không có đường cong như ở thân trước.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

**VÁY TRÒN CÓ MIẾNG YOKE**

Thích hợp cho cỡ 3 đến 6X, và 7 đến 14. Lưng có thể có thun, phần dư thừa của pen sau được dún vào lưng.

Phân tích kiểu

Miếng Yoke được thiết kế và tách rời khỏi mẫu trước khi phần dưới của váy được thao tác.



Bản vẽ váy có miếng yoke**HÌNH 1**

- * Kẻ thân trước váy cơ bản.
- * Kẻ mẫu như hình. Chiều dài tùy ý.

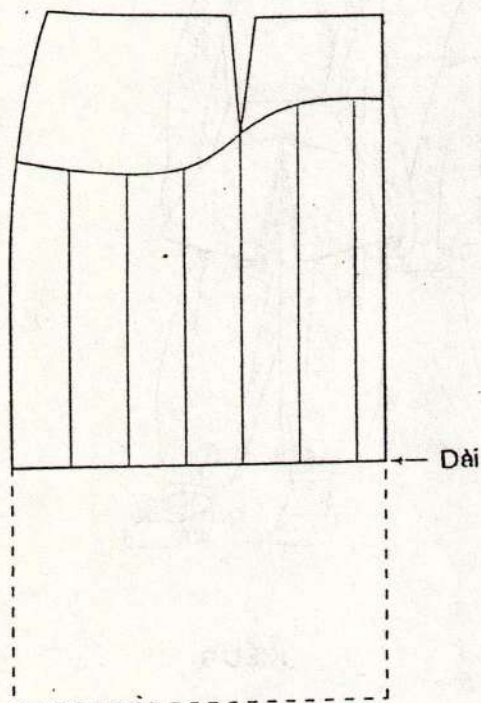
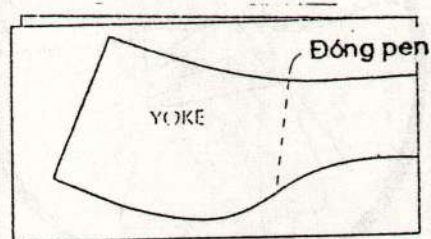
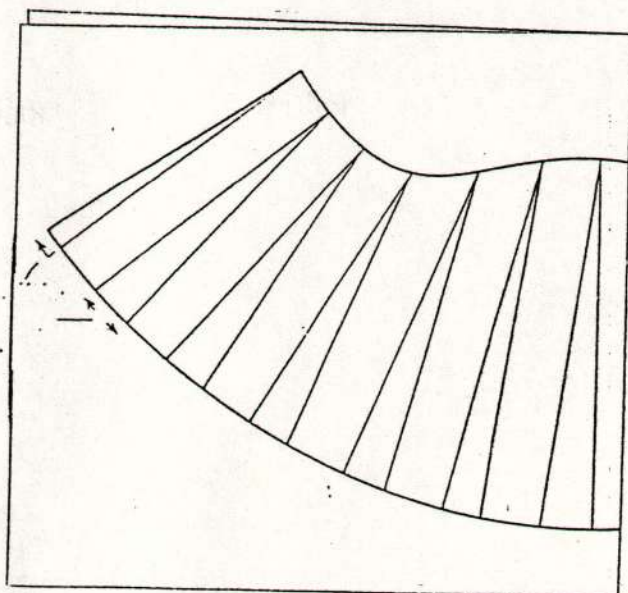
HÌNH 2

- * Cắt rời miếng yoke, và kẻ lên giấy gấp đôi, đóng pen eo. (Đừng đóng pen eo nếu lưng có thun)

HÌNH 3

- * Cắt các đường cắt, đặt váy lên giấy gấp đôi, và trải cho lai xòe ra, thêm vào đường nối sườn như hình.
- * Tương tự cho thân sau váy.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

áp lại
hân sau

**HÌNH 1****HÌNH 2****HÌNH 3**



KIẾU 1

KIẾU 2

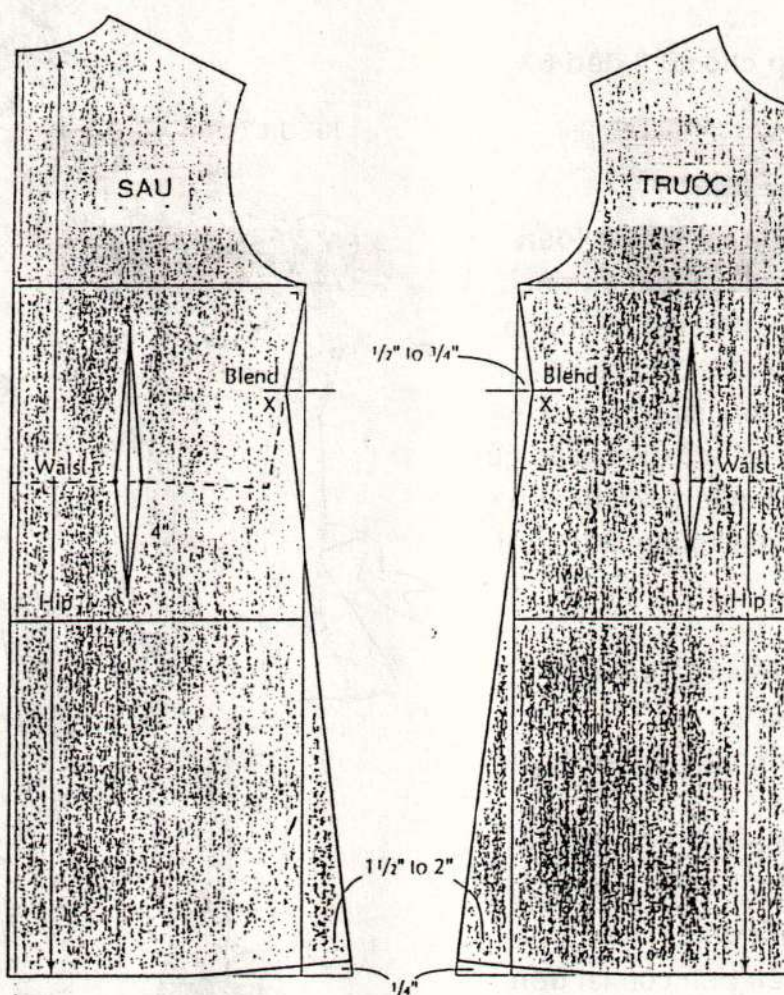
KIẾU 3

ÁO ĐẦM VÀ ÁO RỘNG KHOÁC NGOÀI

BẢN VẼ SHIFT

HÌNH 1 và 2

- * Kẻ mẫu thân trước và thân sau và ghi dấu đầy đủ, các pen.
 - * Kẻ ngang thân trước và thân sau đến vòng nách.
 - * Từ vòng nách kẻ thẳng góc xuống.
 - * Kéo dài đường giữa thân trước đến độ dài mong muốn.
 - * Kéo dài đường giữa thân sau bằng giữa thân trước cộng thêm 0.32 cm.
 - * Kẻ đường lai ngang cho thân trước và thân sau.
 - * Từ điểm giữa của đường nối sườn lấy vào 1.27 cm -> 1.90 cm, đặt X.
- Xem hình.



HÌNH 1 và 2

- * Thêm 3.81 cm → 5.08 cm vào đường nổi sườn cho váy chữ A. Lấy lên 0.63 cm và đánh cong lại như hình.
- * Vẽ đường sườn từ lại đến X, và nối đến vòng nách.
- * Cắt mẫu shift thân trước.
- * Đặt chồng mẫu thân trước lên trên mẫu thân sau, với vòng nách và điểm X trùng nhau, rồi kẻ đường sườn.

Pen:

Kéo dài đường giữa của các pen một đoạn như hình. Kẻ chân pen đến eo. Với cỡ 3 đến 6X chân pen lấy ngắn bớt 1.27 cm.

- * Cắt mẫu giấy.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.
- * Bộ mẫu bao gồm cả mẫu tay cơ bản.

KIẾU 2

KIẾU NỮ HOÀNG

Thích hợp cho cỡ 3 đến 6X, và 7 đến 14.

Phân tích kiểu

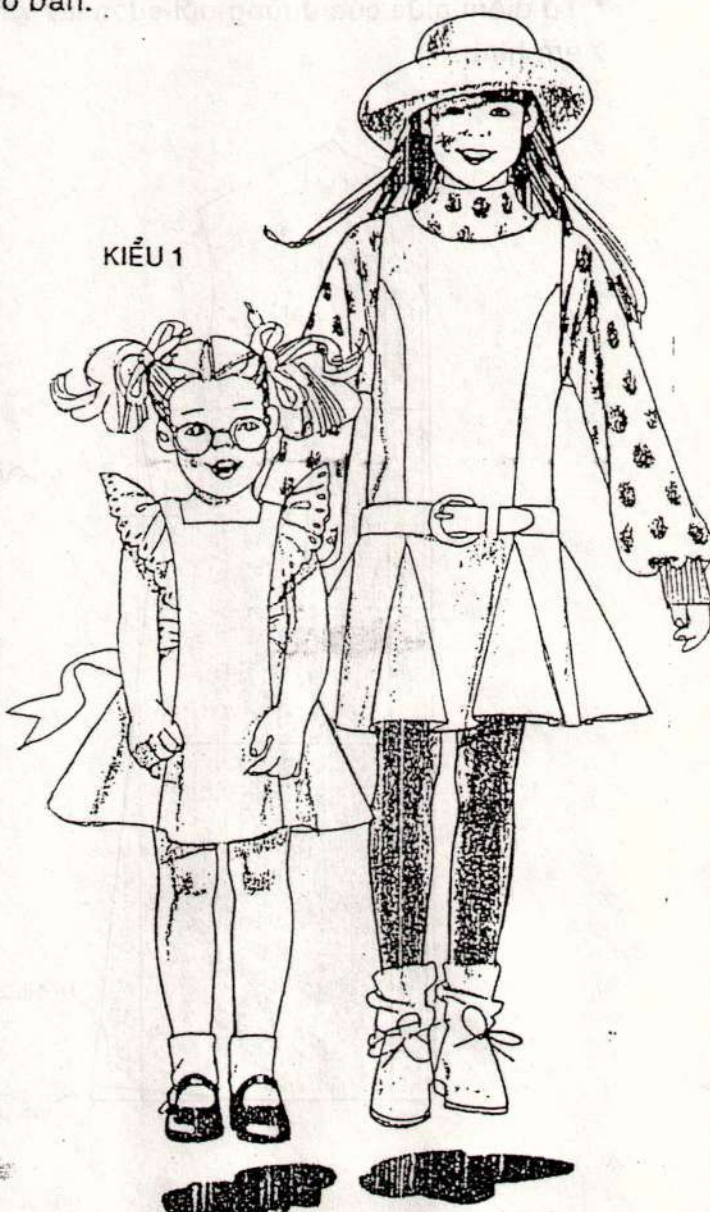
Đường kiểu nữ hoàng (đến giữa vai hoặc đến giữa nách), là căn bản để thiết kế thành các kiểu khác. Độ xòe có thể thêm vào mỗi mảnh (từ eo), hoặc đến bất cứ điểm nào của đường nổi mảnh. Mảnh xòe hình tam giác cũng làm tăng độ xòe.

Bản vẽ kiểu nữ hoàng

HÌNH 1 và 2

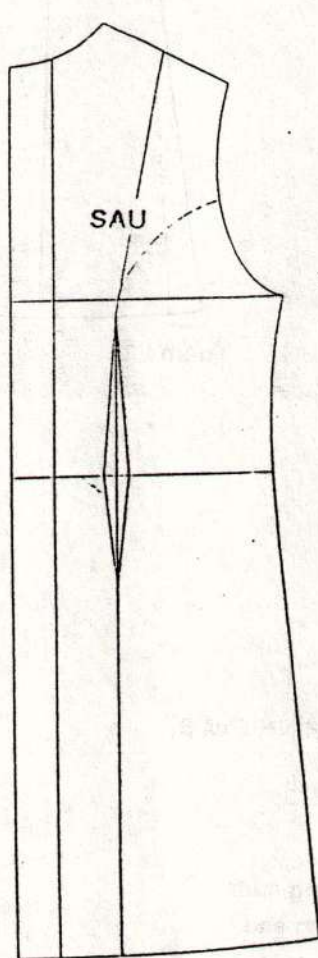
- * Kẻ mẫu shift thân trước và thân sau.
- * Kẻ đường kiểu từ đầu pen đến giữa vai hoặc giữa nách (đường nét đứt).
- * Kẻ từ đầu pen còn lại đến lại song song với đường giữa thân sau hoặc giữa thân trước.

KIẾU 1

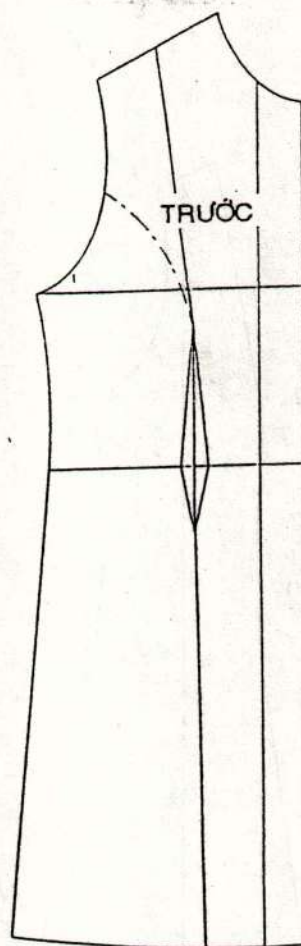


HÌNH 3, 4, 5, và 6

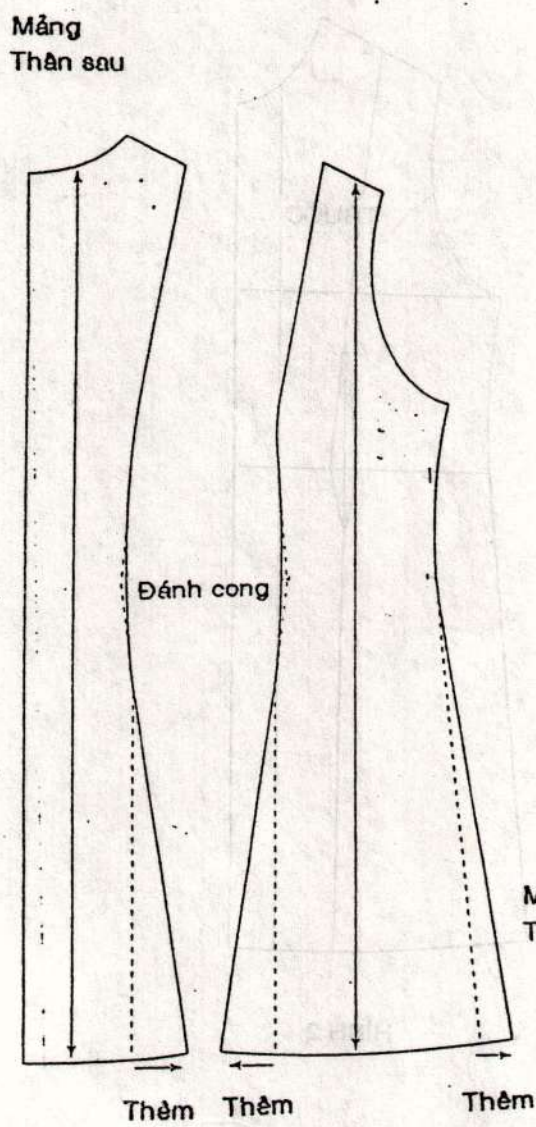
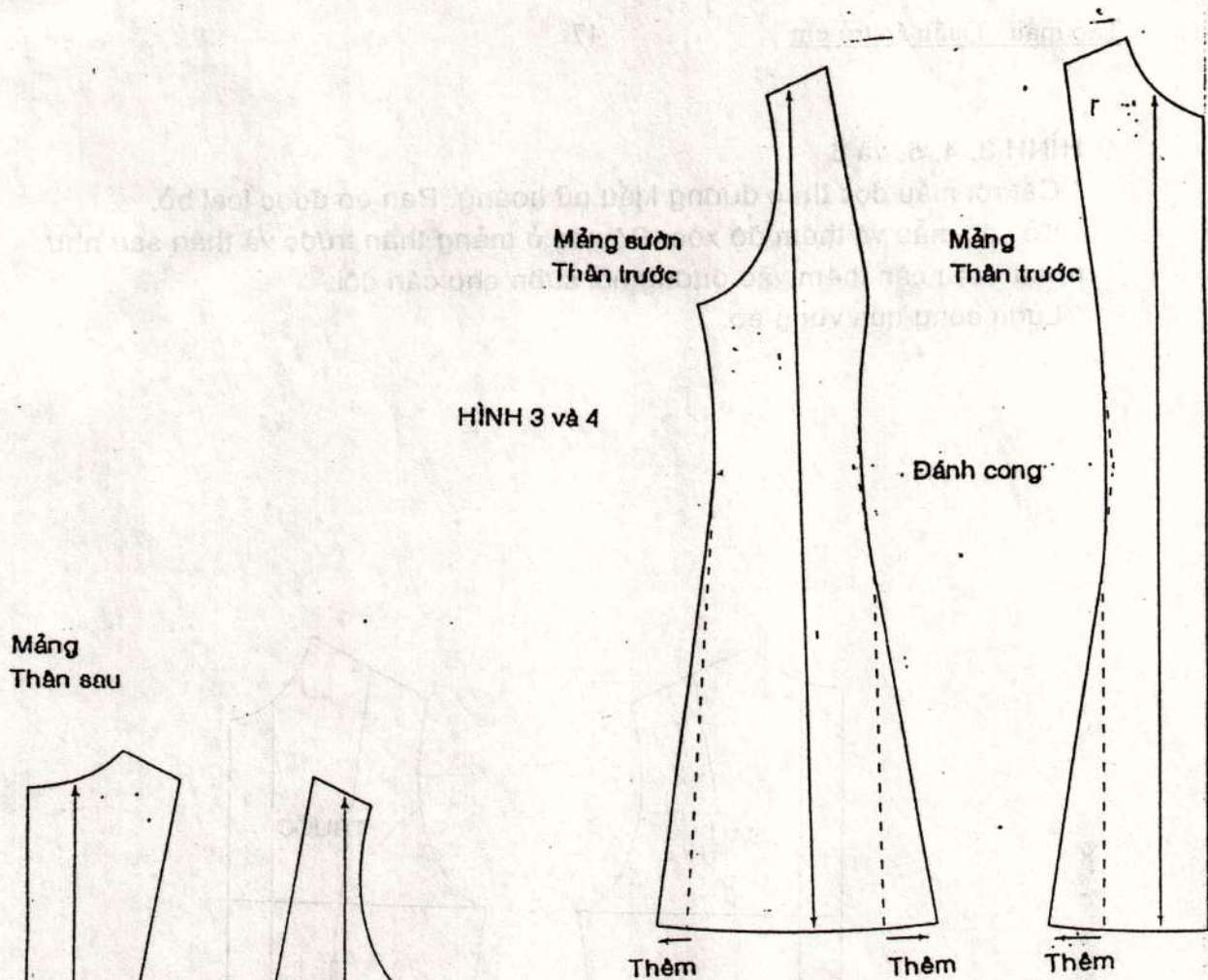
- * Cắt rời mẫu dọc theo đường kiểu nữ hoàng. Pen eo được loại bỏ.
- * Kẻ các mẫu và thêm độ xòe. Độ xòe ở mông thân trước và thân sau như nhau. Nếu cần thêm vào đường nối sườn cho cân đối.
- * Lượn cong qua vùng eo.



HÌNH 1

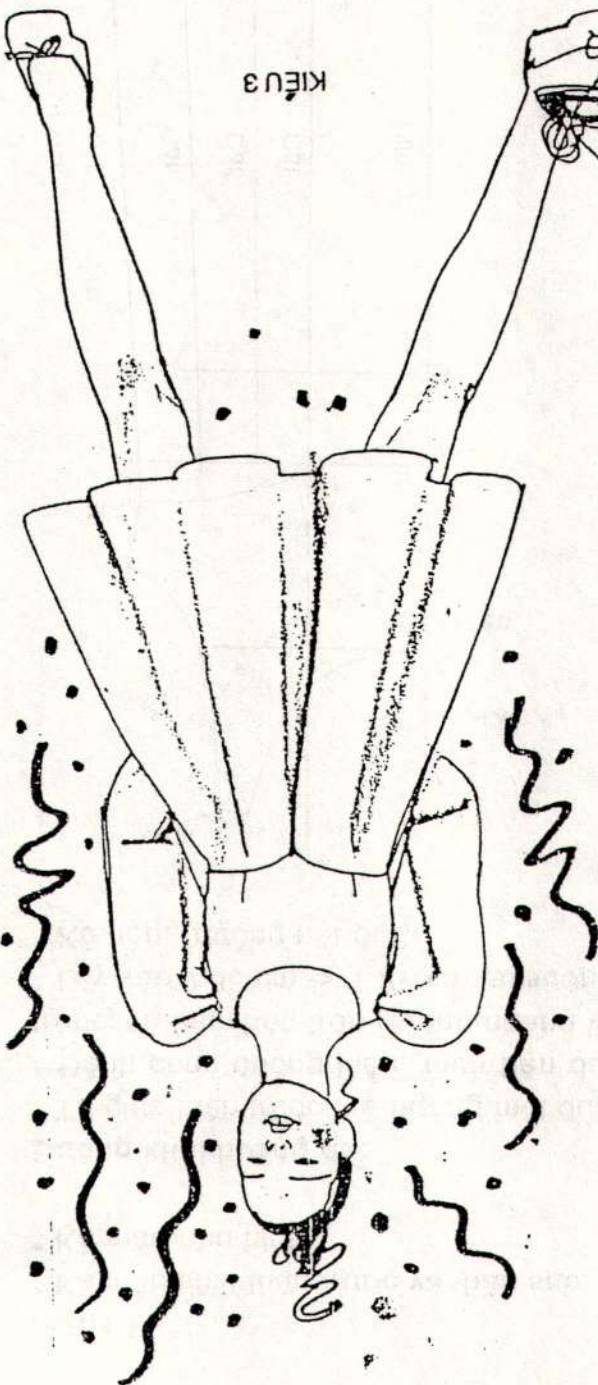
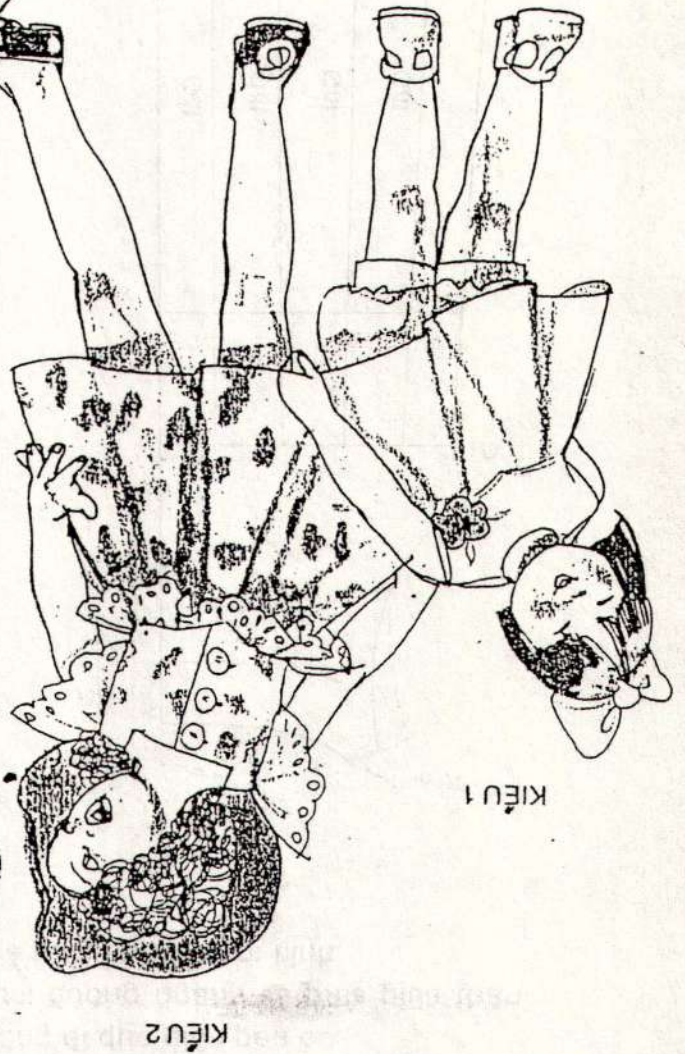


HÌNH 2



Kiểu Hoàng Đế

Sử dụng màu shift, đường kiểu bên dưới ngực, và không có đường nối ở eo. Với cỡ 3 đến 6X, các pen ở thân thường không may (Kiểu 1 và 2).



Phân tích kiểu

Kiểu 3: Đường kiểu hoàng đế đi ngang qua pen. Các đường cắt được lấy đầu ở phần mẫu dưới, độ xòe và pli được đưa vào làm váy phồng ra.

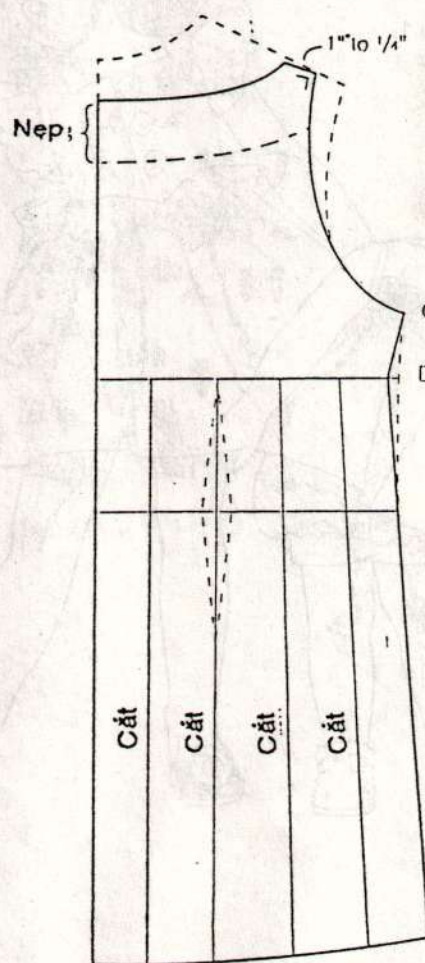
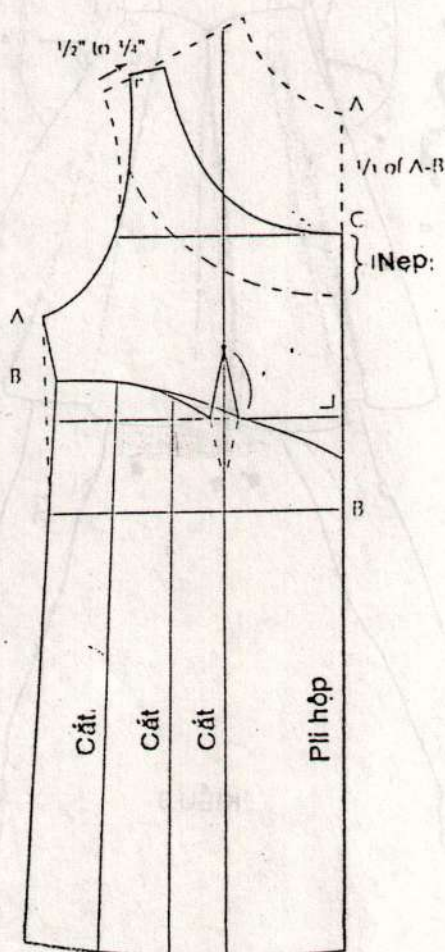
Bản vẽ hoàng đế

HÌNH 1

- * Kẽ mẫu shift thân trước và thân sau.
- * Kẽ mẫu như hình.

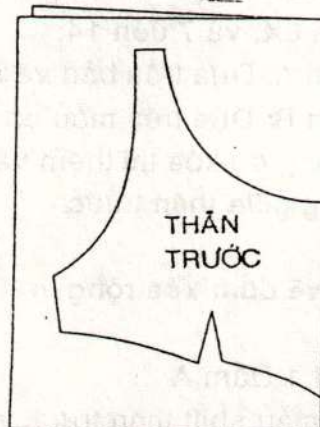
Đường kiểu hoàng đế:

- * Từ giữa thân trước, kẻ ngang một đường đi qua giữa pen eo.
- * Đánh cong đường kiểu, nằm bên dưới đường ngang về phía giữa thân trước; và nằm bên trên đường ngang về phía sườn. Xem hình.
- * Lấy vào 0.63 cm $\rightarrow$ 1.27 cm lại sườn.
- * Kẽ nếp. (đường nét đứt).



HÌNH 2

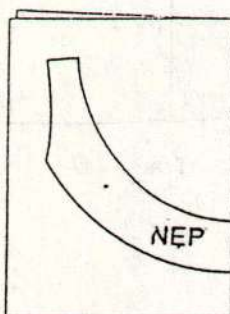
- * Kẻ mẫu shift thân sau.
- * Tạo mẫu như hình.
- * $C - D = A - B$.
- * Cắt mẫu giấy và phân rời ra.



HÌNH 3a

HÌNH 3a và 3b

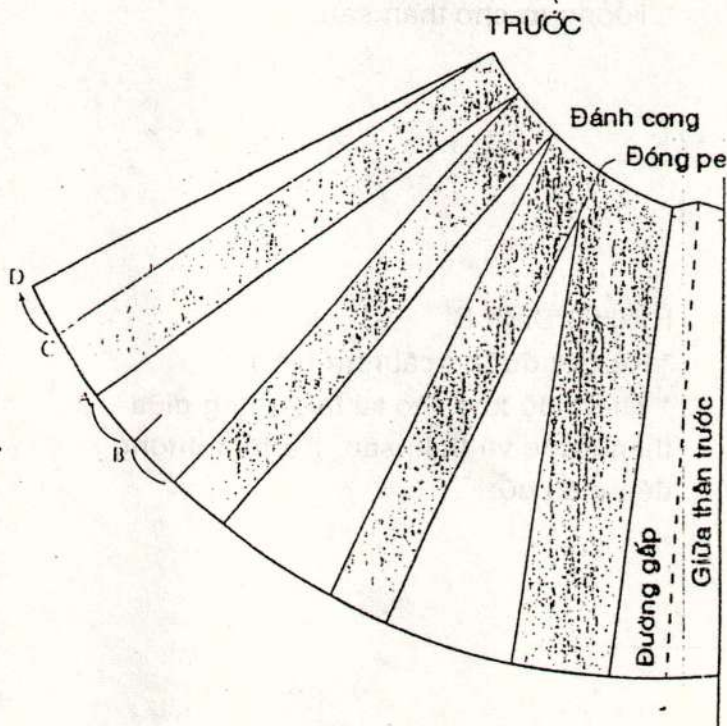
- * Kẻ thân trước và nẹp trên giấy gấp đôi.



HÌNH 3b

HÌNH 4

- * Đặt mẫu váy lên giấy gấp đôi và trải ra để tạo phồng, tạo pli ở giữa thân trước.
- Phần xoe ở sườn $C - D = 1/2 A - B$.
- * Kẻ mẫu, đánh cong eo.
- * Thêm đường may và cắt mẫu giấy, gấp pli lại.
- * Phấn lai thân sau bằng lai thân trước không có pli.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.



HÌNH 4

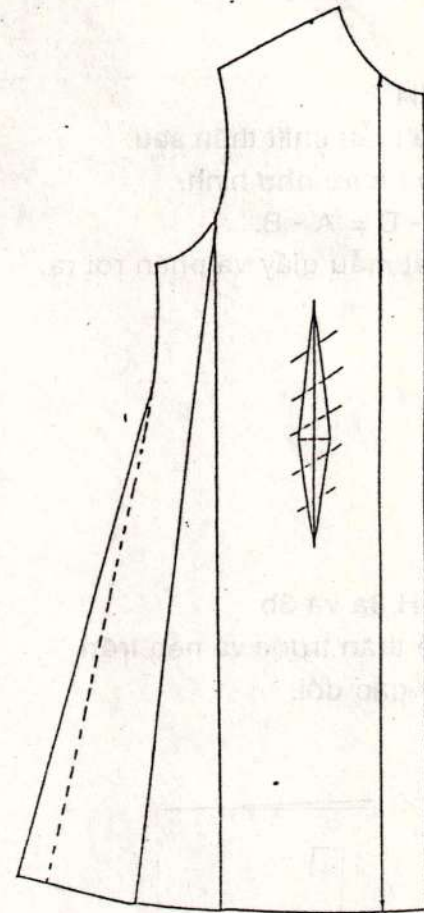
ĐẮM XÒE RỘNG

Đầm xòe rộng thích hợp cho cỡ 3 đến 6X, và 7 đến 14:

- Đầm A: Dựa trên bản vẽ shift.
 - Đầm B: Dựa trên mẫu cơ bản.
- Để tăng độ xòe thì thêm vào đường giữa thân trước.

Bản vẽ đầm xòe rộng**HÌNH 1 Đầm A**

- * Kẻ mẫu shift thân trước và thân sau.
- * Kẻ đường cắt từ lai đến vòng nách.
- * Cắt đường cắt và trải từ 7.62 cm -> 12.7 cm.
- * Kẻ lại và thêm độ xòe vào đường nối sườn 1/3 của độ trải. Kẻ đường nối sườn, đánh cong ở eo.
- * Pen eo không may.
- * Tương tự cho thân sau.

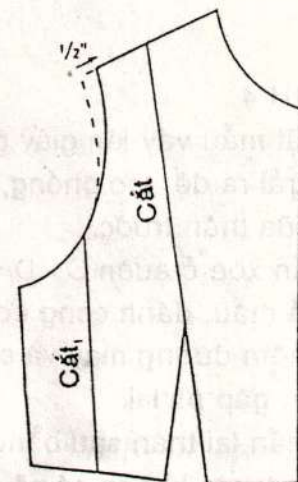


Thêm độ xòe

Trải

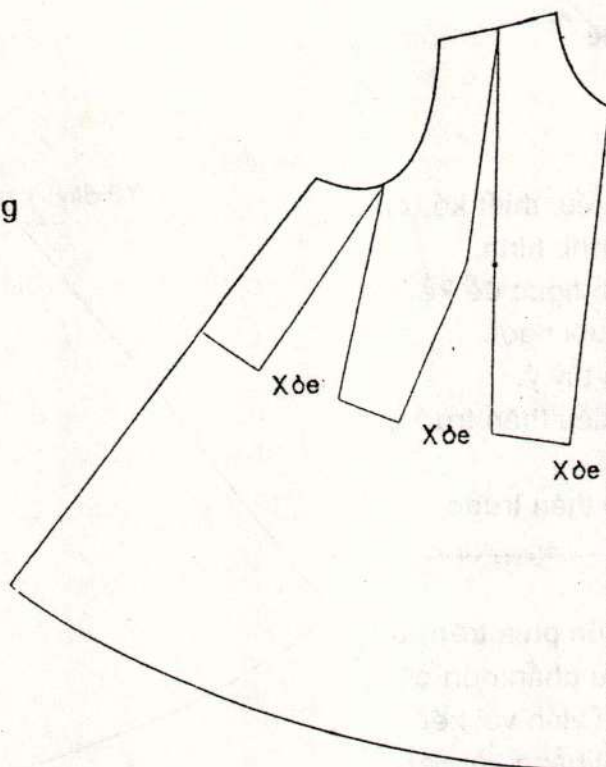
HÌNH 2 Đầm B

- * Kẻ các đường cắt như hình.
- * Thêm độ xòe vào lai tại đường giữa thân trước và thân sau. Kẻ một đường đến giữa cổ.



HÌNH 3

- * Cắt và trải theo độ xòe mong muốn.
- * Thêm chiều dài, lấy song song với đường eo.
- * Lặp lại cho thân sau.

**BIẾN THỂ CỦA ĐẦM XÒE RỘNG****TẠP DỀ CHUI ĐẦU****Phân tích kiểu**

Phần xòe được dún lại, với đường viền ở thân trên; phần bên dưới ngực có dây rút, dây đeo ở vai. Mẫu dựa trên đầm B.

Thiết kế thân sau tương tự như ở thân trước. Kiểu 2 và kiểu 3 để tham khảo.

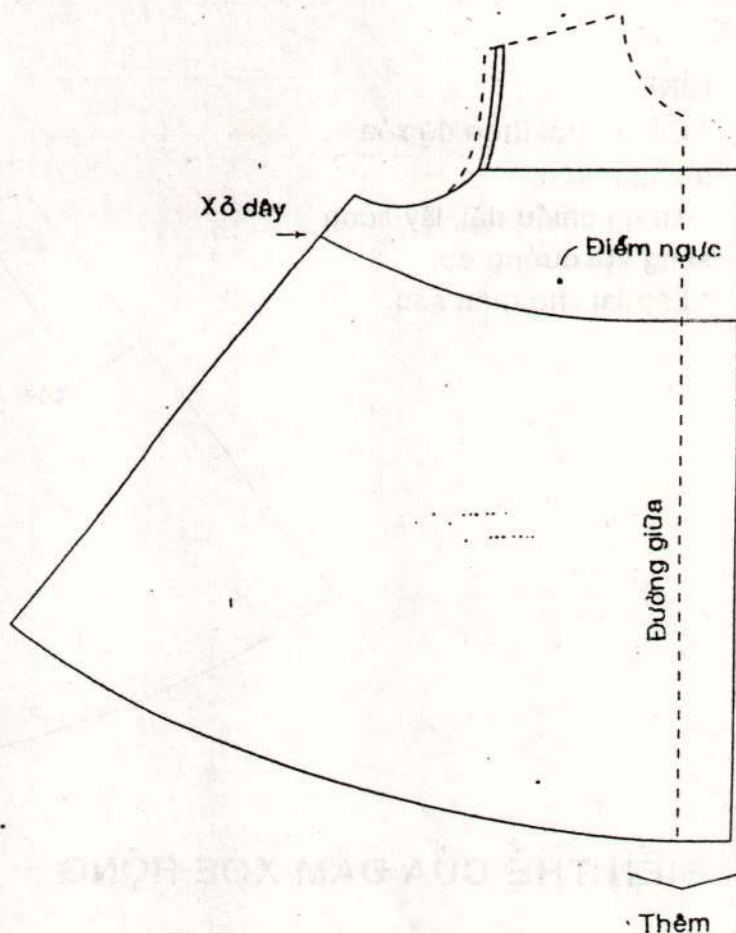


Bản vẽ tạo đế**HÌNH 1**

- * Kẻ đầm B.
- * Kẻ đường kiểu; thiết kế, cổ, và chiều dài như hình.
- Dựa vào điểm ngực để kẻ đường bên dưới ngực.
- Thêm độ xòe tùy ý.
- * Đo đường kiểu thân trước, nhân đôi.
- * Đo dây đeo thân trước và thân sau.

Cách may: Dún phía trên, đo và may để giữ phần dún cổ định trước khi viền vải xéo.

- * May một dải bằng vải xéo vòng bên dưới ngực để xỏ dây.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

**ĐẦM XÒE RỘNG CHUI ĐẦU**

Cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14

Dựa trên mẫu đầm A hoặc đầm B.

Phân tích kiểu

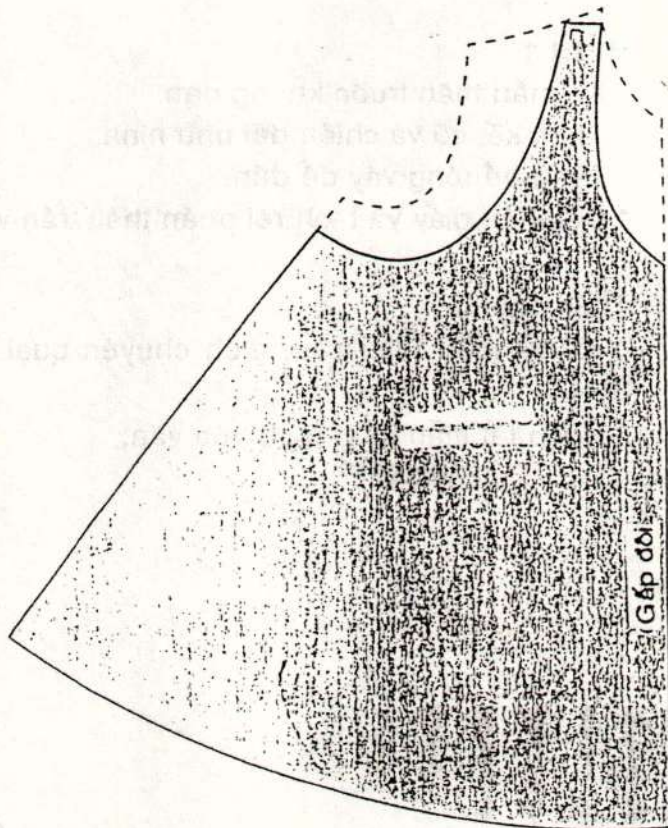
Cổ thấp và vòng nách có một chóp đỉnh bên dưới. Quai đeo vẽ hướng về điểm vai/cổ để khỏi tut. Độ xòe ở lai có thể giảm bớt. Mẫu dựa trên đầm B.



Bản vẽ

HÌNH 1

- * Kẻ mẫu thân trước đầm xòe rộng.
- * Kẻ đường cổ, vòng nách.
- * Nẹp cho cổ, vòng nách.



ĐẦM CHUI ĐẦU, NỐI BÊN DƯỚI EO

Mẫu không pen, không có đường eo được dùng để vẽ. Thích hợp cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14.

Phân tích kiểu

Có vòng nách, đường cổ sâu. Dựa trên mẫu thân trước.



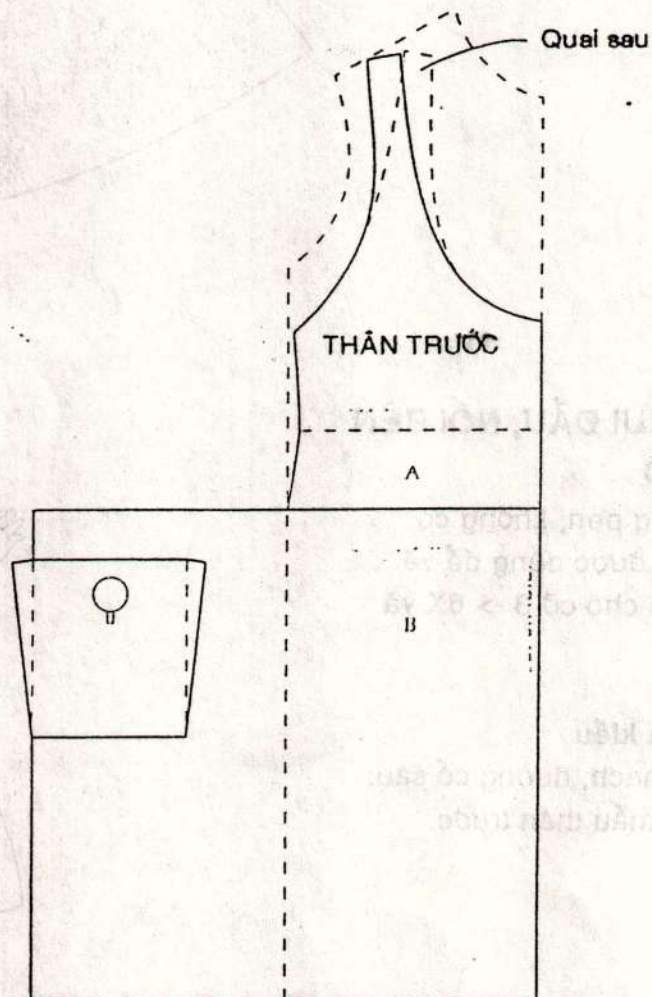
Bản vẽ

HÌNH 1

- * Kẻ mẫu thân trước không pen.
- * Thiết kế, cổ và chiều dài như hình.
- * Tăng bề rộng váy để dún.
- * Cắt mẫu giấy và tách rời phần thân trên và váy ra.

Thân sau:

- * Kẻ lại mẫu thân sau, dịch chuyển quai đeo cho thân sau (đường nét đứt).
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.



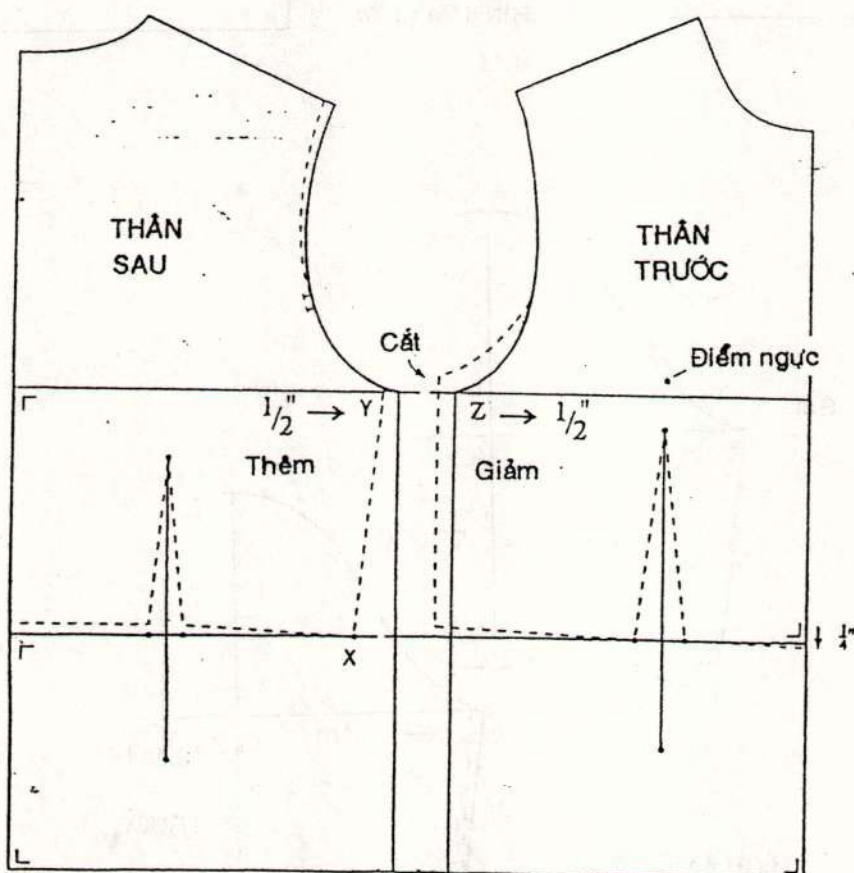
PHẦN THÂN TRÊN

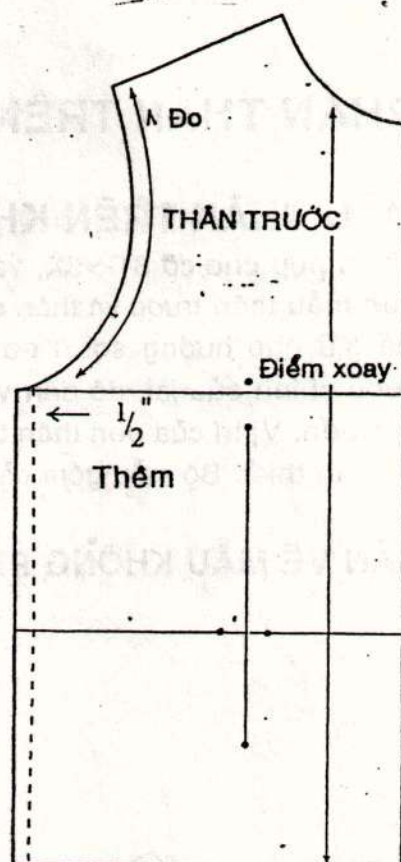
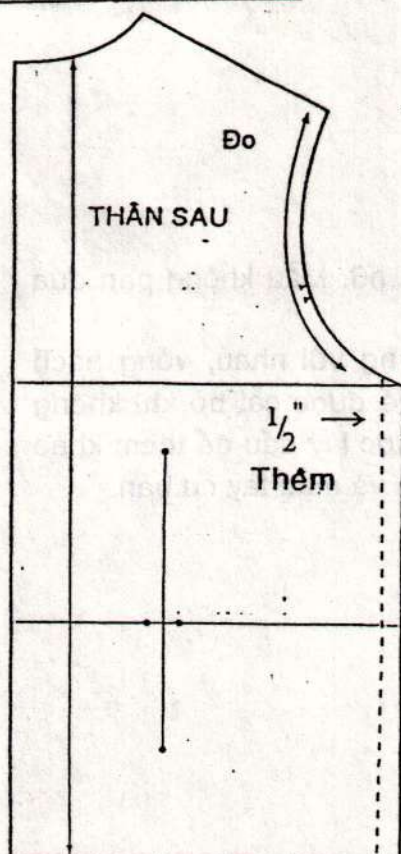
MẪU THÂN TRÊN KHÔNG PEN

Thích hợp cho cỡ 3T-6X, và 7-14 cho nam và nữ. Mẫu không pen dựa trên mẫu thân trước và thân sau cơ bản.

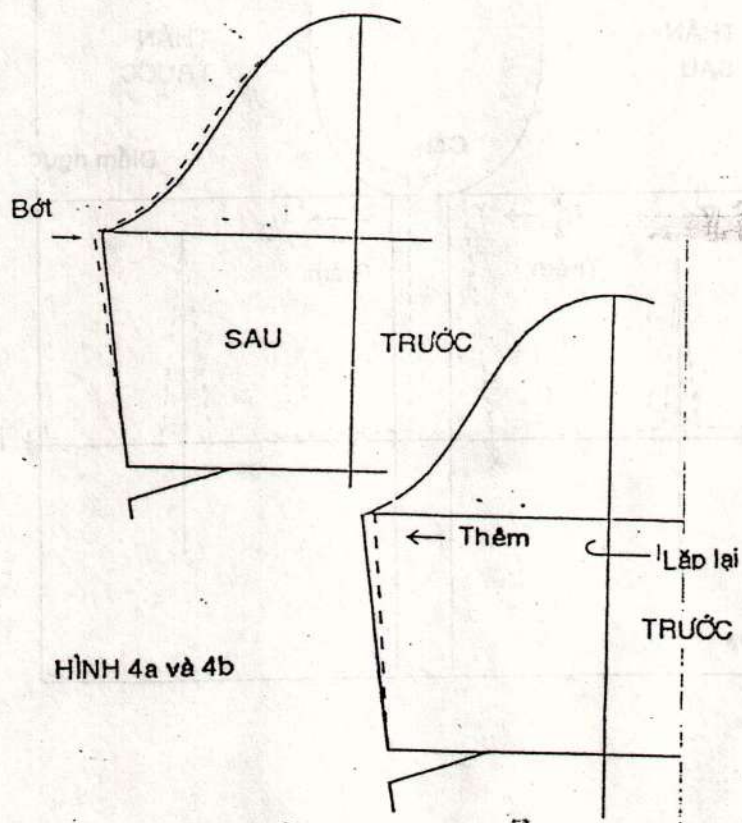
Để giữ cho hướng sợi ở eo và mông thẳng hàng với nhau, vòng nách được chỉnh sửa lại, độ dãn vai ở thân sau có thể được cắt bỏ khi không cần đến. Vị trí của pen thân trước và thân sau được lấy dấu để tham khảo khi cần thiết. Bộ mẫu gồm cả mẫu tay không pen và mẫu tay cơ bản.

BẢN VẼ MẪU KHÔNG PEN





HÌNH 3a và 3b



HÌNH 4a và 4b

HÌNH 1 Thân trước

- * Kẻ một đường thẳng ngang tờ giấy, và đặt eo giữa thân trước nằm dưới đường ngang 0.63 cm.
- * Kẻ thân trước áo, lấy dấu điểm ngực và các chân pen.
- * Kẻ một đường giữa chân pen, kéo dài xuống dưới eo 5.08 cm -> 7.62 cm.
- * Kéo dài đường giữa xuống đến mông và kẻ thẳng góc ngang 50.8 cm. Kẻ thẳng góc lên.

HÌNH 2 Thân sau

- * Đặt mẫu thân sau lên góc vuông, với điểm eo/sườn nằm trên đường ngang. Đặt X và Y (vòng nách).
- * Kẻ mẫu, lấy dấu đầu pen eo, lấy dấu giữa pen, và kéo dài xuống dưới eo 10.16 cm -> 12.7 cm.
- * Kẻ đường ngang qua Y và thẳng góc với giữa thân sau, và ngang qua mẫu thân trước tại Z.
- * Từ Y, lấy ra 1.27 cm. Từ Z, lấy vào 1.27 cm. Từ Y và Z kẻ thẳng góc xuống đường mông.
- * Đánh cong vòng nách từ Z.
- * Lấy dấu độ dẫn trên vai.(cắt bỏ khi không cần thiết).

HÌNH 3a và 3b

Thêm độ cử động:

- * Để thoải mái, thêm 0.63 cm -> 1.27 cm vào đường nối sườn.
- * Cắt và thử sự vừa vặn.

HÌNH 4a và 4b

Sửa tay áo:

Độ dẫn dính nên là 1.27 cm (0.63 cm về mỗi bên dính tay).

Đo:

- * Vòng nách thân trước và thân sau. Ghi _____
- * Đo phần dính tay trước và tay sau. Ghi _____

Trừ đi để tìm độ chênh lệch. Nếu độ dẫn dính lớn hoặc nhỏ hơn 1.27 cm, thì thêm hoặc bớt vào đường sườn tay.

ÁO SƠ MI CĂN BẢN VÀ TAY ÁO

Áo sơ mi căn bản dựa trên mẫu không pen.

Cho nam và nữ cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14.

Áo có đồ sau với bầu cơ bản hay bầu có chân thích hợp.

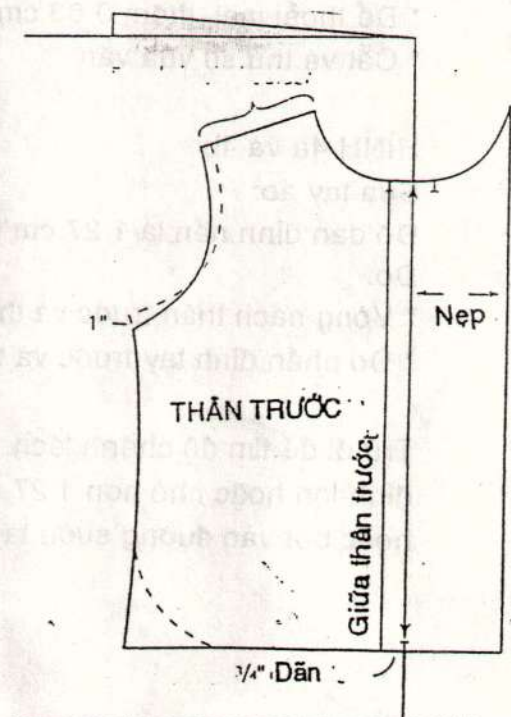


BẢN VẼ ÁO SƠ MI

HÌNH 1

Gấp giấy, và từ mép gấp vào 1.90 cm kẻ một đường song song với nếp gấp.

- * Đặt mẫu thân trước không pen lên và kẻ (xem hình).
- * Kẻ đường cổ và đường vai.
- * Mở giấy ra và lấy dấu.
- * Kéo dài đường vai bằng vai thân sau.
- * Hạ thấp vòng nách 2.54 cm hoặc hơn.
- * Đánh cong đuôi áo, nếu muốn, và cắt mẫu giấy (đường nét đứt).

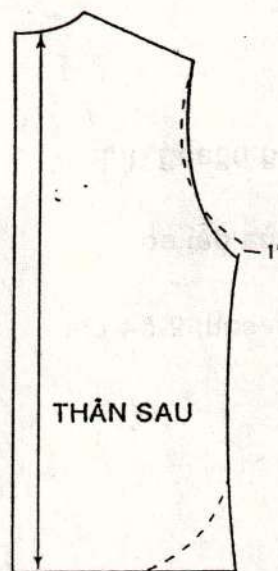


Tạo mẫu - Quần áo trẻ em

61

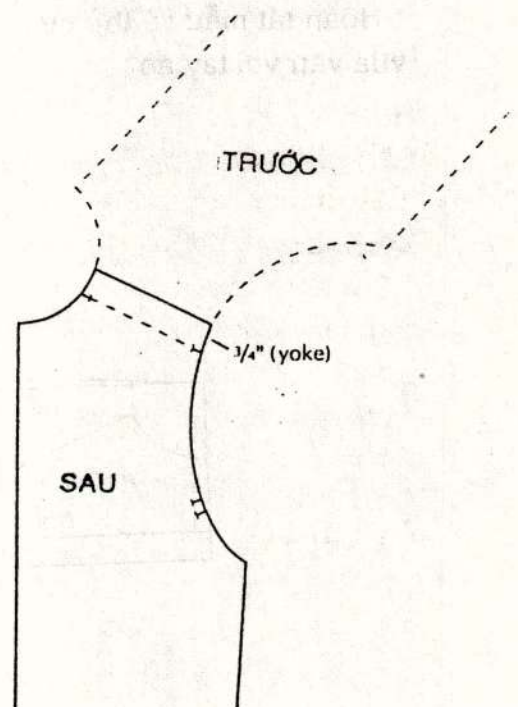
HÌNH 2 Thân sau

- * Kẻ mẫu thân sau.
- * Hạ thấp vòng nách 2.54 cm hoặc hơn và đánh cong.
- * Đánh cong lại.



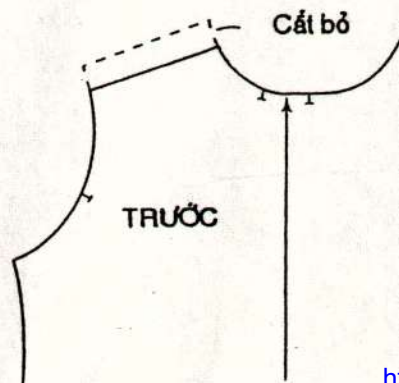
HÌNH 3 Đo thân sau

- * Đặt thân trước chạm vòng cổ.
- * Kẻ 1.90 cm của mẫu thân trước, lấy dấu.



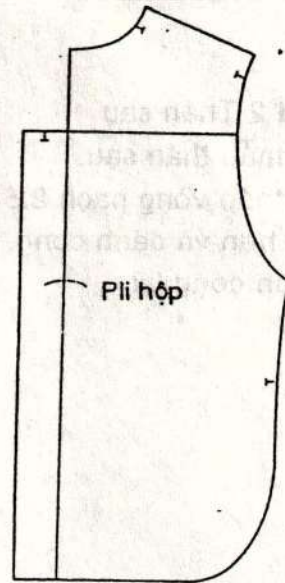
HÌNH 4

- * Cắt bớt 1.90 cm khỏi mẫu thân trước



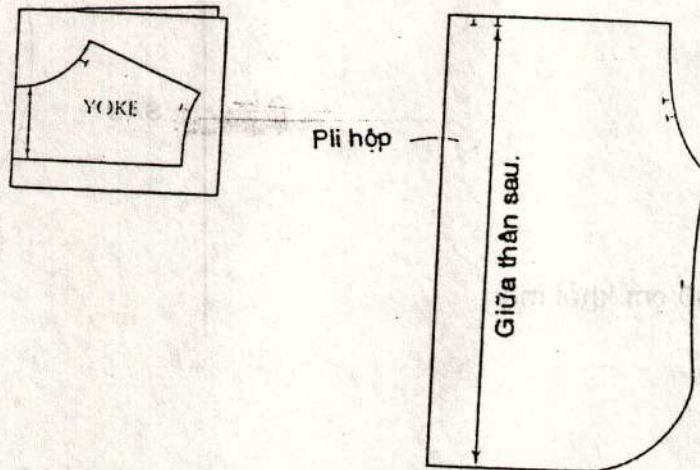
HÌNH 5 Đo

- * Kẻ một đường ngang qua mẫu thân sau.
- (sử dụng $\frac{1}{4}$ của dài eo thân sau).
- * Thêm pli thân sau, 2.54 cm
-> 3.81 cm.

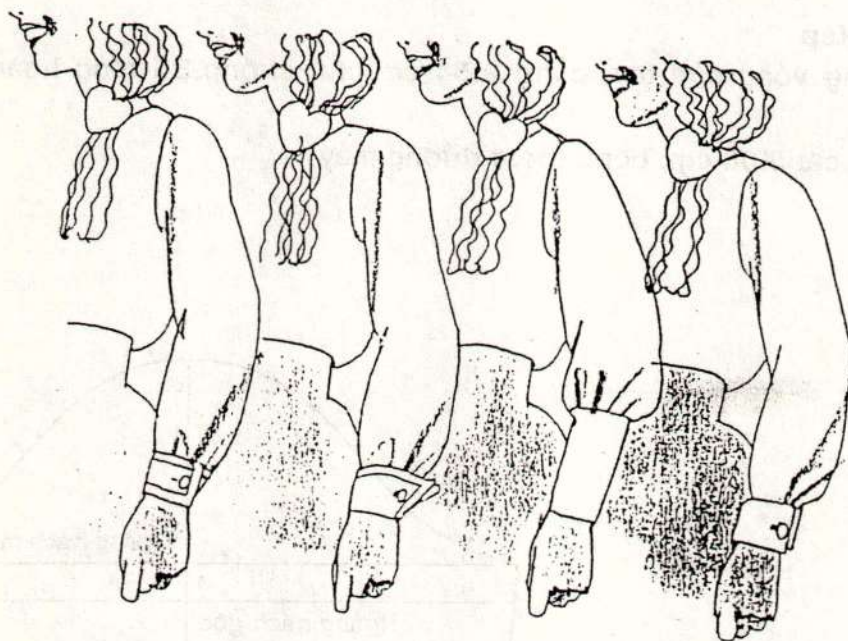


HÌNH 6 và 7

- * Phán rời mẫu. Đặt dõ lên giấy đôi và kẻ.
- * Hoàn tất mẫu và thử sự vừa vặn với tay áo



TAY ÁO SƠ MI



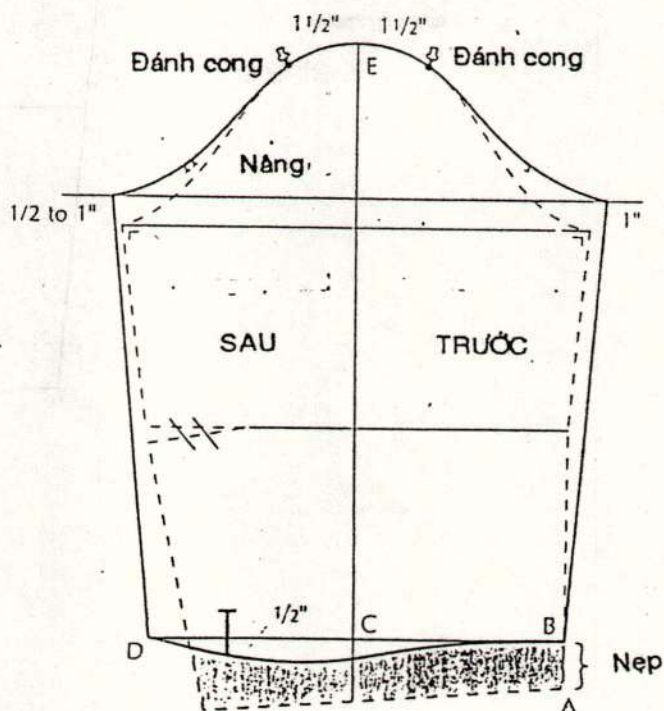
BẢN VẼ TAY ÁO SƠ MI

HÌNH 1

- * Kẻ tay cơ bản.
- * Từ lại A đo lên 2.54 cm cho nếp.
- Đặt B.
- * Kẻ BC thẳng góc hướng sợi giữa, lấy $CD = CB$.
- * Kẻ đường song song với ngang nách vẽ bên trên 1.27 cm $\rightarrow$ 2.54 cm.
- * Găm kim cách đỉnh E 3.81 cm và xoay mẫu lên cho đến khi ngang nách chạm đường song song.
- Kẻ đường cong dính tay áo.
- * Lắp lại cho tay áo trước.
- * Kẻ đường sườn tay.

Lai tay áo:

- * Xẻ cửa tay, nằm cách C khoảng $1/2$ CD cộng thêm 2.54 cm.
- * Đo xuống 1.27 cm và lên trên 5.08 cm.
- * Đánh cong lại như hình.
- * Cắt đường xẻ rộng 0.12 cm và lấy dấu.



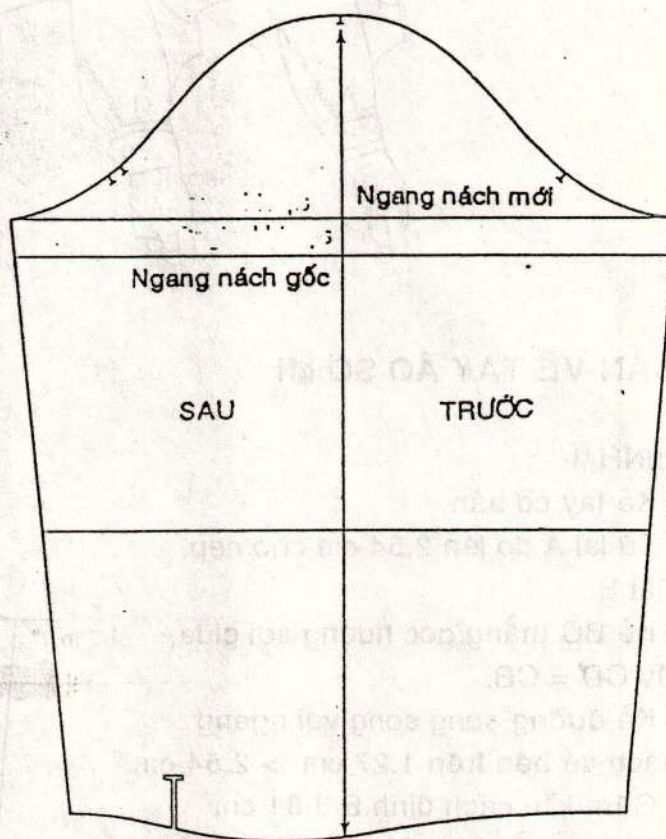
HÌNH 2

Mẫu hoàn tất

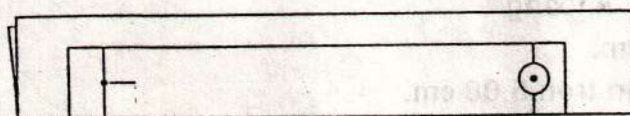
HÌNH 3 Nẹp

* Sử dụng vòng cửa tay, cộng 2.54 cm phủ chống. Bé rộng hoàn chỉnh 2.54 cm.

(Bé rộng cắt 5.08 cm, cộng thêm đường may)



HÌNH 2



HÌNH 3

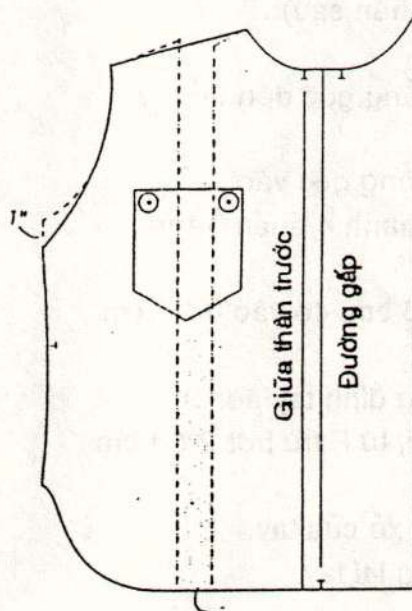
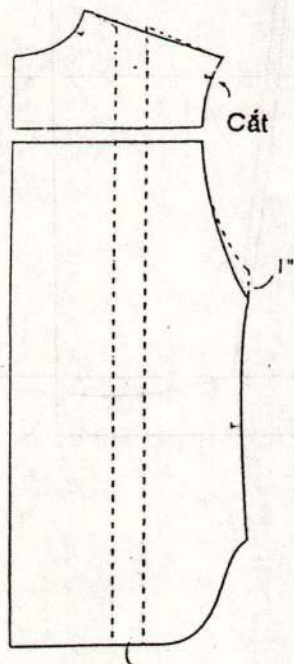
ÁO SƠ MI RỘNG VÀ TAY ÁO

Áo sơ mi rộng được dựa trên mẫu cơ bản hoặc từ mẫu không pen.

BẢN VẼ ÁO SƠ MI RỘNG

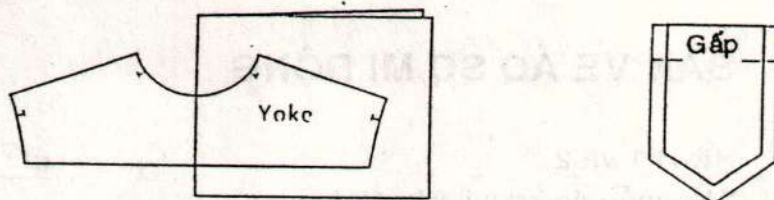
HÌNH 1 và 2

- * Kẻ mẫu áo sơ mi, và cắt dọc ở giữa thân trước và thân sau.
- * Kẻ một đường ngang trên giấy.
- * Đặt lại mẫu lên trên đường này và trải ra 2.54 cm → 3.81 cm hoặc hơn.
- * Kẻ mẫu. Hạ thấp vòng nách 2.54 cm.
- * Đánh cong đồ vai.
- * Kẻ túi.
- * Đo vòng nách thân trước và thân sau. Cộng lại chia 2. Ghi số đo để vẽ tay áo. (A-E của bản vẽ tay).



HÌNH 3

- * Kẻ đồ và cắt trên giấy gấp đôi.



HÌNH 4

- * Kẻ túi, mép gấp và đường may.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

BẢN VẼ TAY ÁO

HÌNH 1

A-B = Dài tay áo, trừ bớt bề rộng nếp. Kẻ đường và gấp giấy.

A-C = $\frac{1}{2}$ hạ nách gốc (6.35 cm $\rightarrow$ 7.62 cm).

B-D = ngang khuỷu cộng 1.90 cm.

Từ B, C, D kẻ thẳng góc ra.

A-E = $\frac{1}{2}$ số đo vòng nách (vòng nách thân trước + vòng nách thân sau).

Nối AE.

Từ E, kẻ thẳng góc đến cổ tay, đặt F.

Tại F, kẻ thẳng góc vào.

* Chia AE thành 4 phần bằng nhau.

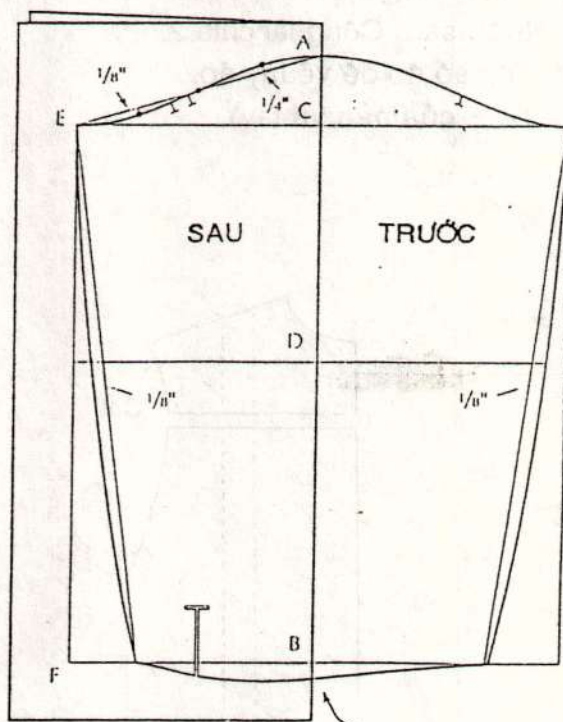
* Đo ra 0.63 cm, đo vào 0.32 cm như hình.

* Đánh cong đỉnh tay áo.

* Để dún lại, từ F trừ bớt 2.54 cm hoặc hơn.

* Kẻ đường xẻ cửa tay.

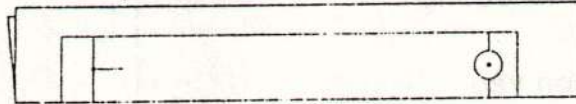
* Đánh cong lại tay.



HÌNH 2 Nẹp

* Sử dụng vòng của tay, cộng 2.54 cm phủ chống. Bề rộng hoàn chỉnh 2.54 cm.

(Bề rộng cắt 5.08 cm, cộng thêm đường may).

**ÁO DỆT KIM VÀ TAY ÁO**

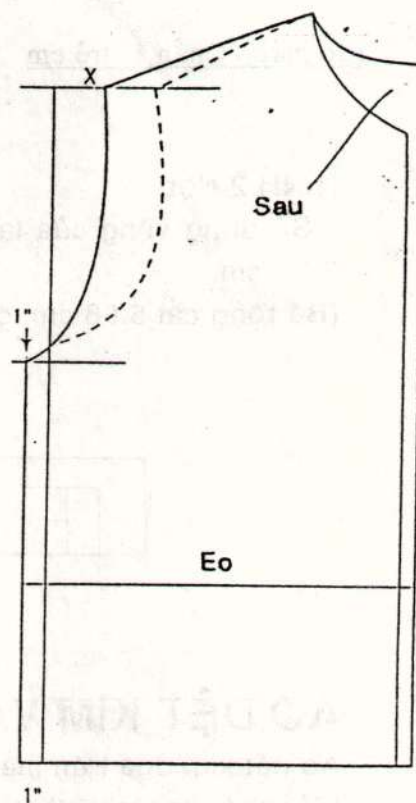
Áo dệt kim dựa trên mẫu không pen. Một tay áo đặc biệt ứng với loại này. Mẫu thân trước và thân sau được vẽ cùng với nhau và phân rời khi đã vẽ xong.



BẢN VẼ ÁO DỆT KIM

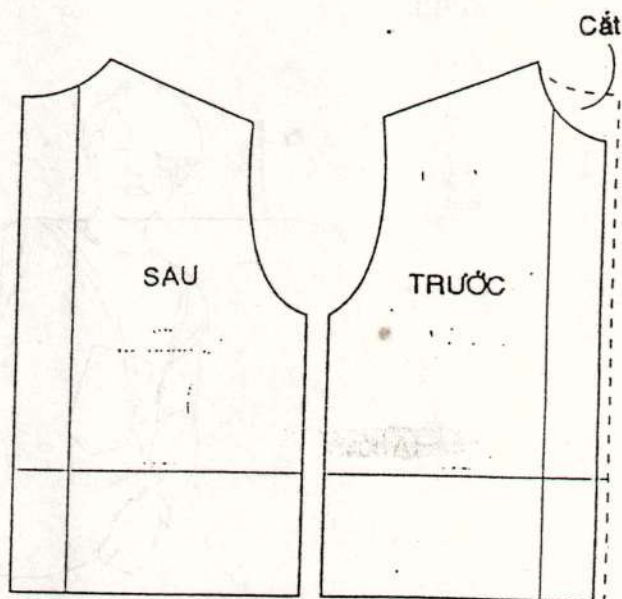
HÌNH 1

- * Kẻ mẫu thân trước không pen.
 - * Đặt mẫu thân sau chống lên thân trước, ngang mỏng và điểm vai/cổ trùng nhau.
 - * Kẻ đường cổ thân sau và đường giữa thân.
 - * Thêm 2.54 cm hoặc hơn vào đường nối sườn, và từ đường nối sườn kẻ thẳng góc lên ngang với dấu vai, và lấy dấu giữa điểm X.
 - * Kẻ đường vai mới từ cổ đến X.
 - * Hạ thấp vòng nách 2.54 cm hoặc hơn.
- Kẻ vòng nách mới và đo _____
(Số đo A-E của bản vẽ tay áo).



HÌNH 2 và 3

- * Cắt mẫu giấy và kẻ mẫu thân sau.
- * Cắt đường cổ thân trước và đường giữa cho mẫu thân trước.

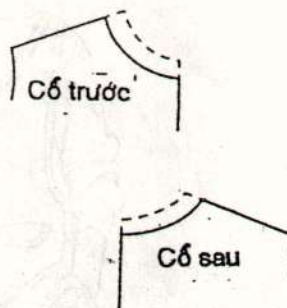


HÌNH 4a và 4b Viền

Đường viền ở cổ, lai và cửa tay thường gấp ở áo dệt kim.

Cắt bỏ bớt một lượng bằng với độ rộng của viền trừ với đường may (0.95 cm).

Viền nên được kéo dẫn khi may vào áo.



BẢN VẼ TAY ÁO DỆT KIM

Số đo cần thiết:

- * Dài tay áo _____
- * Vòng nách _____
- * Vòng cửa tay _____
- * Khuỷu tay _____

HÌNH 1

A-B = dài tay áo.

Kẻ một đường giữa tờ giấy và gấp lại.

A-C = 7.62 cm (hạ nách).

Từ C, kẻ thẳng góc ngang.

B-D = $\frac{1}{2}$ BC (ngang khuỷu)

Từ D, kẻ thẳng góc ngang.

AE = $\frac{1}{2}$ vòng nách.

E nằm trên ngang nách. Chia làm bốn phần bằng nhau.

Sử dụng số đo đã cho, kẻ đường cong đỉnh.

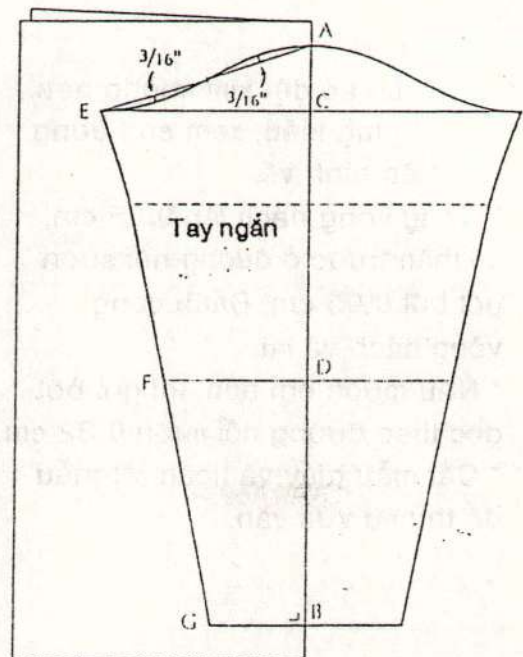
D-F = $\frac{1}{2}$ khuỷu tay cộng 1.27 cm

B-G = $\frac{1}{2}$ vòng cửa tay.

Nối GF và đánh cong F đến E.

Thêm 0.95 cm đường may.

Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.



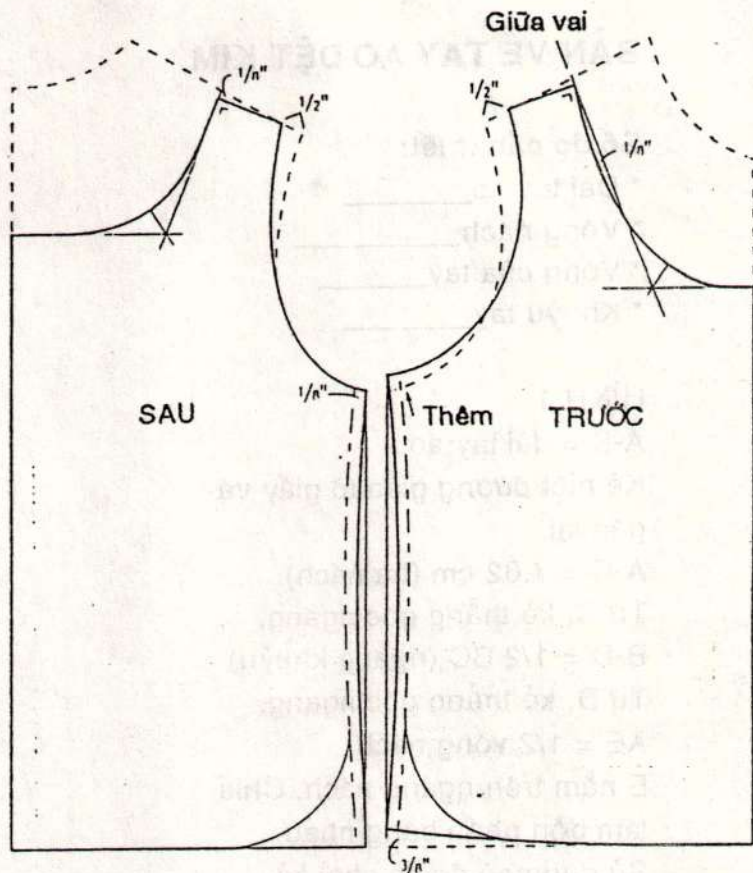
CHỈNH SỬA PHẦN TRÊN ÁO DỆT KIM

Mẫu áo dệt kim không pen có thể được chỉnh sửa để giảm bớt độ rộng (tạo nếp gấp) của vòng nách thân trước



Chỉnh sửa đường nối sườn**HÌNH 1**

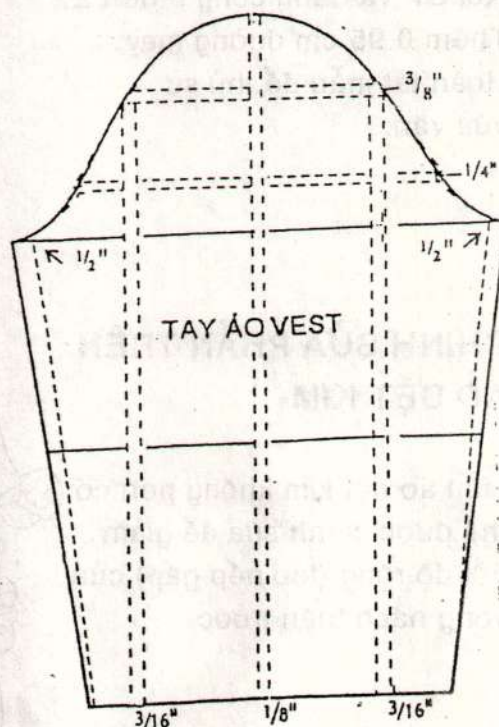
- * Kê mẫu áo dệt kim không pen.
- * Kê đường kiểu, xem sự hướng dẫn trên hình vẽ.
- * Nâng vòng nách lên 0.95 cm, lai thân trước ở đường nối sườn gọt bớt 0.95 cm. Đánh cong vòng nách và lai.
- * Nếu muốn ôm hơn, thì gọt bớt dọc theo đường nối sườn 0.32 cm.
- * Cắt mẫu giấy và hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

**ÁO VEST**

Thích hợp cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14. Cho nam và nữ. Bản vẽ áo vest cơ bản dựa trên mẫu không pen, áo và tay được làm rộng ra để mặc bên ngoài áo quần khác.

CHỈNH SỬA TAY ÁO**HÌNH 1**

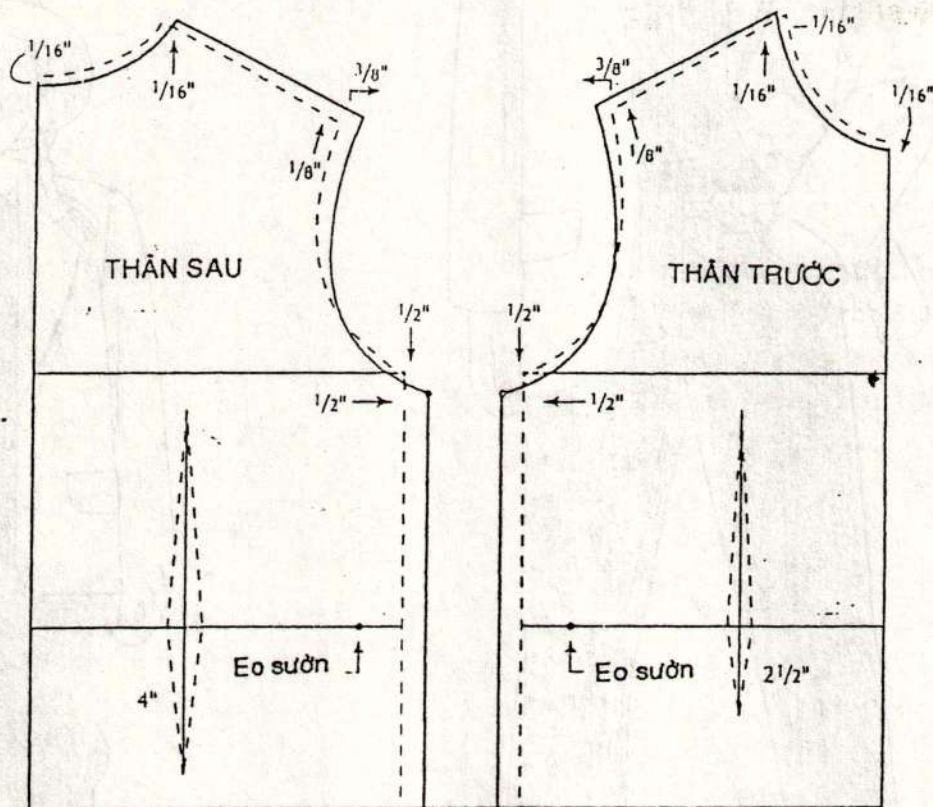
- * Mẫu tay không pen có thể được nhả từng nấc hoặc có thể cắt rời, trải ra và kẻ lại. Đánh cong đỉnh tay.
 - * Cắt mẫu giấy.
 - * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.
- Ướm tay áo vào vòng nách, nếu nhỏ hơn 2.5 cm, thì thêm vào mỗi bên của đường ngang nách.



BẢN VẼ ÁO VEST

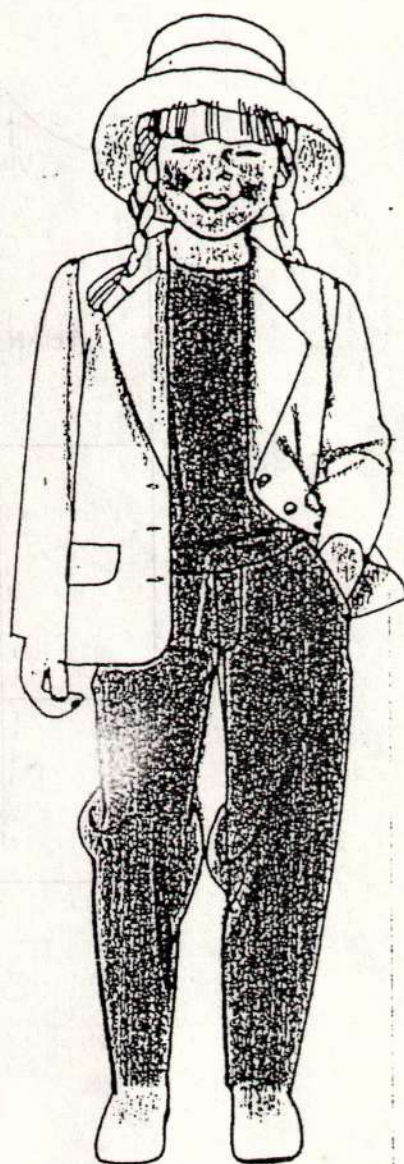
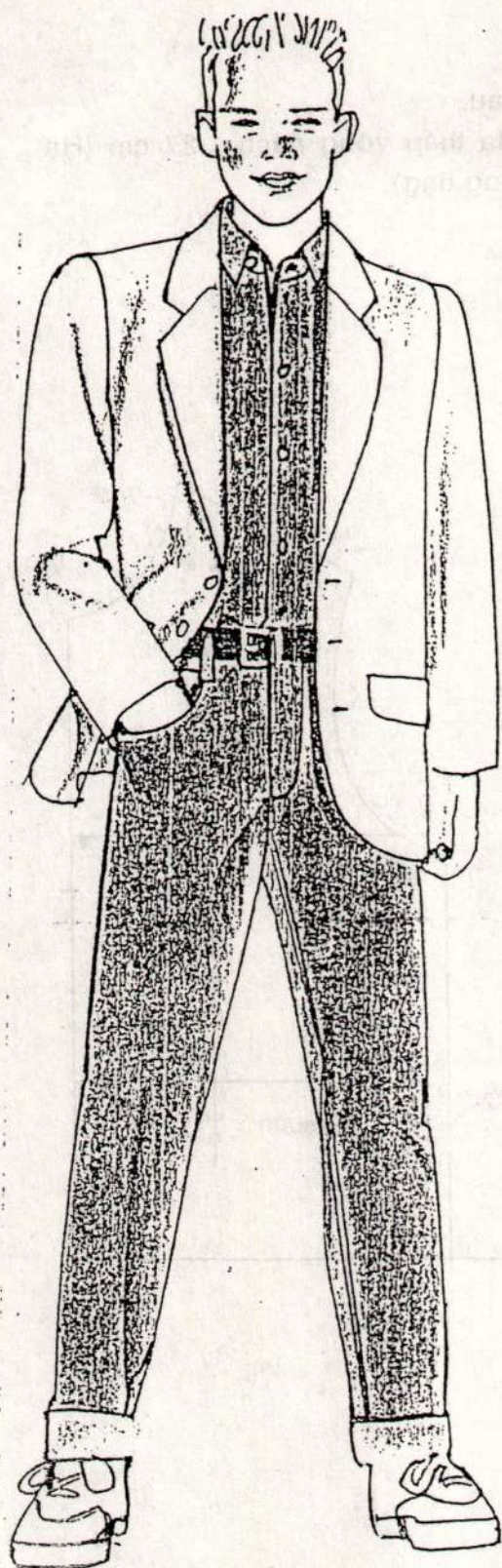
HÌNH 2 và 3

- * Kẻ mẫu không pen thân trước và thân sau.
- * Xem hướng dẫn trên hình để vẽ áo. Hạ thấp vòng nách 1.27 cm (Hạ thấp ngang nách của tay áo với lượng tương ứng).



ÁO VEST VỚI BÂU KHÍA

Thích hợp cho cỡ 3->6X và 7->14, nam và nữ. Dựa trên mẫu áo vest cơ bản.



Bản vẽ áo vest bầu khứa

HÌNH 1 Thân trước

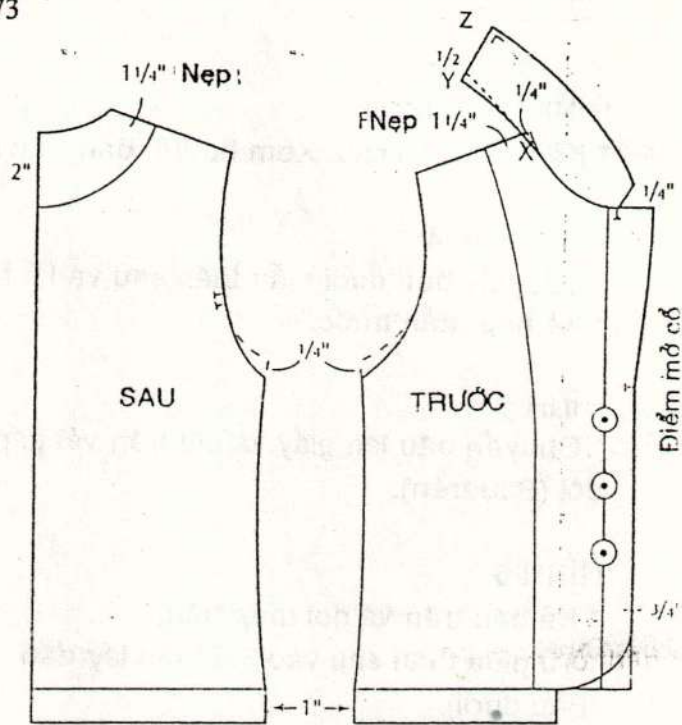
- * Kê mẫu áo vest.
- * Hạ thấp vòng nách 0.63 cm hoặc hơn.
- * Thêm 1.90 cm phần gài nút, và kẻ một đường từ mức ngang nách xuống.

Ve áo:

- * Từ giữa cổ thân trước, kẻ đường ra 3.81 cm -> 7.62 cm cho bề rộng ve.
- * Lấy dấu khứa cách giữa thân trước 1.27 cm -> 2.54 cm.
- * Đánh cong ra cho ve áo và nối đến điểm mở cổ.
- Lấy dấu.
- * Đánh cong tại lại.
- * Kê nếp.
- * Thêm 2.54 cm vào lại, 1.90 cm cho nếp.

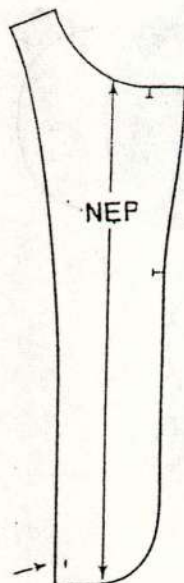
Bầu áo:

- * Từ điểm vai/cổ, đo vào 0.63 cm. Đặt X.
- * Kẻ một đường từ đường cong giữa cổ đến X và kéo dài bằng số đo cổ thân sau.
- Đặt Y.
- * Từ Y, đo xuống 1.27 cm. Đặt Z.
- * Đánh cong từ X đến Z.
- * Kẻ một đoạn thẳng góc với XZ và bằng 6.35 cm -> 6.98 cm. Từ điểm này kẻ thẳng góc một đoạn ngắn.
- Hoàn tất bầu như hình.

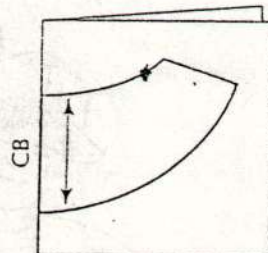


HÌNH 2

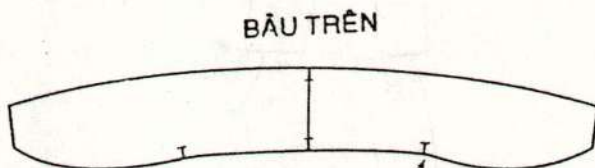
HÌNH 1



HÌNH 3



HÌNH 4



HÌNH 5

HÌNH 2 Thân sau

* Kẻ mẫu thân sau. Xem hướng dẫn trên hình và kẻ nẹp.

HÌNH 3 và 4

* Đặt giấy bên dưới mẫu thân sau và kẻ nẹp.

* Kẻ nẹp thân trước.

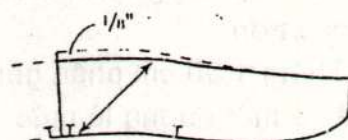
HÌNH 5

* Chuyển bâu lên giấy và cắt trên vải gấp đôi (Bâu trên).

HÌNH 6

* Kẻ bâu trên và gọt mép bâu.

* Từ giữa thân sau vào 0.63 cm lấy dấu (Bâu dưới).



HÌNH 6

ÁO VEST KHÔNG BÂU GÀI NÚT

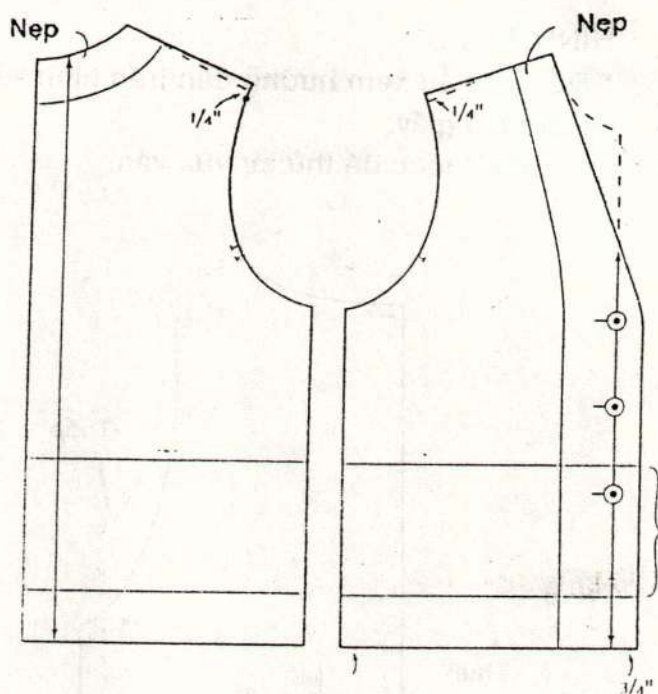


Cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14, nam và nữ. Áo không bâu dựa trên mẫu vest cơ bản.

Bản vẽ áo vest không bâu gài nút

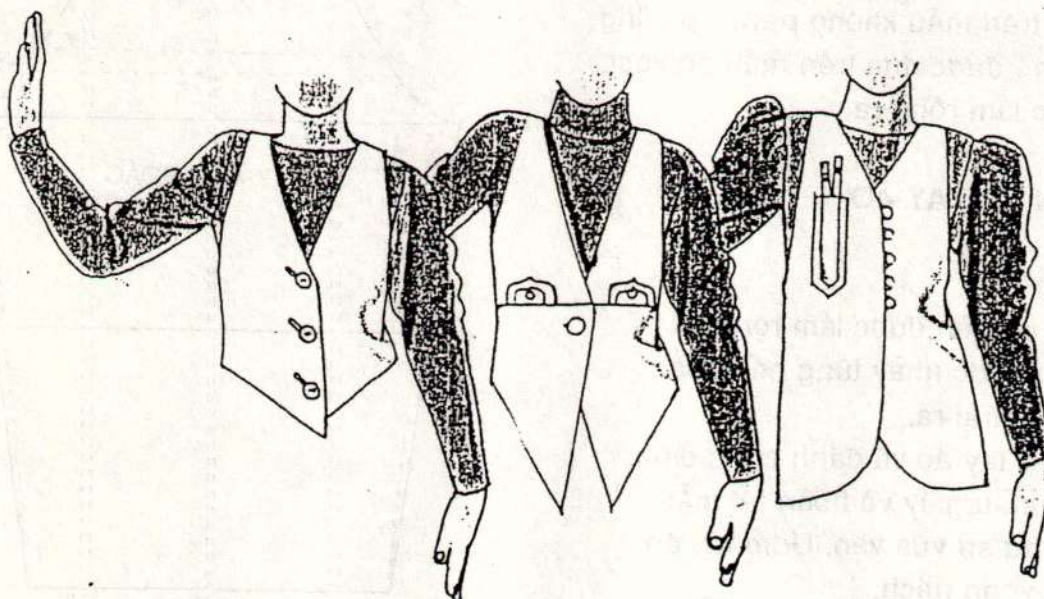
HÌNH 1 và 2

- * Kẻ mẫu áo vest thân trước và thân sau.
- * Kẻ đường kiểu và nếp như hình, lấy dấu khuy.
- * Thêm vào dấu vai cho miếng đệm vai.



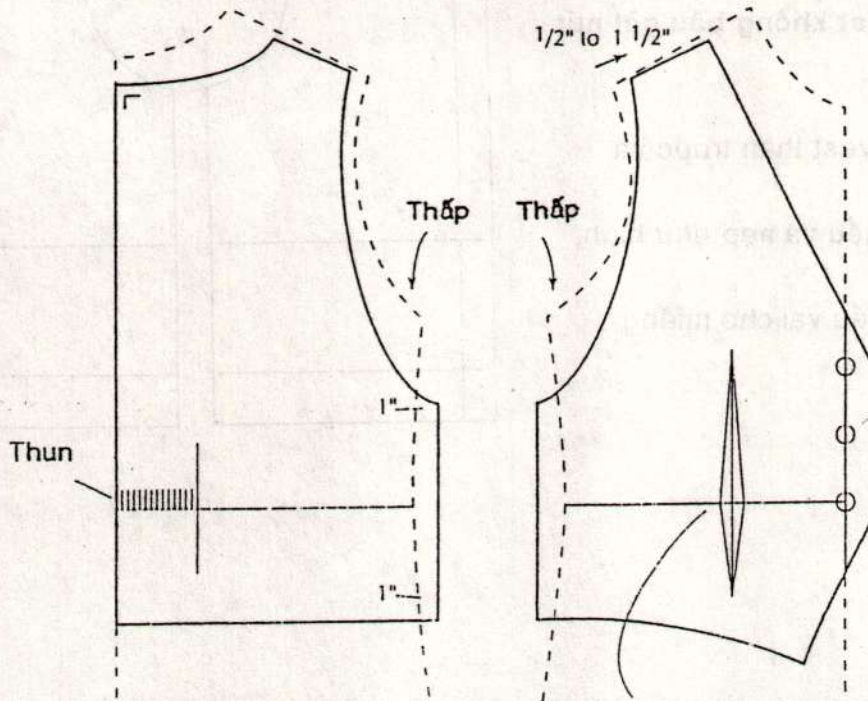
ÁO GILLET

Thích hợp cho cỡ 3->6X và 7->14, nam và nữ. Mẫu áo gillet có thể dựa trên mẫu cơ bản, mẫu không pen, mẫu shift, hoặc mẫu áo vest. Ở đây mẫu shift được sử dụng.



HÌNH 1 và 2

- * Để tạo mẫu xem hướng dẫn trên hình vẽ.
- * Cắt mẫu giấy.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.



ÁO KHOÁC VÀ TAY

ÁO KHOÁC

Thích hợp cho cỡ 3->6X và 7->14, nam và nữ. Mẫu áo khoác được dựa trên mẫu không pen. Nó cũng có thể được dựa trên mẫu áo vest, được làm rộng ra.

BẢN VẼ TAY ÁO

HÌNH 1

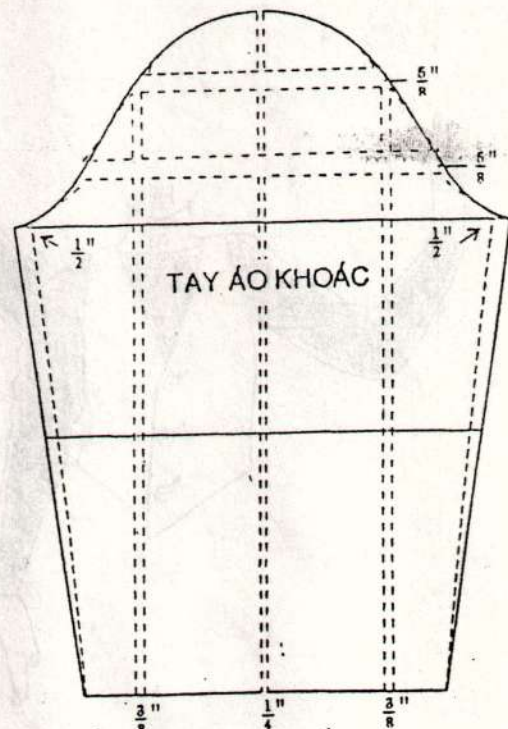
Tay cơ bản được làm rộng ra.

Mẫu được nhẩy từng nấc hoặc cắt và trải ra.

Kẻ lại tay áo và đánh cong đỉnh.

Cắt mẫu giấy và hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn. Ướm tay áo vào vòng nách.

Nếu độ dẫn < 2.54 cm, thì thêm



vào đường nối sườn tay.

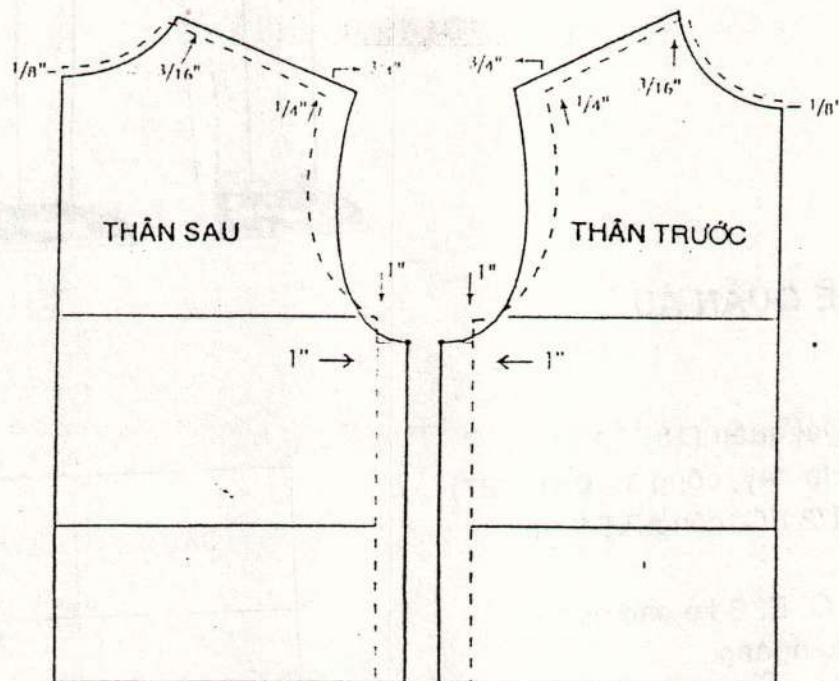
BẢN VẼ ÁO KHOÁC

HÌNH 2 và 3

* Kẻ mẫu không pen thân trước và thân sau.

* Để tạo mẫu, xem hướng dẫn trên hình vẽ.

Đường nét đứt là mẫu gốc.



QUẦN VÀ ÁO LIỀN QUẦN

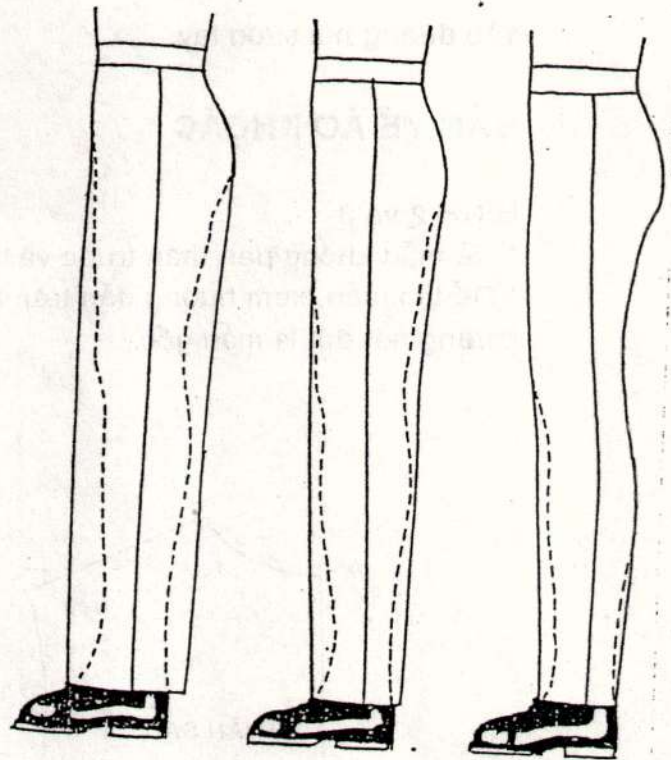
QUẦN

QUẦN ÂU

Quần âu là một loại quần rủ thẳng xuống từ phần lớn nhất của bụng và mông sau. Quần âu có xếp pli và quần baggy dựa trên căn bản này.

Số đo cần thiết

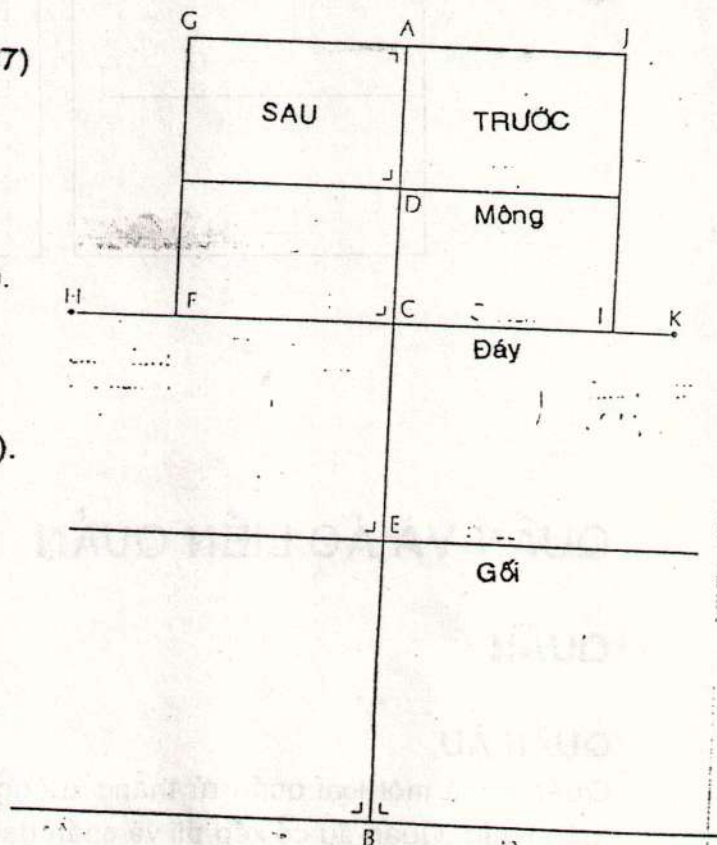
- (18) Eo đến mắt cá (Dài quần) _____
 (27) Hạ đáy _____
 (15) Vòng mông, cộng 1.27 cm.
 Trước _____ Sau _____
 (14) Vòng eo, cộng 1.27 cm.
 Trước _____ Sau _____
 (20) Đùi trên _____
 (24) Vòng bàn chân _____



BẢN VẼ QUẦN ÂU

HÌNH 1

- A - B = Dài quần (18)
 A - C = Hạ đáy, cộng 1.90 cm (27)
 A - D = 1/2 BC, cộng 2.54 cm.
 Lấy dấu.
 Từ A, D, C, E, B kẻ các đường thẳng góc ngang.
 C - F = Vòng mông thân sau (15).
 Từ F, kẻ thẳng góc lên đến eo.
 Đặt G.
 F - H = 1/2 CF. Lấy dấu.
 C - I = Vòng mông thân trước (15).
 Từ I, kẻ thẳng góc lên đến eo.
 Đặt J, I - K = 1/4 CI. Lấy dấu.



HÌNH 2

G - F = 1.27 cm, kẻ thẳng góc lên 0.63 cm. Từ F, kẻ thẳng một đường xuống ngang đáy, đường này tiếp xúc với ngang mông. Đánh cong đáy từ H đến ngang mông (thân sau).

Đánh cong đáy từ K đến ngang mông (thân trước).

A - L = 0.32 cm

A - M = 0.95 cm

Kẻ đường mông từ eo đến trên điểm D.

Kẻ đường eo từ F đến L.

H - N = 1/2 HC. Lấy dấu.

K - O = 1/2 KC. Lấy dấu.

Rộng pen

(Không cần thiết nếu eo bỏ thun)

Để định rộng pen, lấy FL trừ đi vòng eo thân sau (14).

* Lấy dấu pen cách đường chính trung 2.54 cm (Dài 7.62 cm → 10.16 cm).

* Lấy MJ trừ đi vòng eo thân trước (14).

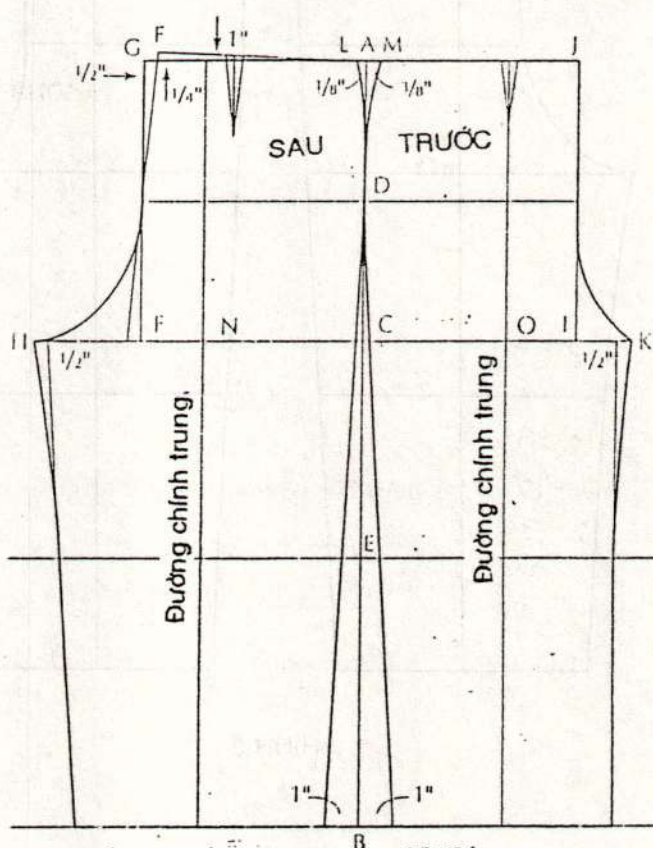
* Lấy dấu rộng pen nằm hai bên hướng sợi giữa (Dài 6.35 cm → 7.62 cm).

* Kẻ ống quần, xem hướng dẫn trên hình.

Đường sườn trong được kẻ cách H, K 1.27 cm.

Đánh cong từ H, K đến ngang gối.

Hạ đáy và lại nên lấy lớn hơn đùi trên và vòng bàn chân.

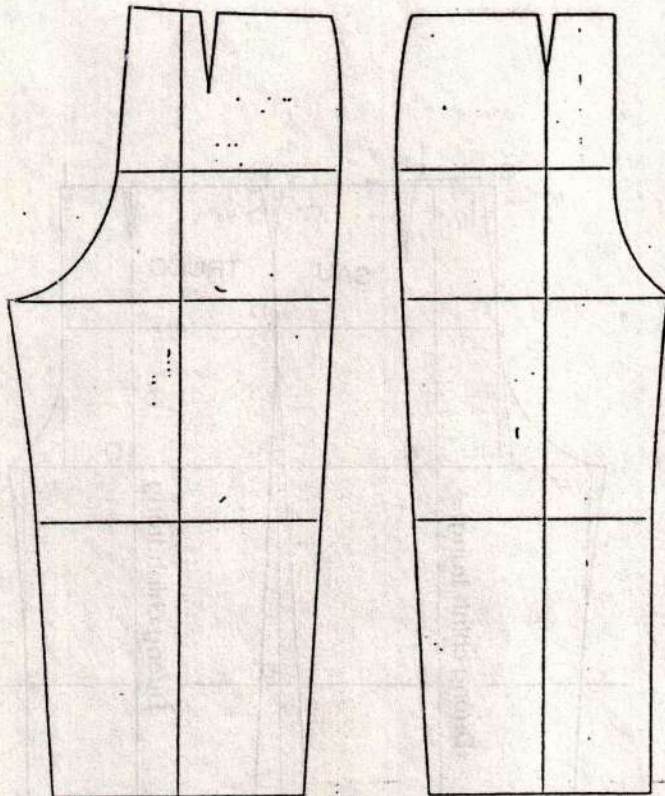


HÌNH 3

Mẫu hoàn chỉnh. Thử sự vừa vặn sau khi tra lưng, thun, hoặc dây kéo.

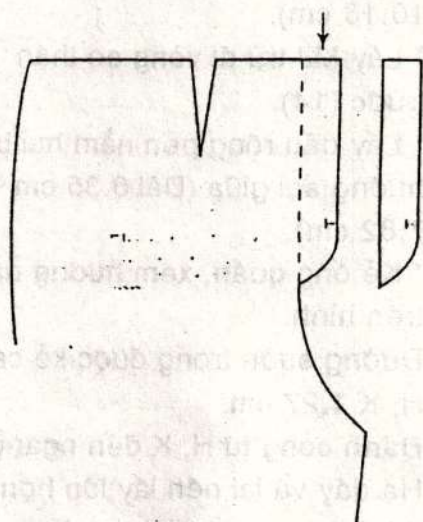
HÌNH 4 và 5

Miếng cửa quần có thể liền hoặc rời.



HÌNH 3

Miếng cửa quần



HÌNH 4 và 5

QUẦN ÔM

Bản vẽ quần ôm dựa trên quần âu. Thích hợp cho cỡ 5 -> 6X và 7 -> 14, nam và nữ.

BẢN VẼ QUẦN ÔM

HÌNH 1

* Kẻ thân trước và thân sau quần âu, ngang đáy nâng lên 0.95 cm và ống quần được thon lại.

HÌNH 2

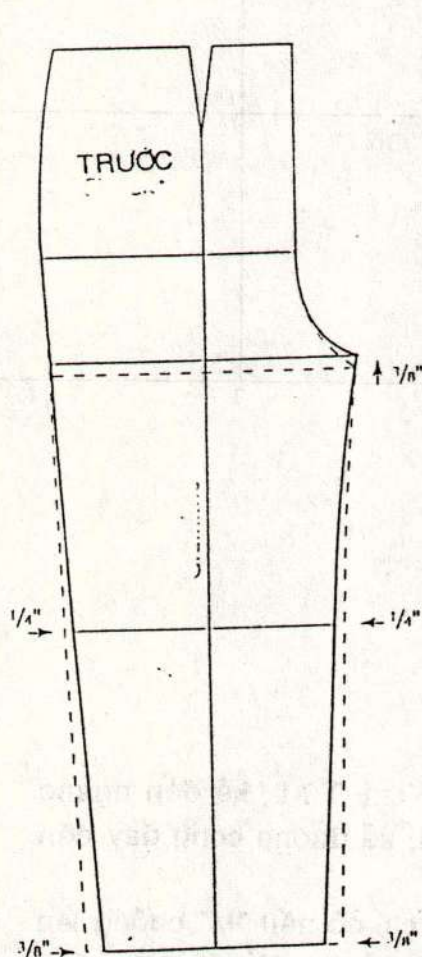
Thân sau được sửa lại cho ôm hơn bằng cách giảm vào đáy.

$B - C = A - B$

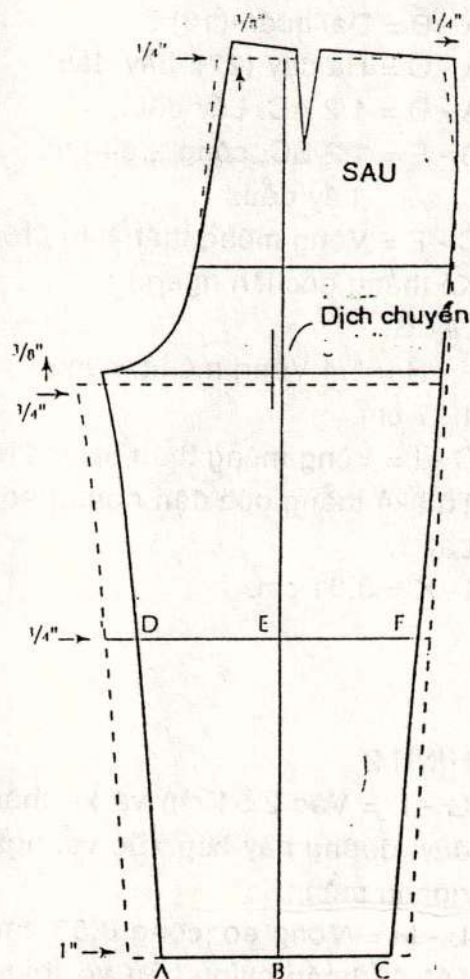
$E - F = D - E$

* Kẻ ống quần.

* Hoàn tất mẫu để thử.



HÌNH 1



HÌNH 2

QUẦN BÓ SÁT (JEAN)

Thích hợp cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14

Số đo cần thiết:

(18) Eo đến mắt cá (dài quần)_____

(27) Hạ đáy_____

(15) Vòng mông, cộng 0.95 cm.

Trước_____Sau_____

(14) Vòng eo, cộng 0.63 cm.

Trước_____Sau_____

(20) Đùi trên_____

(21) Vòng đầu gối_____

(24) Vòng bàn chân_____

BẢN VẼ QUẦN BÓ SÁT

HÌNH 1

A - B = Dài quần (18)

A - C = Hạ đáy (27). Lấy dấu.

A - D = 1/2 AC. Lấy dấu.

B - E = 1/2 BC, cộng 2.54 cm.

Lấy dấu.

C - F = Vòng mông thân sau (15)

Kẻ thẳng góc lên ngang eo.

Lấy G.

F - H = 1/4 Vòng mông, cộng

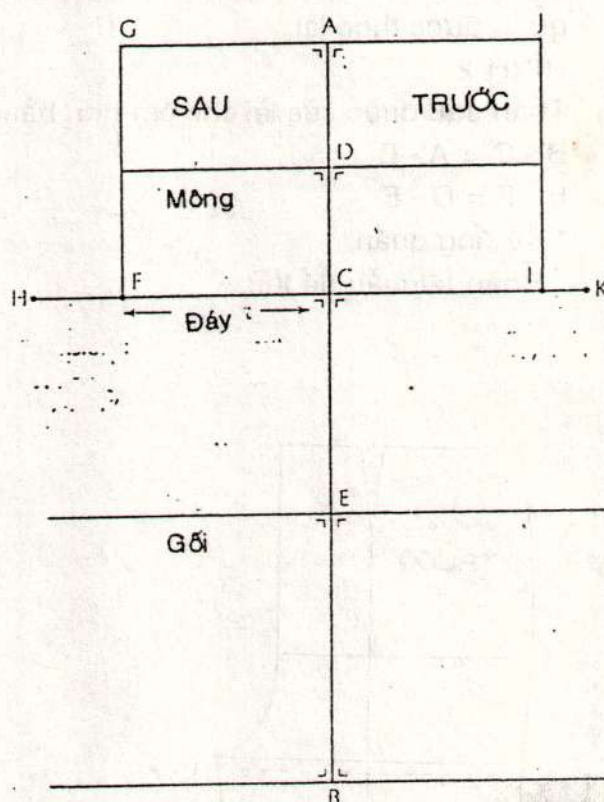
1.27 cm.

C - I = Vòng mông thân trước (15)

Từ I kẻ thẳng góc đến ngang eo.

Lấy J.

I - K = 3.81 cm.



HÌNH 2

G - L = Vào 2.54 cm và kẻ thẳng góc lên 1.90 cm. Từ L, kẻ đến ngang đáy, đường này tiếp xúc với ngang mông. Từ H, kẻ đường cong đáy đến ngang mông.

L - M = Vòng eo, cộng 0.63 cm (14). Sử dụng chì đỏ nếu "M" chống lên "A" để hoàn chỉnh bản vẽ thân sau. Kẻ đường eo LM. Kẻ đường mông MD.

J - N = Vào 0.63 cm, kẻ thẳng góc lên 0.63 cm.

Từ N, kẻ đến ngang đáy, đường này tiếp xúc với ngang mông.

Từ K, kẻ đường cong đáy đến ngang mông.

N - O = Vòng eo, cộng 0.63 cm.

Dùng chì xanh nếu "O" chống lên "A" để hoàn chỉnh bản vẽ thân trước.

Đường chính trung:

* Từ C, vào mỗi bên 0.63 cm.

Định lại C.

* Lấy dấu điểm giữa L - H

(thân sau) và C - K (thân trước).

Kẻ thẳng góc lên và xuống làm đường chính trung cho thân trước và thân sau.

Ống quần:

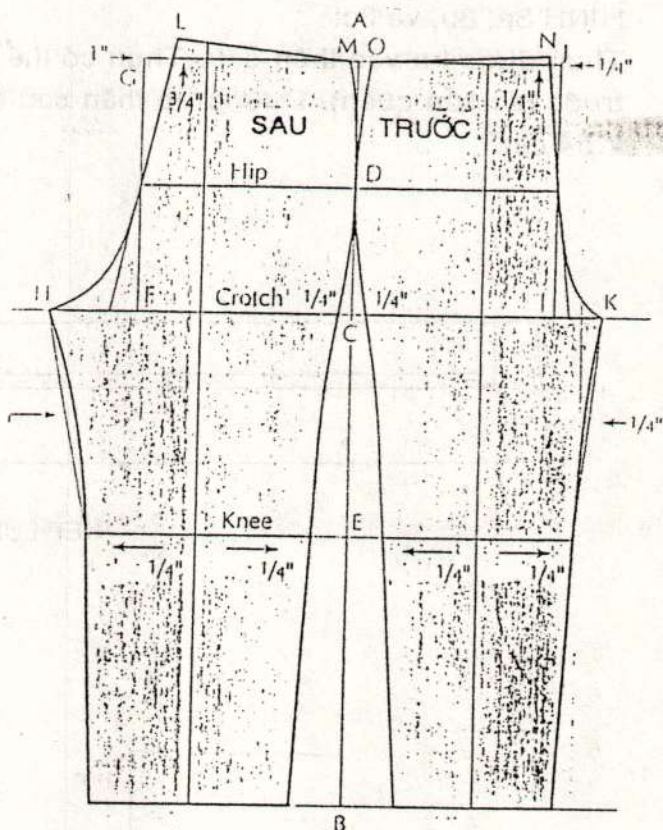
* Sử dụng vòng mông thân trước và thân sau để định bề rộng lại. Thêm 0.63 cm vào số đo lại để định rộng gối.

* Từ lại kẻ thẳng lên gối.

Đánh cong lõm đến H và K.

* Từ D, đánh cong lồi ra ở mông và rồi lõm vào ở dấu gối.

* Nếu M và O phủ chống, đặt giấy bên dưới bản vẽ, kẻ thân trước hoặc thân sau trước khi cắt rời thân ra.



NỆP LƯNG

Cỡ 3 -> 6X thường có một phần hoặc cả lưng là thun.

BẢN VẼ NỆP LƯNG

* Kẻ một đoạn bằng với vòng eo, cộng thêm 2.54 cm.

* Gấp giấy. Kẻ thẳng góc xuống 2.54 cm cho rộng nẹp.

* Thêm đường may, lấy dấu khuy. Cắt mẫu giấy.

NỆP CÓ THUN

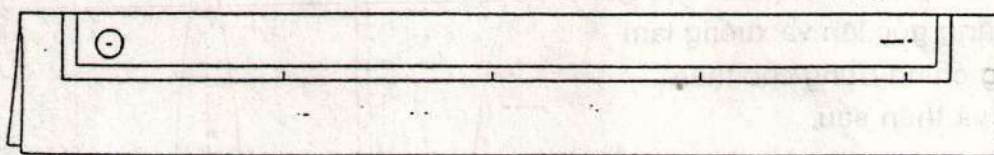
HÌNH 2a, 2b:

Đường eo thân trước và thân sau được nâng lên 6.98 cm để tra thun 2.54 cm. Thun nên đo như eo, thun phủ chống 2.54 cm. Điều này làm thun ngắn lại và quần được ôm vào eo.

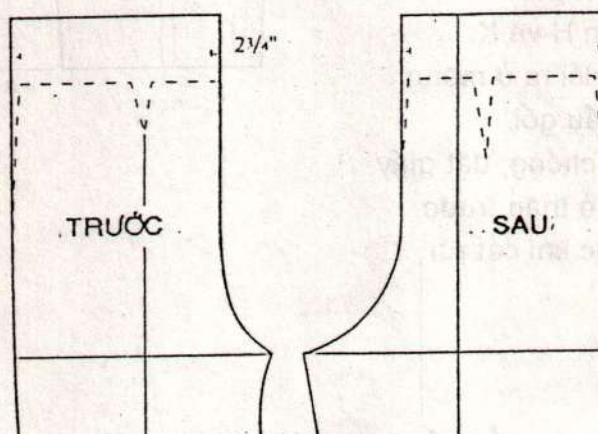
NỆP CÓ MỘT PHẦN THUN

HÌNH 3a, 3b, và 3c:

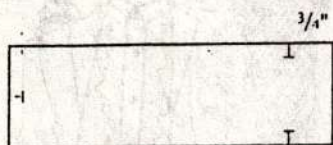
Thun được tra vào thân sau. Thun có thể chấm dứt tại đường sườn thân trước (áo liền quần). Đường eo thân sau được nâng 6.98 cm để tra thun 2.54 cm.



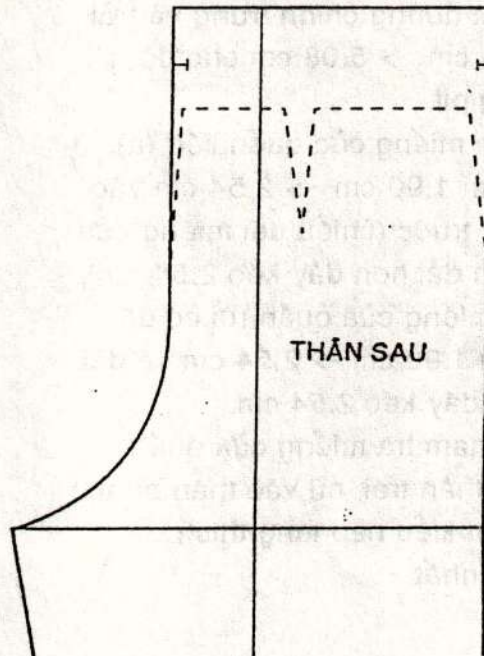
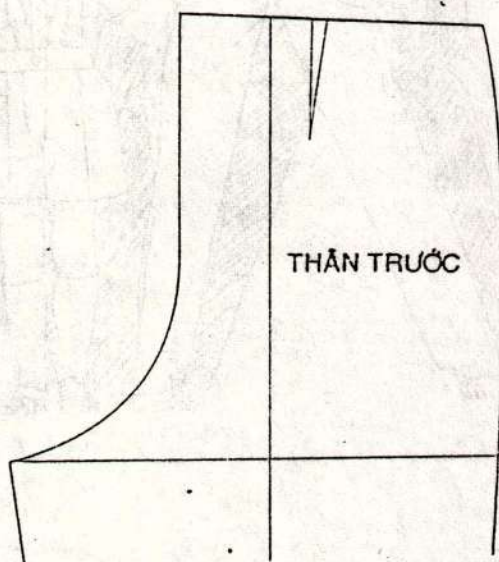
NỆP LƯNG



HÌNH 2a và 2b



HÌNH 3a và 3b



HÌNH 3c

CÁC BIẾN THỂ CỦA QUẦN

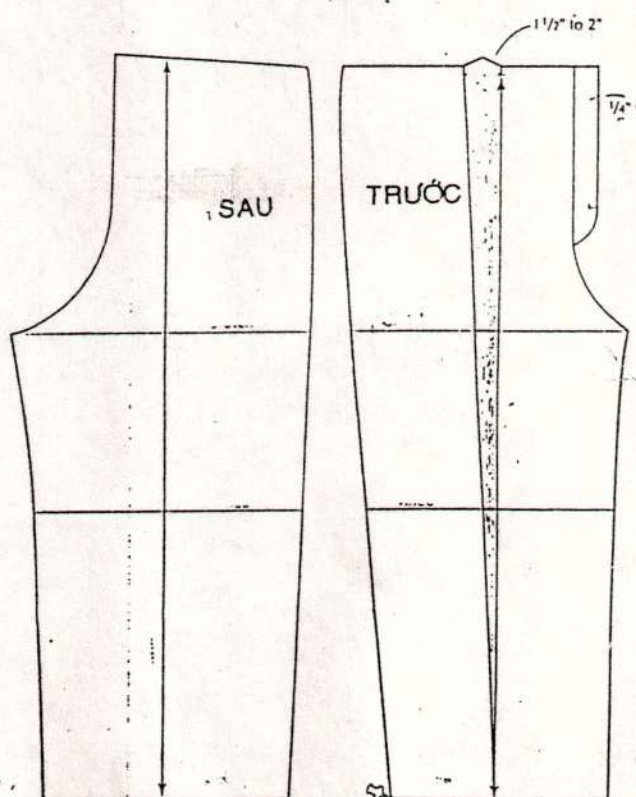
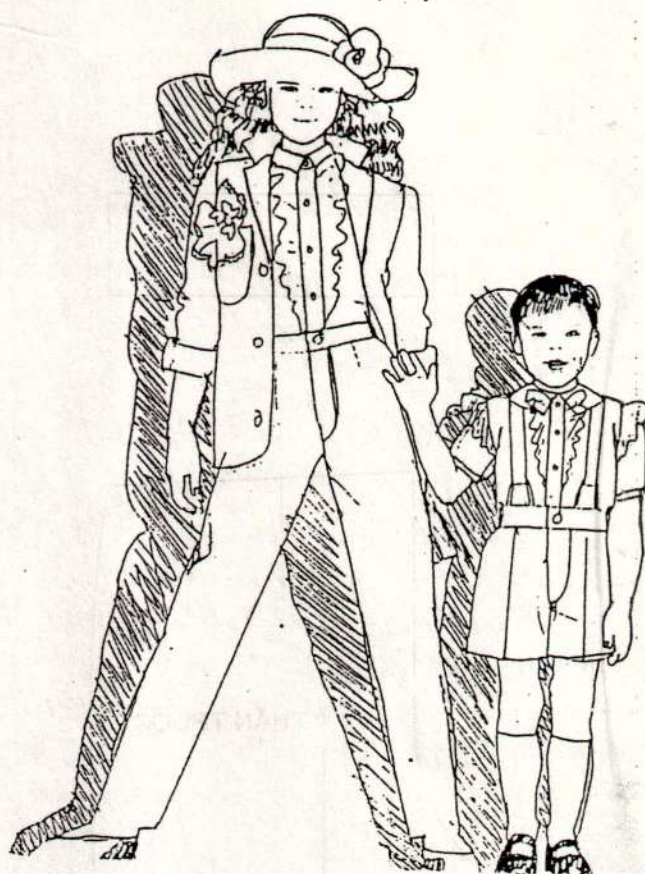
QUẦN ÂU CÓ PLI

Thích hợp cho cỡ 5 -> 6X, và 7 -> 14, cho nam và nữ. Có thể tạo nhiều hơn một pli bằng cách trải mẫu.

Bản vẽ quần âu có pli

HÌNH 1 và 2

- * Kẻ thân trước và thân sau quần âu.
- * Cắt đường chính trung và trái 3.81 cm -> 5.08 cm cho độ rộng pli.
- * Với miếng cửa quần liền (a). Thêm 1.90 cm -> 2.54 cm vào thân trước (chiều dài miếng cửa quần dài hơn dây kéo 2.54 cm).
- (b) miếng cửa quần rời có độ rộng 1.90 cm -> 2.54 cm và dài hơn dây kéo 2.54 cm.
- Với nam tra miếng cửa quần vào thân trái, nữ vào thân phải. Chọn kiểu nếp lưng thích hợp nhất.



QUẦN DÚN, TÚM Ở GẤU

Bản vẽ Kiểu 1

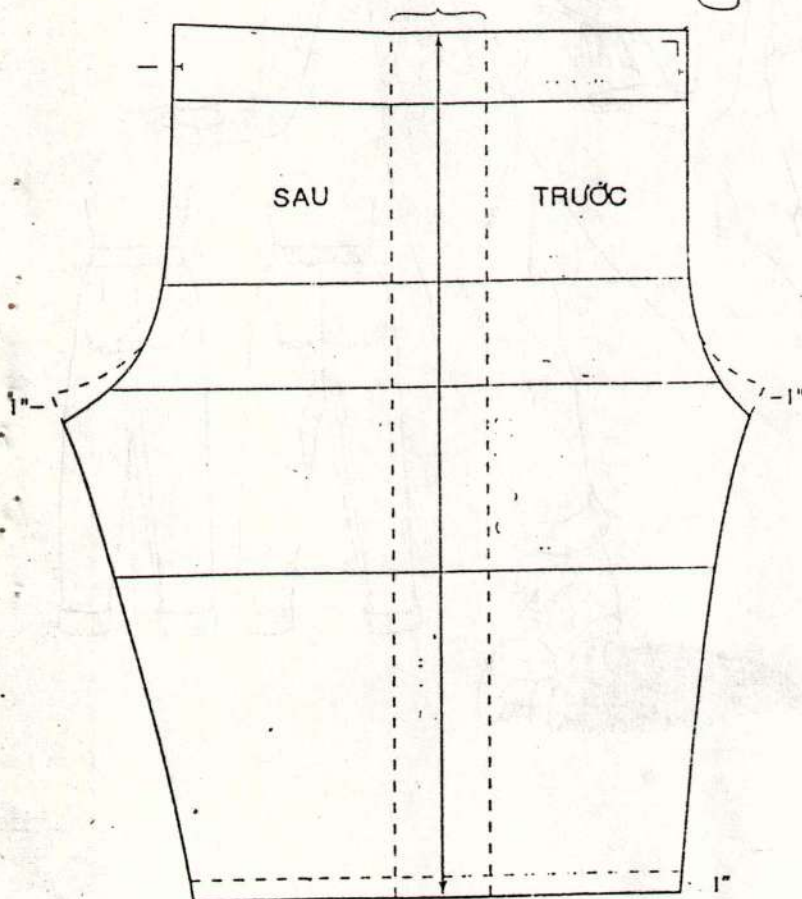
HÌNH 1

- * Kẻ thân trước và thân sau quần âu, trải mẫu ra tùy theo độ phồng mong muốn.
- * Năng đường eo lên 6.98 cm để tra thun 2.54 cm.
- * Cắt thun bằng số đo vòng eo, may phủ chống thun 2.54 cm.
- * Cắt thun độ rộng 1.27 cm, bằng vòng cửa chân cộng thêm 2.54 cm, may phủ chống 2.54 cm.
- * Hạ thấp đáy.
- * Tăng thêm dài quần.
- * Thon ống quần lại.
- * Hoàn tất mẫu để thử.



Kiểu 1

Kiểu 2



QUẦN SHORT CÓ YẾM

Thích hợp cho cỡ 5 -> 6X và 7 -> 14, cho nam và nữ. Mẫu quần âu hoặc quần ôm có thể được sử dụng.

Phân tích kiểu - Kiểu 1

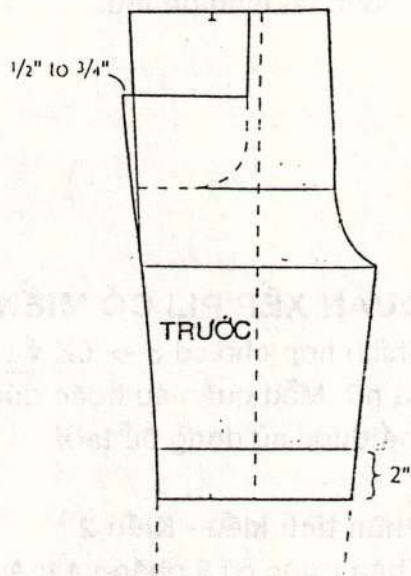
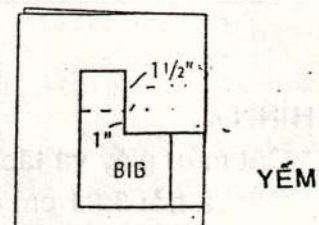
Pli và túi kết hợp với nhau, ống ngắn, có yếm và quai đeo.

Kiểu 2 được trình bày ở các trang sau.

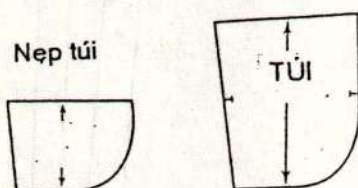


Bản vẽ quần short có yếm**HÌNH 1a và 1b**

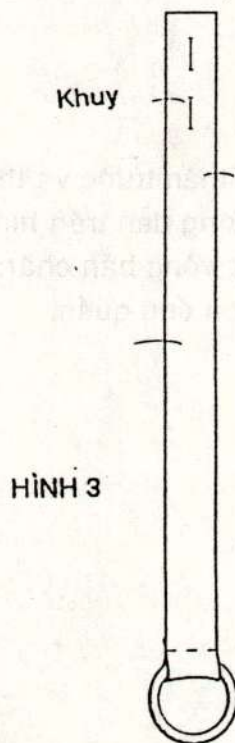
- * Kẻ quần thân trước và thân sau, lấy dấu dài quần, lai có thể lơ-vé.
- * Xem hướng dẫn trên hình để tạo mẫu.
- * Lấy dấu yếm.
- * Kẻ yếm.

**HÌNH 2a và 2b**

- * Đặt giấy bên dưới mẫu để kẻ túi và nếp túi.

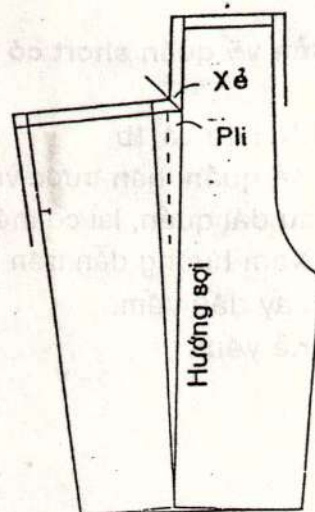
**HÌNH 2a và 2b****HÌNH 3**

- * Độ rộng quần phải phù hợp với yếm. Một nút được đính vào nếp lưng quần ở thân sau và nhiều khuy ở trên quai đeo.

**HÌNH 3**

HÌNH 4

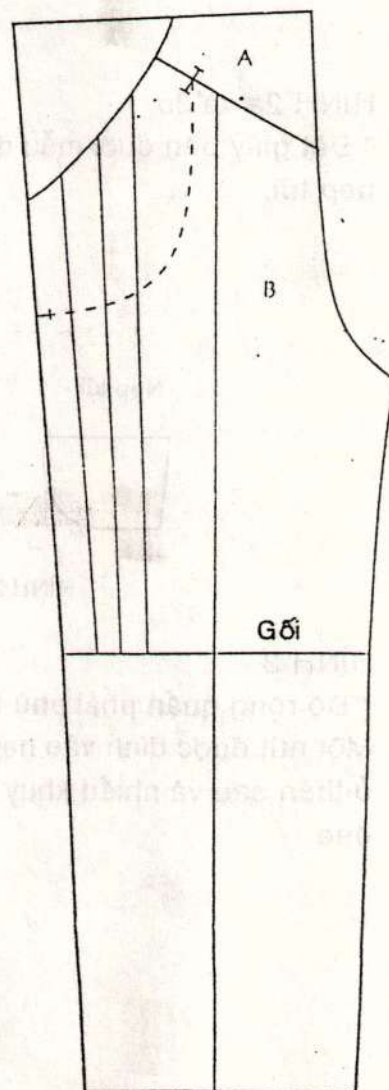
- * Cắt mẫu giấy và tách rời các phần.
- * Cắt và trải 3.81 cm -> 5.08 cm cho pli.
- * Kẻ lại mẫu.
- * Hoàn tất mẫu để thử.

**QUẦN XẾP PLI CÓ MIẾNG YOKE**

Thích hợp cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14, nam và nữ. Mẫu quần âu hoặc quần ôm có thể được sử dụng để tạo.

Phân tích kiểu - Kiểu 2

Thân trước có 3 phần và thân sau cơ bản. Các phần tạo kiểu và túi được vẽ phù hợp với cỡ, tuổi và chiều cao của người mặc.

**HÌNH 1**

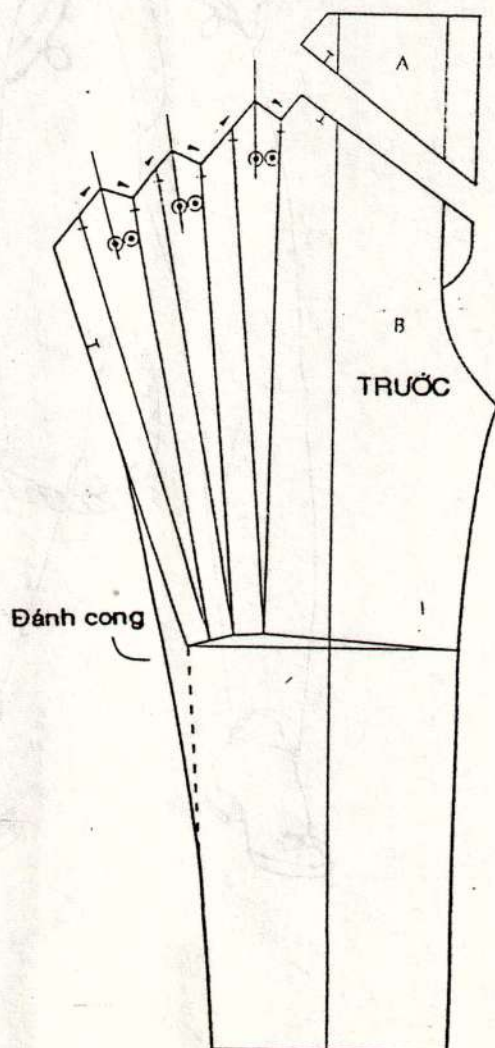
- * Kẻ mẫu thân trước và thân sau.
- * Xem hướng dẫn trên hình để tạo mẫu.
- * Sử dụng vòng bản chân để tạo lại và làm thon ống quần.

HÌNH 2a và 2b

- * Đặt giấy bên dưới mẫu để kẻ túi và nẹp túi.

HÌNH 3

- * Cắt mẫu giấy và cắt các đường cắt đến ngang gối để tạo pli.
- Trải mỗi phần 3.17 cm $\rightarrow$ 3.81 cm. Kẻ lại. Để tạo pli, xem hướng dẫn trên hình.
- * Bấm lỗ và khoanh tròn.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.



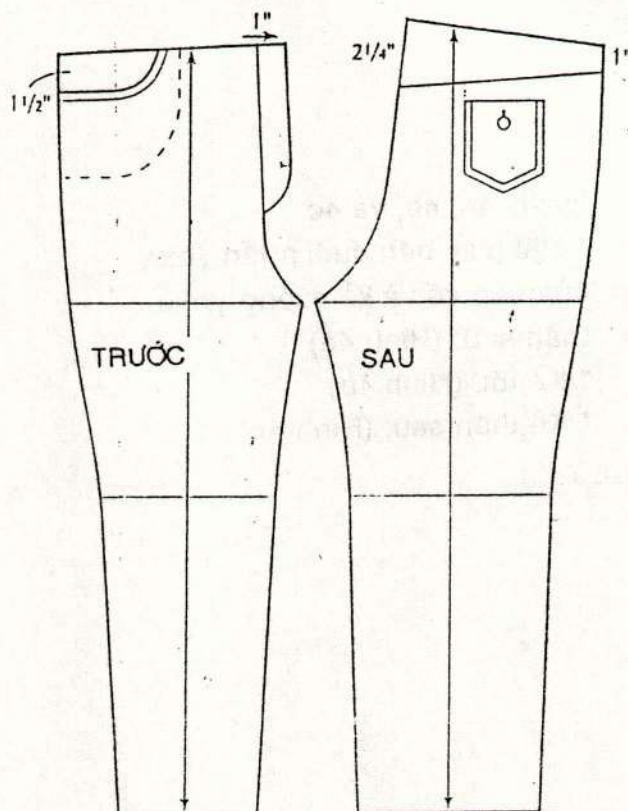
QUẦN BÓ SÁT (JEAN)

Thích hợp cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14, cho nam và nữ.



HÌNH 1 và 2

- * Kẻ mẫu quần bó sát thân trước và thân sau.
- * Kẻ mẫu như hình.

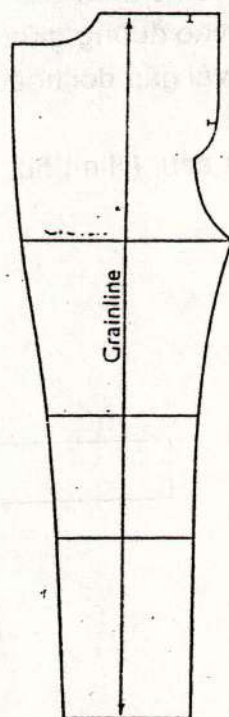


HÌNH 3a, 3b, và 3c Thân trước

- * Đặt giấy bên dưới mẫu, kẻ túi và nẹp túi

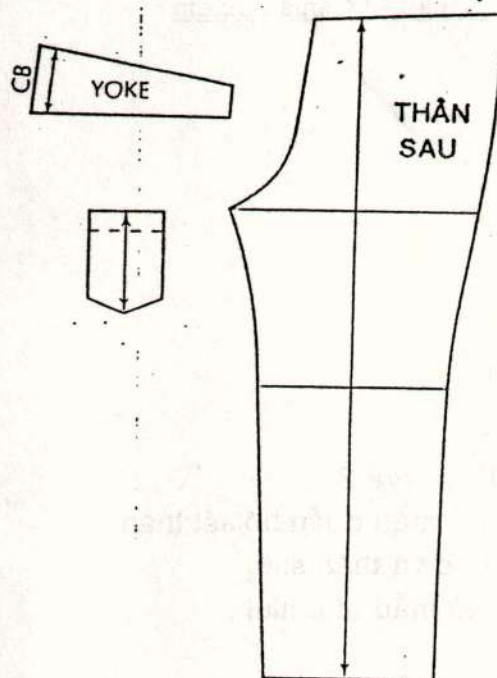


Nẹp túi



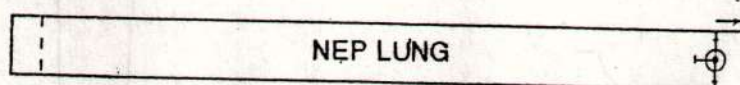
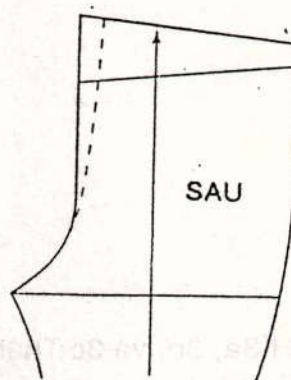
HÌNH 4a, 4b, và 4c

- * Đặt giấy bên dưới phần yoke của bản vẽ và kẻ miếng yoke thân sau. (Hình 4a)
- * Kẻ túi. (Hình 4b)
- * Kẻ thân sau. (Hình 4c)



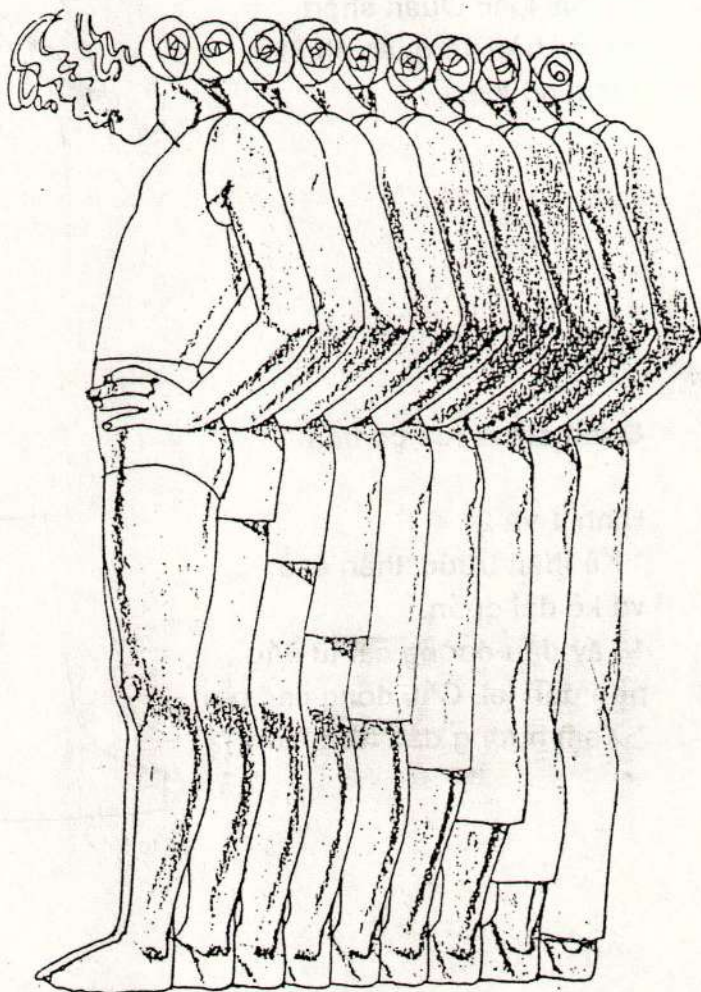
HÌNH 5a và 5b

- * Nẹp lưng được thể hiện.
- Nếu có thun ở thân sau thì thêm 2.54 cm vào đường giữa thân sau.
- Cắt trên vải gấp đôi hoặc cắt rời hai mảnh.
- * Kẻ thân sau. (Hình 5b)



CÁC ĐƯỜNG DẪN CHO CÁC BIẾN THỂ

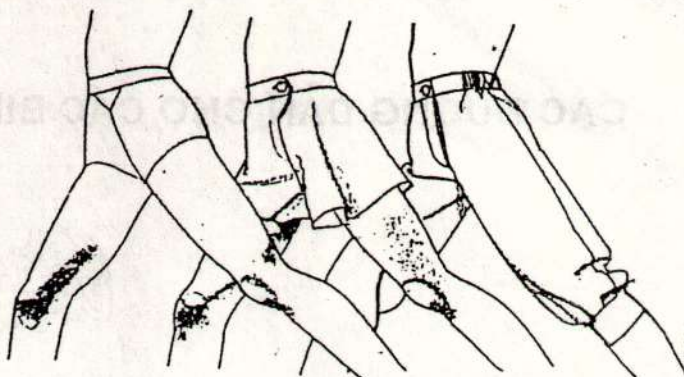
Short	
Jamaica	
Bermuda	
Knee	
Pedal pusher	
Toreado	
Capri	



QUẦN SHORT LOE

Phân tích kiểu - Kiểu 2

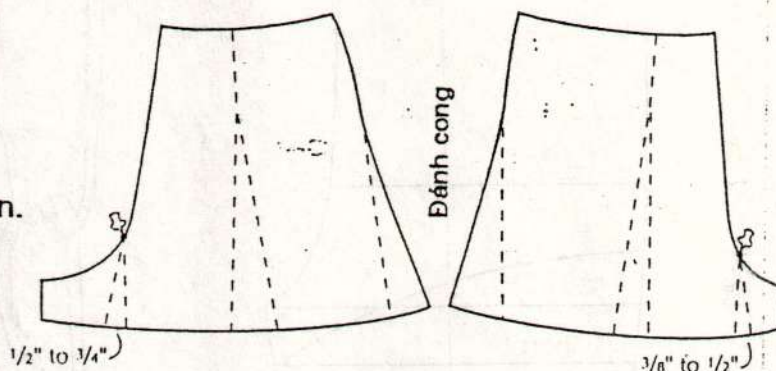
Có hai loại: Quần short loe cơ bản và quần short thêm độ loe.



Quần short loe cơ bản

Hình 1 và 2

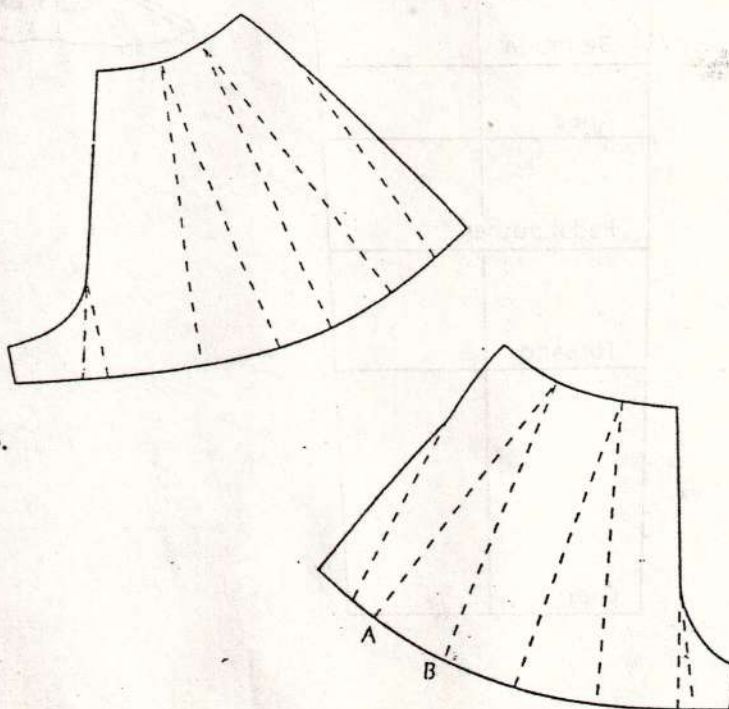
- * Kẻ thân trước, thân sau và kẻ dài quần.
- * Lấy dấu đường cắt từ đầu pen đến lai. Cắt, đóng các pen.
- * Xem hướng dẫn trên hình.



Quần short thêm độ loe

HÌNH 3 và 4

- * Cắt các đường cắt đi qua đầu pen đến eo. Trải mẫu ra tùy độ loe mong muốn.
- * Thêm độ loe vào đường
- * một lượng bằng $\frac{1}{2} AB$.

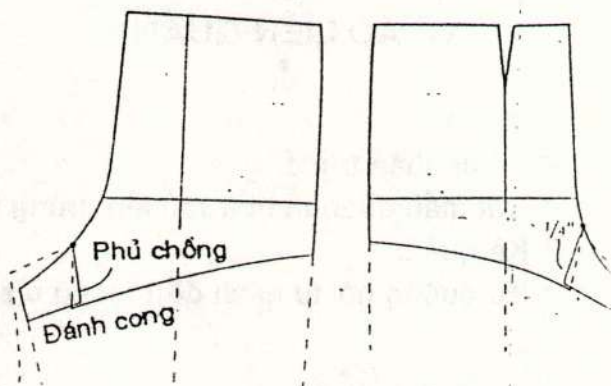


QUẦN SHORTY-SHORT

Thích hợp cho cỡ 7 -> 14 và dựa trên mẫu quần ôm hoặc bó sát.

HÌNH 1 và 2

- * Kẻ mẫu thân trước và thân sau.
- * Lấy dấu đường cắt và đánh cong lại.
- * Cắt đường cắt và phủ chống 0.63 cm.
- * Kẻ lại mẫu, đánh cong lại và đường đáy.
- * Nẹp lại rộng 2.54 cm -> 3.17 cm.

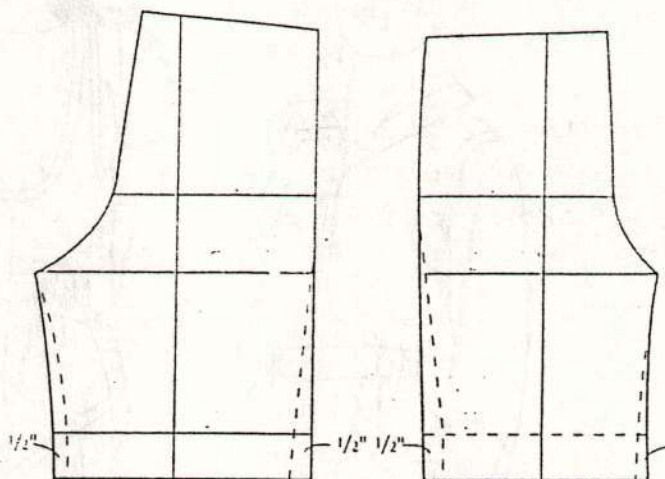


QUẦN KNICKER - Kiểu 3

Tạo từ mẫu quần âu hoặc quần ôm, cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14, nam và nữ.

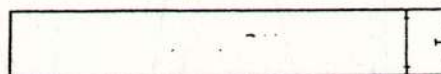
HÌNH 1 và 2

- * Kẻ thân trước và thân sau.
- * Xem hướng dẫn trên hình để tạo mẫu.



HÌNH 3

- * Sử dụng số đo vòng đầu gối cộng thêm (1.90 cm -> 2.54 cm) để tạo nẹp lại. Bề rộng nẹp có thể thay đổi.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.



ÁO LIỀN QUẦN

BẢN VẼ ÁO LIỀN QUẦN

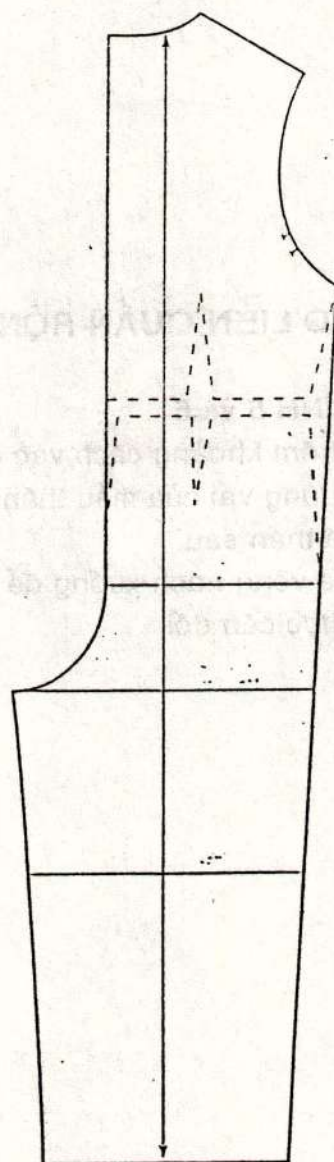
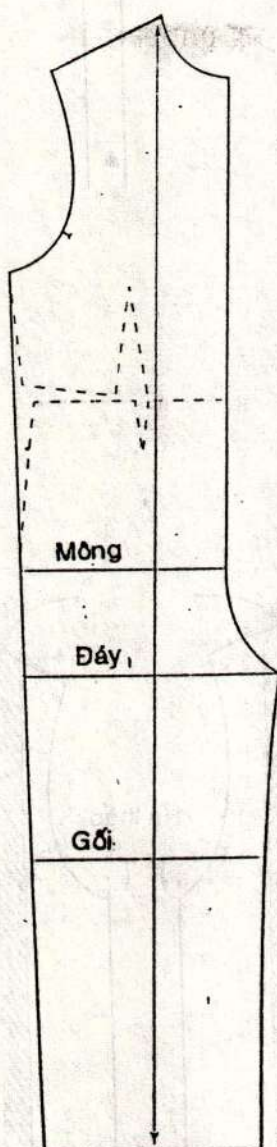
HÌNH 1

- * Kẻ áo thân trước.
- * Đặt mẫu quần thân trước lên, trùng với đường giữa thân áo.
- * Kẻ quần.
- * Kẻ đường nối từ nách đến móng ở sườn.



HÌNH 2

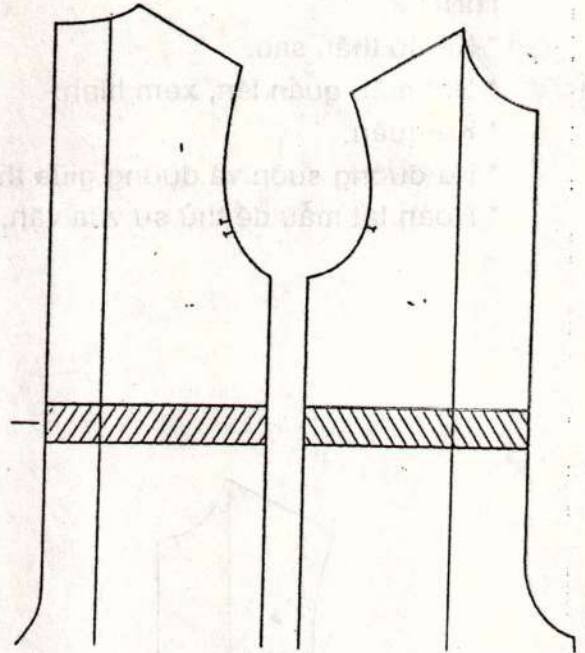
- * Kẻ áo thân sau.
- * Đặt mẫu quần lên, xem hình.
- * Kẻ quần.
- * Kẻ đường sườn và đường giữa thân áo sau.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.



ÁO BLUDONG LIỀN QUẦN

HÌNH 3 và 4

Thêm khoảng cách vào giữa đường eo của mẫu thân trước và thân sau.

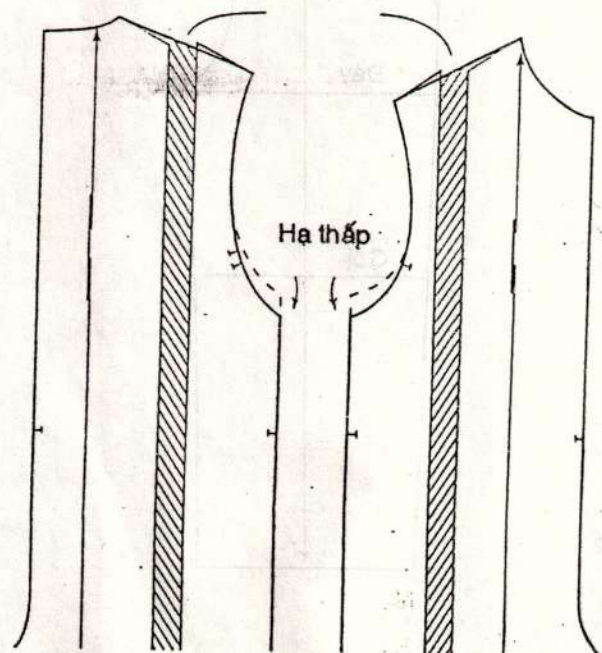


ÁO LIỀN QUẦN RỘNG

HÌNH 5 và 6

Thêm khoảng cách vào giữa đường vai của mẫu thân trước và thân sau.

Hạ vòng nách xuống để mẫu được cân đối.



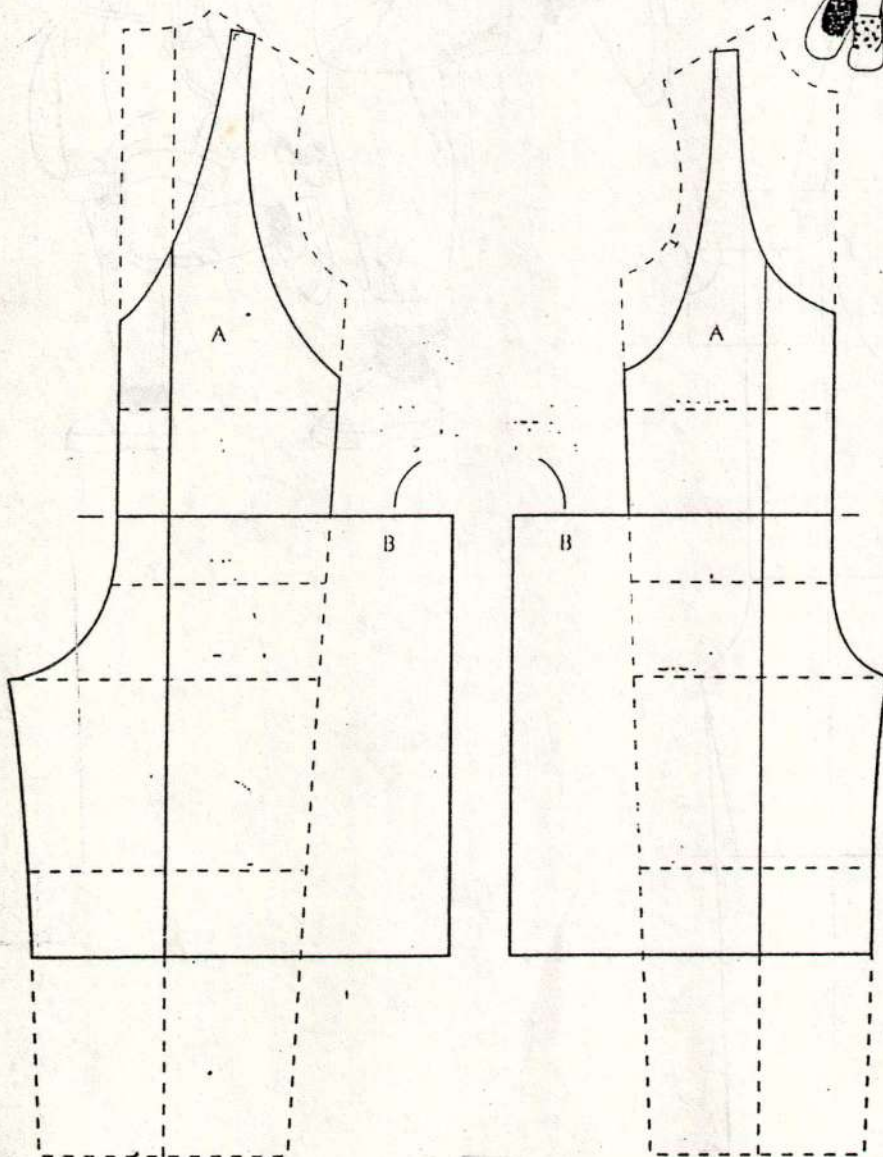
ÁO LIỀN VỚI QUẦN XÒE RỘNG

Cho cỡ 3 -> 6X và 7 -> 14

Bản vẽ

HÌNH 1 và 2

- * Kẻ mẫu áo liền quần, mẫu quần tây, thân trước và thân sau.
- * Xem hướng dẫn trên hình vẽ để tạo mẫu. Kiểu 1 được trình bày.
- * Cắt và tách rời mẫu.
- * Hoàn tất mẫu để thử sự vừa vặn.

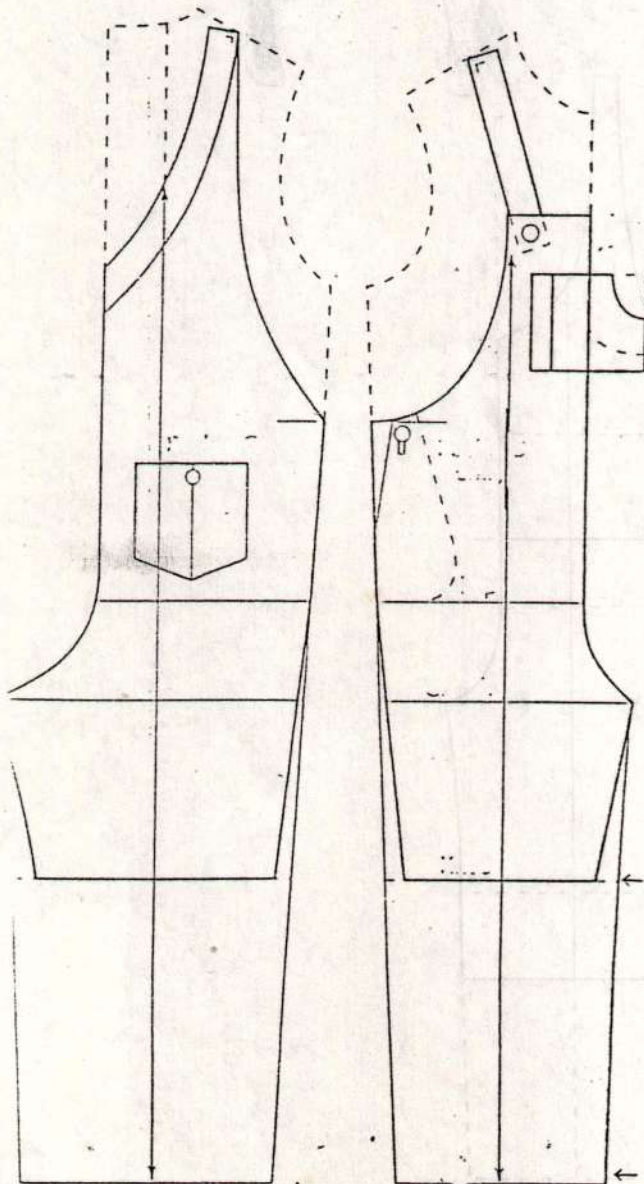


YẾM LIỀN QUẦN

Phân tích kiểu

Thân trước yếm có một túi, hai túi sườn và thân sau quần có túi đắp. Quần có thể ngắn hoặc dài.

Quai đeo có nút ở yếm trước.



HÌNH 1 và 2

- * Kề mẫu liền quần thân trước và thân sau.
- * Xem hướng dẫn trên hình để tạo mẫu.

HÌNH 3

- * Quai đeo thân trước và thân sau được nối ở đường vai.

HÌNH 4

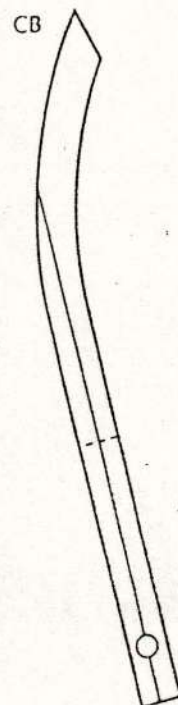
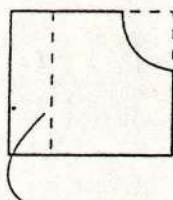
- * Mẫu túi ở yếm trước.

HÌNH 5a và 5b

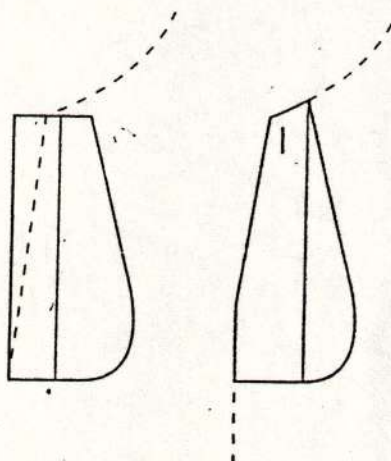
- * Mẫu túi sườn.

HÌNH 6

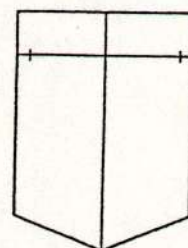
- * Mẫu túi đắp ở thân sau.



HÌNH 3



HÌNH 5a và 5b



HÌNH 6

